

BẠCH ẨN HUỆ HẠC

KIẾN TÁNH

VÀ

TỬ TRÍ

HAKUIN ON KENSHO

THE FOUR WAYS OF KNOWING

Bình giả: Albert Low

Biên dịch: Thuận Bạch và Huệ Thiện

2020

## CONTENTS

### HAKUIN AND THE IMPORTANCE OF AWAKENING

On Koan Study

Hakuin's Practice

Hakuin's Awakenings

Hakuin and Zen Master Shojū

Hakuin's Writings

On the Diversity of the Spiritual Life

Introduction to the Text

The Origin of the Idea of Four Ways

The Four Ways of Knowing as Four Ways

Knowing, Knowledge, and Wisdom

Knowing and the Practice of Zen

The Jug and the Clay

of Knowing

of Asking, "Who Am I?"

Lay Practice

Note on the Layout of This Book

## LỜI DẪN

Bạch Ẩn Và Tầm Quan Trọng

Của Chứng Ngộ 10

Tham Cứu Công Án 16

Sự Tu Tập Của Bạch Ẩn 18

Bạch Ẩn Chứng Ngộ 26

Bạch Ẩn Và Thiên Sư Chánh Thọ 30

Tác Phẩm Của Bạch Ẩn 38

Tính Đa Dạng Của Đời Sống

Tâm Linh 42

Giới Thiệu Chánh Văn 54

Biết, Tri Kiến, Và Trí Tuệ 54

Biết Và Tu Tập Thiên 60

Bình Và Đất Sét 64

Nguồn Gốc Quan Niệm Về Tứ Trí 70

Tứ Trí Như Bốn Cách Tham

"Tôi Là Ai?" 74

Pháp Tu Cho Cư Sĩ 76

Ghi Chú Về Trình Bày Quyển Sách 88

*The Four Ways of Knowing of an Enlightened*

*Person: Hakuin's Text*

The Way of Knowing of the Great Perfect Mirror

The Way of Knowing Equality

The Way of Knowing by Differentiation

The Way of Perfection of Action

Great Faith, Great Doubt

The Gate of Inspiration

The Gate of Practice

The Gate of Awakening

The Gate of Nirvana

*Commentary on The Four Ways of Knowing of an  
Enlightened Person*

Are the Three Bodies Inherent? The Importance  
of Continuing Practice

Great Perfect Mirror Knowing

Knowing Equality

Knowing by Differentiation

*Tứ Trí Của Một Bậc Giác Ngộ:*

Chánh Văn Của Bạch Ẩn 90

1. Tam Thân Vốn Sẵn Có 90

2. Đại Viên Cảnh Trí

3. Bình Đẳng Tánh Trí

4. Diệu Quan Sát Trí (Sai Biệt Trí) 92

5. Thành Sở Tác Trí 94

6. Đại Tín, Đại Nghi 96

7. Công Sáng Tạo 98

8. Công Thực Hành 104

9. Công Chứng Ngộ 108

10. Công Niết-Bàn 114

*Bình Giải Tứ Trí Của Một Bậc Giác Ngộ* 122

1. Tam Thân Vốn Sẵn Có 122

2. Đại Viên Cảnh Trí 146

3. Bình Đẳng Tánh Trí 174

4. Diệu Quan Sát Trí (Sai Biệt Trí) 186

The Way of Perfection of Action

after Awakening

The Gate of Inspiration

The Gate of Practice

The Gate of Awakening

The Gate of Nirvana

5. Thành Sở Tác Trí 190

6. Công Phu Sau Khi Ngộ 198

7. Công Sáng Tạo 240

8. Công Thực Hành 262

9. Công Chứng Ngộ 292

10. Công Niết-Bàn 322

Phụ Bản 340

## INTRODUCTION

### HAKUIN AND THE IMPORTANCE OF AWAKENING

AT THE BEGINNING of his book *Wild Ivy*, the eighteenth-century Rinzaï Zen master Hakuin says, "Anyone who would call himself a member of the Zen family must first of all achieve kensho—realization of the Buddha's way." Throughout his life Hakuin would sound this clarion call, exhorting all who would listen to him to strive to their utmost to come to *kensho*, or awakening. He quoted Bodhidharma, who said:

If someone without kensho makes a constant effort to keep his thoughts free and unattached, not only is he a great fool, he also commits a serious transgression against the dharma. He winds up in the passive indifference of empty emptiness, no more capable of distinguishing good from bad than a drunken man. If you want to put the dharma of non-activity into practice, you must put an end to all your thought attachments by breaking through into kensho. Unless you have kensho, you can never expect to attain a state of non-doing.

## LỜI DẪN

### BẠCH ẨN VÀ

### TÂM QUAN TRỌNG CỦA CHÚNG NGỘ

KHỞI ĐẦU sách *Wild Ivy* (Cây Dại), thiền sư Bạch Ẩn thuộc tông Lâm Tế thế kỷ XVIII, nói, "Bất cứ ai tự gọi mình là con cháu nhà Thiền trước hết phải kiến tánh—chứng đạt Phật đạo." Suốt cuộc đời mình, Bạch Ẩn sẽ truyền đạt như thế, khuyến khích mọi người lắng nghe, phán đấu hết sức mình để kiến tánh, hoặc chứng ngộ. Ngài trích dẫn Bồ-đề Đạt-ma:

Nếu chẳng thấy tánh thì trọn ngày nỗ lực thường xuyên kèm giữ không dính mắc niệm tưởng, là người đại ngu si, tạo trọng tội đối với Phật pháp, rơi vào cái không vô ký, mờ mịt như người say, chẳng biện rõ tốt xấu. Nếu tu pháp vô sự trước phải thấy tánh, nhiên hậu mới dứt duyên lự. Nếu chẳng thấy tánh mà thành Phật đạo, không có lẽ phải vậy. Nếu chẳng thấy tánh, làm người vô sự vô tác xưa nay không thể đặng.

Other Rinzai Zen masters stressed the importance of kensho as the jewel of Zen practice. Awakening was at the very heart of Buddha's teaching, and it distinguished his teaching from other teachings of his time. Even the illustrious Soto Zen teacher Keizan said, "Though there is nothing to give or receive, *satori* should be as conclusive as knowing your face by touching the nose."

What sets Hakuin apart from other teachers is the vigor with which he pointed to the importance of kensho and the diligence with which he followed his own teaching. He laughed at teachers who scorned kensho as unnecessary or even impossible, saying, "(This kind of teacher) reminds you of someone who doesn't have the strength to raise his food up to his mouth to eat, yet who insists he isn't eating because the food is bad."

A passionate defender of the Buddha's way, Hakuin could be vitriolic when talking of monks who were undisciplined and unappreciative of the dharma: "I have always loathed monks of their type. They are tiger fodder, no doubt about it. I hope one tears them into tiny shreds."

Chư vị thiền sư khác thuộc tông Lâm Tế nhấn mạnh tầm quan trọng của kiến tánh là viên ngọc của sự tu Thiền. Là cốt tủy giáo lý đạo Phật, sự chứng ngộ biệt giáo pháp của Phật với những giáo lý khác trong thời đại của ngài. Ngay cả thiền sư Tào Động nổi tiếng Oánh Sơn Thiệu Cán cũng nói: “Mặc dù không có gì để cho hay nhận, nhưng nên kết luận ngộ là biết mặt khi chạm vào mũi.”

Điều khiến Bạch Ẩn không giống với chư vị thiền sư khác là tính chất mãnh liệt khi ngài chỉ ra tầm quan trọng của kiến tánh và tinh tấn tuân theo lời dạy của chính mình. Ngài cười nhạo những vị thiền sư khinh miệt kiến tánh là không cần thiết hoặc thậm chí bất khả, nói, “(Loại thiền sư này) khiến liên tưởng đến một người không đủ sức gấp thức ăn lên miệng nhai, nhưng khẳng định không ăn vì thức ăn dở tệ.”

Là người bảo vệ Phật đạo nhiệt tình, Bạch Ẩn có thể có tính châm chọc khi nói về những tu sĩ vô kỷ luật và không thích nghi Phật pháp: “Tôi luôn ghê tởm hạng tu sĩ này. Họ là con hổ rom, không nghi. Tôi mong có ai xé họ thành mảnh vụn.

The pernicious thieves—even if you killed off seven or eight of them every day, you would still remain totally blameless. Why are we so infested with them? Because the ancestral gardens have been neglected. They have run to seed. The verdant Dharma foliage has withered and only a wasteland remains."

....

Hakuin clearly recognized that "the practice of Zen is a formidable undertaking," and that because it is so difficult, many fall short of the ultimate goal. Yet many who fall short become teachers—and as a result, teach a dead form of *zazen*, or sitting meditation. Hakuin constantly argued against these teachers, and above all, against those who rejected koan practice. He warned against "Zen people of today who are content to sit quietly submerged at the bottom of their 'ponds of tranquil water,'" and who mislead their students by saying, "Don't dig into koans. Koans are quagmires. They will suck your self-nature under. Have nothing to do with written words either. Those are complicated tangle of vines that will grab hold of your vital spirit and choke the life from it."

Đối với những tên trộm nguy hiểm—khi tiêu diệt bảy hoặc tám người mỗi ngày, bạn vẫn hoàn toàn không đáng trách. Tại sao chúng ta để họ phá hoại như vậy? Bởi vì vườn tổ không vun quén. Họ đã lụn bại. Những tàn lá Pháp xanh tươi đã héo tàn và chỉ còn lại một vùng đất hoang."

...

Bạch Ân nhận biết rõ ràng "tu Thiền là một việc khó thành tựu", và bởi vì rất gian nan, nhiều người không đạt cứu cánh. Nhiều người rơi vào tình trạng trở thành giáo thọ, và kết quả là dạy một dạng tọa thiền chết. Bạch Ân liên tục tranh luận với những vị giáo thọ này, và trên hết, chống đối những người bài bác pháp tu công án. Ngài cảnh báo chống lại "những thiền giả ngày nay, những người bằng lòng ngồi lặng lẽ chìm dưới đáy 'ao nước yên tĩnh'", và họ đã đánh lừa học nhân của mình khi nói, "Đừng đào sâu vào công án. Công án là vũng lầy, sẽ hút hết tự tánh. Không có gì với lời với chữ. Đó là sản bìm<sup>1</sup> rồi rắm sẽ kèm giữ tinh anh của bạn và từ đó bóp nghẹt đời bạn."

---

<sup>1</sup> Dịch từ chữ Nho: "Cát đặng" có nghĩa loại dây leo, chùm gửi sống bám vào cây khác, không độc lập tự chủ. Thiền tông lấy làm thuật ngữ.

## ON KOAN STUDY

Koan study starts with the breakthrough koans of "Mu!"<sup>2</sup> or "What was your face before your parents were born?" or, later, Hakuin's own, "What is the sound of one hand clapping?" Koans are penetrating, traditional inquiries drawn from Buddhist teachings, as well as the sayings of the Zen patriarchs and masters, that are paradoxical in nature and that point to the nature of ultimate reality. They are called "breakthrough" koans because, if we work with them, they can help us break through the screen of habitual ideas and concepts into the clarity of the One Mind. After one has passed through the break-through koan, one works with several traditional collections of koans to deepen and clarify one's realization. This method of practice was first introduced into Zen Buddhism during the golden age of Zen, which lasted from about the sixth century until the tenth century. By the time of Hakuin, koan practice was in decline, and one of his great contributions was to revive koan study and make it once more a living part of the Zen way. For this reason, many Rinzai masters of today trace their dharma ancestry back to Hakuin.

---

<sup>2</sup> The full koan reads: "A monk asked Zen master Joshu, 'Does a dog have the Buddha-nature?' Joshu replied 'Mu!' ('No!')

## THAM CỨU CÔNG ÁN

Tham cứu công án bắt đầu với những công án thấu phá "Không!"<sup>3</sup> hoặc "Khuôn mặt trước khi cha mẹ sinh ra là gì?" hoặc, sau đó, công án của chính Bạch Ân, "Cái gì là tiếng vỗ tay của một bàn tay?" Công án phải thâm nhập, những câu hỏi truyền thống rút ra từ kinh Phật, cũng như ngữ lục của chư vị tổ sư và thiền sư, là nghịch lý tự nhiên và chỉ ra thể tánh của thực tại tối hậu. Gọi là công án "thấu phá" bởi vì, nếu tham khán loại công án này, sẽ giúp chúng ta thấu phá màn hình ý tưởng và khái niệm tập khí để thâm nhập Nhất Tâm minh bạch. Sau khi qua được công án thấu phá, sẽ tham khán nhiều sưu tập công án truyền thống để đào sâu và soi sáng chứng nghiệm. Pháp tu này đầu tiên ứng dụng vào Thiền tông thời kỳ hoàng kim của Thiền, kéo dài từ khoảng thế kỷ VI cho đến thế kỷ X. Thời đại Bạch Ân, pháp tu công án xuống dốc, và một trong những đóng góp lớn lao của ngài là làm sống lại pháp môn tham khán công án và biến thành một phần mạch sống của Thiền. Vì lý do như thế, nhiều bậc thầy Lâm Tế ngày nay tìm tổ tiên pháp tu của họ đã truy nguyên đến Bạch Ân.

---

<sup>3</sup> Nguyên công án là: Táng hỏi Triệu Châu: "Con chó có Phật tánh không?" Triệu Châu đáp: "Không!"



Hakuin not only tirelessly advocated delving into the koans, he also insisted on the need to read and study the works of Buddhism, including the ancient Zen masters. His biographer, Torei, said, "The words and sayings of the Zen masters never left his side. He used them to illuminate the old teachings by means of the mind, to illuminate the mind by means of the old teachings." Hakuin looked upon the practice of writing as "the exercise of verbal *prajna*" (the aroused, unobstructed mind), which, no doubt, is why he did so much of it.

#### HAKUIN'S PRACTICE

Hakuin was born in 1686 and by the age of fifteen was already ordained in the Zen tradition. He practiced what he taught and knew well the bitter struggles of Zen. At one time he became so disillusioned with Zen practice that he gave it up in favor of reading and studying contemporary Chinese and Japanese literature. Even so, he returned to the practice and continued his training until the age of thirty-five, when he began to teach, not only monks, but laypeople as well.

Không chỉ chủ trương tham cứu công án không biết mệt, Bạch Ẩn còn nhấn mạnh nhu cầu đọc và nghiên cứu tác phẩm Phật giáo, bao gồm ngữ lục chư cổ đức. Người viết tiểu sử của ngài là Đông Lãnh<sup>4</sup> nói, "Ngài không bao giờ rời xa ngữ lục chư thiên sư, sử dụng để soi sáng giáo lý cổ xưa bằng tâm, soi sáng tâm bằng giáo lý cổ xưa." Bạch Ẩn xem công phu trước tác là "ứng dụng văn tự Bát-nhã" (phát khởi tâm vô ngại), chắc chắn đó là lý do ngài viết rất nhiều.

#### SỰ TU TẬP CỦA BẠCH ẨN

Bạch Ẩn sinh năm 1686 và đến năm mười lăm tuổi xuất gia tu Thiền. Ngài dụng công theo lời ngài dạy và biết rõ sự phấn đấu cay đắng của Thiền. Có một lần, vỡ mộng với Thiền tập đến nỗi ngài bỏ không tu và chuyển qua ưa thích nghiên cứu văn học Trung Hoa và Nhật Bản đương đại. Dù vậy, ngài trở lại công phu và tiếp tục cho đến năm ba mươi lăm tuổi, khi bắt đầu giảng dạy, không riêng chư tăng mà cả hàng cư sĩ.

---

<sup>4</sup> Đông Lãnh Viên Từ (1721-1792) là đệ tử nổi pháp của Bạch Ẩn.

Like many people who go on and won't give up the practice of Zen, Hakuin was driven by great anxiety and anguish. This anguish afflicted him early in his life. He tells of one occasion when he was scared out of his wits by the hot water of the bath. He cried out to his mother in terror:

Mother, you don't understand. I can't even go into the bath without having my knees knock and my blood run cold. Just think what it will be like when I have to face the burning fires of hell all by myself. What am I going to do? Isn't there any way to escape? Do I have to sit back and wait calmly until death comes? If you know something, please tell me about it. I want to know everything! Have pity on me. Save me. This intolerable agony continues day and night—I can't bear it any longer.

When he later became disillusioned with Zen, his acute anxiety was the cause. He had heard that the great Zen master Ganto had met a violent death at the hand of bandits, and, he wrote, "Wanting to learn more about the life of this priest, I got hold of a copy of *Praise of the True School*, and Kin and I read through it on our own. I learned that Yen-t'ou had met a violent death at the hands of bandits."

Giống như nhiều người vẫn tiếp tục và không hề bỏ tu Thiền, Bạch Ẩn bị lo lắng và khổ não dần dần vật. Nỗi khổ này đến rất sớm trong đời ngài. Ngài kể có lần sợ hãi vì nước nóng của bồn tắm, ngài khóc thét với mẹ trong nỗi kinh hoàng:

Mẹ ơi, mẹ không biết. Con không dám vào bồn tắm, hoảng sợ cứng đầu gối lạnh xương sống. Chỉ nghĩ như thế con thấy lửa cháy trước mặt dữ dội. Con phải làm sao? Không cách nào trốn thoát? Phải ngồi đó và bình tĩnh chờ đợi cái chết đến hay sao? Nếu mẹ biết, xin nói cho con. Con muốn biết hết! Mẹ thương con. Cứu con. Nỗi khổ không chịu nổi này tiếp tục suốt ngày đêm—con không thể chịu đựng được nữa.

Sau đó ngài vỡ mộng với thiền, nguyên nhân là lo sợ quá độ. Ngài từng nghe nói đại thiền sư Nham Đầu thị tịch khác nghiệt dưới tay kẻ cướp, và ngài viết, "Muốn tìm hiểu thêm cuộc đời của vị tăng này, tôi đã nhận được bản Chân Tông Tán Tụng, [đệ tử] Kin và tôi đọc hết. Tôi biết Nham Đầu đã gặp cái chết khủng khiếp dưới bàn tay bọn cướp."

This was a very disheartening discovery for Hakuin; Ganto was one in a million, "truly one of the dragons of his age." He wondered, if Ganto could be mugged and killed by bandits, "How could an ordinary, garden-variety monk like me hope to avoid falling into the three evil paths after I died? A Buddhist monk, I concluded, had to be the most useless creature on the face of the earth." Hakuin rued the day that he had become a monk. He writes, "Look at me! A sorry, wretched-looking outcast. I can't possibly return to lay life—I'd be too ashamed. And it would be just as humiliating to sneak off somewhere and fling myself to a watery grave. One thing is sure, I am at the end of my religious quest. What a total, miserable failure I've become."

For years he dwelt in meditation on the puzzle of Ganto's death. Then, one day, he came to deep awakening and cried out, "I am Ganto!"

A famous story demonstrates that Hakuin's awakening indeed cured him of his terrible anxiety. A samurai visited him and asked, "Do heaven and hell really exist?"

Đây là một khám phá không phần khởi chút nào đối với Bạch Ân; Nham Đầu là một trong hàng triệu người "thực sự là bậc long tượng thời đại." Bạch Ân thắc mắc, sao Nham Đầu có thể bị bọn cướp sát hại, "Làm sao một tăng sĩ bình thường, hạng xoàng như mình có thể hy vọng tránh rơi vào ba ác đạo sau khi chết? Một tăng sĩ Phật giáo, tôi kết luận, phải là một chúng sanh vô dụng nhất trên mặt đất." Bạch Ân hỏi tiếc ngày mình xuất gia làm tăng. Ngài viết: "Hãy nhìn tôi! Xin lỗi, trông thật tội tệ. Tôi không thể hoàn tục—Tôi quá xấu hổ. Và thật nhục nhã nếu lên đi nơi khác và ném mình xuống mồ chôn ngập nước. Một điều chắc chắn, tôi đang ở cuối đời tu của mình. Với tôi, thật là một thất bại thê thảm."

Nhiều năm qua, Bạch Ân đã thiền định khán công án về cái chết của Nham Đầu. Sau đó, một ngày nọ, ngài đại ngộ và kêu lên: "Ta là Nham Đầu!"

Một câu chuyện nổi tiếng chứng minh sự chứng ngộ của Bạch Ân thực sự đã chữa ngài hết lo lắng khủng khiếp. Một hiệp sĩ đến thăm và hỏi: "Thiên đường và địa ngục có thực không?"

"Who are you?" asked Hakuin.

"I am a samurai," the man replied.

"You, a warrior!" shouted Hakuin. "What kind of lord would employ you? You have a crafty look about you."

The samurai became so angry that he began to draw his sword.

Hakuin jeered, "So, you own a sword! It is probably much too blunt to hurt me."

The samurai drew out his sword. Hakuin said, "Here, open the gates of hell!"

Hearing this and recognizing the master's discipline, the samurai put his sword away and bowed.

"Here open the gates of paradise," said Hakuin.

Let us not forget that years of hard labor were necessary before Hakuin could be so free from his terror. His fear and anxiety drove him deep into his own nature to find the peace that he could not find outside.

"Ông là ai?" Bạch Ân hỏi.

"Tôi là hiệp sĩ," người đàn ông trả lời.

"Ông, một chiến sĩ!" Bạch Ân hét lên. "Sứ quân nào mà chiêu mộ ông? Ông trông thật xảo trá."

Hiệp sĩ tức giận, chuẩn bị rút kiếm.

Bạch Ân chế giễu, "À ra thế, ông có mang kiếm! Chắc là quá cùn không làm tôi bị thương đâu."

Hiệp sĩ rút thanh kiếm ra. Bạch Ân nói, "Đây, mở cổng địa ngục!"

Nghe vậy và nhận ra đạo lực của một bậc thầy, hiệp sĩ để thanh kiếm xuống và đánh lễ.

"Đây thiên đường mở công," Bạch Ân nói.

Chúng ta đừng quên cần thiết là phải trải qua nhiều năm công phu gian khổ trước khi Bạch Ân có thể thoát khỏi nỗi kinh hoàng. Sự hãi và lo lắng đẩy ngài thâm nhập tự tánh để tìm thấy an bình không thể có được từ bên ngoài.

## HAKUIN'S AWAKENINGS

When Hakuin was twenty-two, while he was attending talks on the sayings and writings of a Zen master, he came to his first awakening. This must have been what in Zen is called a "tongue-tip taste of Zen." Later, while he was reading, he had a much deeper awakening. Instead of causing him to abandon his practice, it prompted him to practice more intensely. He said that he "concentrated night and day on the *Mu* koan without a moment's rest." Yet, he could not get any deeper realization.

He went on practicing strenuously for another two years. He writes:

Night and day I did not sleep; I forgot both to eat and rest. Suddenly a great doubt manifested itself before me. It was as though I were frozen solid in the midst of an ice sheet extending tens of thousands of miles. A purity filled my breast and I could neither go forward nor retreat. To all intents and purposes, I was out of my mind and the *Mu* alone remained. Although I sat in the lecture hall and listened to the master's lecture, it was as though I were hearing a discussion from a distance outside the hall. At times it felt as though I were floating through the air.

## BẠCH AN CHÚNG NGỘ

Năm Bạch An hai mươi hai tuổi, khi đang tham dự Pháp thoại về ngữ lục và trước tác của một vị thiền sư, ngài chứng ngộ lần đầu. Đây hẳn là điều nhà thiền gọi là "thiền vị trên đầu lưỡi." Sau đó, đang đọc sách, ngài ngộ sâu hơn. Thay vì khiến ngài ngừng công phu, chứng ngộ đã thôi thúc ngài dụng công mãnh liệt hơn. Ngài nói ngài "tập trung cả ngày lẫn đêm vào công án *Không* mà chẳng chút lơ lửng." Tuy nhiên, ngài không thể đạt ngộ sâu hơn.

Ngài tiếp tục công phu gian khổ thêm hai năm nữa. Ngài viết:

Đêm và ngày tôi không ngủ; tôi quên cả ăn và nghỉ. Đột nhiên đại nghi đoàn xuất hiện trước mắt. Như thể tôi đã đông cứng ở giữa một dải băng kéo dài hàng chục ngàn dặm. Một sự thuần khiết lấp đầy ngực và tôi không thể tiến tới cũng không thể lui bước. Đói với tất cả ý định và mục đích, tôi quên hết và chỉ giữ lại *Không*. Mặc dù ngồi trong giảng đường và lắng nghe bài giảng của thầy, nhưng dường như tôi đang nghe một cuộc thảo luận từ xa xôi bên ngoài giảng đường. Đôi lúc tôi cảm thấy như mình đang lơ lửng trong không trung.

Hakuin remained in this condition for several days. Then, he writes, "I chanced to hear the sound of the temple bell and I was suddenly transformed. It was as if a sheet of ice had been smashed or a jade tower had fallen with a crash." All his former doubts "vanished as though ice had melted away." In a loud voice he called out, "Wonderful, wonderful. There is no cycle of birth and death through which one must pass. There is no enlightenment one must seek. The seventeen hundred koans handed down from the past have not the slightest value whatsoever."

He then said something that will strike many people as strange if not downright outrageous. He said, "My pride soared up like a majestic mountain, my arrogance surged forward like the tide. Smugly I thought to myself: 'In the past two or three hundred years no one could have accomplished such a marvelous breakthrough as this.'" Shouldering his "glorious enlightenment," Hakuin set out at once for Shimano to call on Master Shinano.

Most of us think that once someone is awakened, all illusions and faults—including all arrogance, pride, and conceit—are mysteriously wiped away.

Bạch Ân vẫn ở trong tình trạng như thế trong nhiều ngày. Sau đó, ngài viết: "Tỉnh cò tôi nghe tiếng chuông chùa và đột nhiên có biến chuyển. Như thể một phiến băng vỡ nát hoặc một tòa tháp ngọc sụp đổ." Tất cả khối nghi từ trước "tan nát như băng chảy." Ngài kêu lên, "Vi diệu, vi diệu. Không còn luân hồi sinh tử phải vượt qua. Không có giác ngộ phải tìm. Một ngàn bảy trăm công án lưu truyền từ xưa hết giá trị."

Sau đó, ngài bảo việc này sẽ gây ấn tượng cho nhiều người thật lạ lùng nếu không phải là hết sức mãnh liệt. Ngài nói: "Niềm kiêu hãnh của tôi bay cao như núi non hùng vĩ, lòng cao ngạo của tôi dâng lên như thủy triều. Tôi tự nhủ thầm: 'Trong hai, ba trăm năm qua, không ai có thể thành tựu bước thâu phá tuyệt vời như vậy.'" Mang theo "sự giác ngộ vinh quang" Bạch Ân liền lên đường đi Shimano tìm thầy.

Hầu hết chúng ta đều nghĩ rằng khi ai chứng ngộ, tất cả mê vọng và lỗi lầm—kể cả tính kiêu mạn, cao ngạo và tự phụ—sẽ xóa sạch một cách bí ẩn.

As we shall see later, when I comment on *The Four Ways of Knowing of an Awakened Person*, this is far from being so. Regrettably, some who have a shallow awakening and who then write and talk about it incessantly feed this misunderstanding. They eventually create a whole myth around the experience, which, because others wish to believe that magic and miracles are possible, is accepted as the truth. When a genuine teacher comes along who does not brag about his awakening and who behaves as an ordinary person, because he does not live up to the mythology, he is often rejected.

#### HAKUIN AND ZEN MASTER SHOJU

Fortunately, Hakuin sought out an experienced teacher and told him what had happened. He also presented the teacher, Zen Master Shojū, with a verse, as was the custom.

Shojū said, "This verse is what you have learned from study. Now show me what your intuition has to say," and he held out his right hand.

Như chúng ta sẽ thấy sau này, khi tôi bình giải về *Tứ Trí Của Một Bạch Giác Ngộ*, sự kiện trên phải còn lâu mới được. Đáng tiếc, một số người có chứng ngộ nông cạn và sau đó viết ra và nói đến không ngừng cho nên nuôi dưỡng sự hiểu lầm này. Cuối cùng họ tạo ra cả một huyền thoại xung quanh sự chứng nghiệm, vì có người muốn tin có phép thuật và phép màu xảy ra, nên chấp nhận đó là sự thật. Khi một minh sư chứng đạt như thế sẽ không khoe khoang sự giác ngộ của mình và cư xử như người bình thường, bởi vì minh sư thì không sống theo thần thoại mà thường bác bỏ.

#### BẠCH AN VÀ THIÊN SƯ CHÁNH THỌ

May mắn thay, Bạch An đã tìm được bậc thầy lão luyện và nói với ngài việc đã xảy ra. Ngài cũng trình cho thầy là thiên sư Chánh Thọ, với một bài kệ, như thông lệ.

Chánh Thọ bảo, “Bài kệ do người nghiên cứu học được. Bây giờ hãy cho ta thấy trực giác của người nói ra,” và Chánh Thọ đưa tay phải ra.

Hakuin replied, "If there were something intuitive that I could show you, I'd vomit it out," and he made a gagging sound.

The master asked, "How do you understand Joshu's *Mu*?" Hakuin replied, "What sort of place does *Mu* have that one can attach arms and legs to it?"

Master Shoji twisted his nose and said, "Here's somewhere to attach arms and legs." Hakuin did not know how to respond, and the master burst out laughing. "You poor hole-dwelling devil!" he cried. Hakuin ignored him, but the master continued, "Do you think somehow that you have sufficient understanding?"

Hakuin answered, "What do you think is missing?"

The master began to talk about the koan that tells of Zen master Nansen's death. Hakuin covered his ears with his hands and began to rush out of the room. On his way out, the master called to him, "Hey, monk!" and, after Hakuin had stopped and turned around, added, "You poor hole-dwelling devil!"

From then on, almost every time Hakuin went to the master he was called a "devil in the hole."

Bạch Ân trả lời: "Nếu có điều gì là trực giác con có thể trình thầy, con nôn ra đây," và Bạch Ân phát ra tiếng ọ ọ mưa.

Chánh Thọ hỏi, "Hiểu *Không* của Triệu Châu thế nào?" Bạch Ân trả lời: "Chỗ nào mà có thể đặt tay chân vào *Không*?"

Chánh Thọ vắn mũi Bạch Ân nói, "Chỗ này đặt tay chân nè." Bạch Ân không biết phải trả lời thế nào, rồi Chánh Thọ bật cười, và hét lên, "Tôi nghiệp con quỷ dưới lỗ!" Bạch Ân phớt lờ, nhưng vị thầy hỏi tiếp, "Con nghĩ mình có hội hay không?"

Bạch Ân trả lời: "Thầy nghĩ còn thiếu chi?"

Vị thầy bắt đầu nói về công án kể lại cái chết của thiền sư Nam Tuyền. Bạch Ân lấy tay bịt tai và lao ra khỏi phòng. Vừa chạy ra ngoài thì thầy gọi, "Này, ông tăng!" và, khi Bạch Ân đứng lại và quay gót, thầy nói thêm, "Con quỷ dưới lỗ đáng ghét!"

Từ đó trở đi, hầu như mỗi lần đến gặp, thầy đều gọi Bạch Ân là "Con quỷ dưới lỗ."



One evening, the master sat cooling himself on the veranda. Hakuin took him another a verse he had written. "Delusions and fancies," the master said. Hakuin shouted his words back at him in a loud voice, whereupon the master grabbed him and beat him twenty or thirty times with his fists, and then pushed him off the veranda.

Hakuin says that this event happened "after a long spell of rain. I lay stretched out in the mud as though dead, scarcely breathing and almost unconscious. I could not move; meanwhile, the master sat on the veranda roaring with laughter. After a short while I regained consciousness, got up, and bowed to the master. My body was bathed in perspiration."

The master shouted after him, "You poor hole-dwelling devil!"

After this Hakuin gave himself over, without stopping to sleep or eat, to a desperate practice based on the koan on the death of Nansen, which the master had given him. One day he had a slight awakening and went to the master's room to test his understanding, but the master would not approve it. All he did was call him "a poor hole-dwelling devil."

Một buổi tối, thầy ngồi hóng mát một mình trên hiên. Bạch Ân trình một bài kệ khác mới viết. Thầy nói, "Vọng, huyễn." Bạch Ân hét to lại, thầy túm lấy ngài và đấm hai mươi đến ba mươi lần, rồi đẩy ra khỏi hiên.

Bạch Ân kể chuyện này xảy ra "sau cơn mưa lớn. Tôi nằm dài trong bùn như chết, thờ đốc và gần như bất tỉnh. Tôi không thể nhúc nhích, trong khi đó, thầy ngồi trên hiên cười gằm lên. Ngay khi hồi tỉnh, tôi đứng dậy và đánh lễ thầy. Mồ hôi vã ra như tắm."

Thầy hét lên sau lưng, "Đồ quỷ dưới lỗ đáng ghét!"

Sau đó, Bạch Ân buông hết thân tâm, không ngừng để ngủ hay ăn, công phu tuyệt vọng trên công án về cái chết của Nam Tuyền thầy đã giao. Ngày nọ, ngài đạt sơ ngộ và đến phòng thầy để kiểm chứng, nhưng thầy không chấp nhận. Tất cả việc thầy làm đều là gọi "con quỷ dưới lỗ đáng ghét."

Hakuin began to think that he should leave his teacher and go elsewhere. One day he went to town to beg for food and met a madman who tried to bit him with a broom. Suddenly, Hakuin discovered that he had seen into the koan on the death of Nansen. Then he also saw into other koans that had puzzled him. He went back to Shojū and told him what he had seen and the understanding that he had gained. The master neither accepted nor rejected what he said, but only laughed pleasantly. However, from this time on, he stopped calling Hakuin a "poor hole-dwelling devil." Later, Hakuin experienced two or three further awakenings, accompanied by a great feeling of joy. "At times there are words to express such experiences," he writes, "But to my regret at other times there are none. It was as though I were walking about in the shadow cast by a lantern. "

One day Hakuin read a passage from the verse given by Kido Chigu to his disciple Nampo as they were parting: "As we go to part, a tall bamboo stands by the gate; its leaves stir the clear breeze for you in farewell." He was overcome with a great joy, as though a dark path had suddenly been illumined. Unconsciously he cried aloud, "Today for the first time I have entered the *samadhi* of words. " He arose and bowed in reverence.

Bạch Ân khởi nghĩ mình nên rời thầy đi nơi khác. Ngày nọ, ngài đi khất thực đến một thị trấn và gặp một người điên lấy cây chổi đánh ngài. Đột nhiên, Bạch Ân khám phá mình thấy thấu công án về cái chết của Nam Tuyền. Sau đó, ngài cũng thấu suốt những công án khác đã đề khởi. Ngài quay trở lại Chánh Thọ và nói với thầy đã thấy thấu và hiểu biết đã chứng đạt. Thầy không nhận cũng không bác, chỉ cười vui vẻ. Tuy nhiên, kể từ đây, hết gọi Bạch Ân là "con quỷ dưới lỗ đàng ghét." Sau đó, Bạch Ân trải qua hai hoặc ba lần chứng ngộ nữa, kèm theo một cảm giác hỷ lạc tuyệt diệu. "Đôi khi có lời lẽ diễn tả những trải nghiệm như vậy," ngài viết, "Nhưng lần khác rất tiếc không có. Như thể tôi đi dạo dưới bóng che chiếc đèn lồng."

Ngày nọ, Bạch Ân đọc một đoạn thơ của Hư Đường Trí Ngu trao cho đệ tử Nam Phó Thiệu Minh khi thầy trò chia tay: "Vì chúng ta sắp từ giã, cây tre cao mọc cạnh cổng lay động tàn lá trong gió lạnh vắng chào từ biệt." Bạch Ân dâng trào niềm vui lớn, như thể con đường tối tăm bỗng nhiên chiếu sáng. Bất thức, ngài la to, "Hôm nay đầu tiên tôi nhập vào ngữ ngôn tam-muội." Ngài đứng dậy và kính cẩn đánh lễ.

This was not the end of Hakuin's journey into himself, but these few stories are enough to assess both the vigor of his practice and the depth of his realization. They also show the sincerity of his determination. How many people, after having had a spontaneous awakening, are prepared to seek someone to verify its authenticity? And how many would be prepared to accept the outlandish behavior offered in response by Shōju?

#### HAKUIN'S WRITINGS

Books, letters, and writings of all kinds flowed out of Hakuin like lava from a volcano. All that he wrote underlined the vital importance of koan practice and, above all, of awakening. In this book, I will comment upon one of his most important texts: The *Four Ways of Knowing of an Awakened Person*. It is a fine introduction to the practice of Zen, but even more importantly, it has essential teachings for those who have practiced for a long while.

Đây không phải là kết thúc cuộc hành trình của Bạch Ẩn vào tự tâm, nhưng vài câu chuyện này đủ để đánh giá tất cả sinh lực công phu và độ sâu chứng nghiệm của ngài. Câu chuyện cũng thể hiện quyết tâm chân thành của ngài. Có bao nhiêu người, sau khi chứng ngộ tự phát, sẵn sàng tìm gặp thầy để kiểm chứng là chân ngộ? Và bao nhiêu người chuẩn bị chấp nhận hành vi ứng đáp kỳ đặc như Chánh Thọ?

#### TÁC PHẨM CỦA BẠCH ẨN

Sách, thư tín, và trước tác đủ loại của Bạch Ẩn tuôn trào như thạch nham từ miệng núi lửa. Tất cả lời lẽ ngài viết đều nhấn mạnh tầm quan trọng sống còn của sự tu tập công án và trên hết là chứng ngộ. Trong quyển sách này, tôi sẽ bình luận về một trong những văn bản quan trọng nhất của ngài: *Tứ Trí Của Một Bậc Giác Ngộ*. Đây là giới thiệu tinh ba công phu tu Thiền, nhưng thậm chí quan trọng hơn, còn có giáo pháp cần yếu cho người đã tu thời gian lâu.

The practice of Zen is called *zazen*. *Za* means "sitting" and *zen*, which is a derivation of the Sanskrit word *dhyana*, means both "meditative absorption" and "beyond the opposites." *Zazen* therefore means sitting beyond the opposites of "me" and the "world," "me" and "you," "me" and "God," and so on. *Zazen* can be seen to have three dimensions: meditation, concentration, and contemplation. To meditate is to allow the mind to circle some phrase, idea, or feeling. One does not try to understand the phrase, but instead allows understanding to come. Concentration means to focus one-pointedly upon a single thought or image. Contemplation means to be at one with whatever arises. Much of what Hakuin writes in *The Four Ways of Knowing of an Awakened Person* demands close contemplation.

*The Four Ways of Knowing of an Awakened Person* is little known in the West. It is, though, of great importance. I hope that this discussion of the text will help dispel some of the wrong ideas that prevail about awakening. Many believe that all spiritual experiences are the same, and that all religions ultimately have the same destination. This is not so. Spiritual life has an amazing diversity and has many levels and depths. I have shown why these differences exist in my book *Creating Consciousness*. Let me nevertheless make a few comments now.

Tu Thiền gọi là tọa thiền. *Za* có nghĩa là "ngồi" và *zen*, xuất xứ từ tiếng Phạn *dhyana*, có nghĩa cả hai là "thiền định" và "siêu vượt nhị nguyên." Do đó, tọa thiền có nghĩa ngồi siêu vượt nhị nguyên "tôi" và "thế gian," "tôi" và "bạn," "tôi" và "Chúa," v.v. Tọa thiền có thể nhìn theo ba chiều hướng: thiền, định và quán. Thiền có nghĩa cho phép tâm trí khoan hồng một số câu cú, ý niệm hoặc cảm giác. Ta không cố gắng để hiểu, nhưng ngược lại cho phép hiểu biết. Định có nghĩa tập trung duy nhất vào một niệm tưởng hoặc hình ảnh. Quán có nghĩa hiệp nhất với điều gì khởi lên. Phần lớn những gì Bạch Ẩn viết trong *Tứ Trí Cửa Một Bạc Giác Ngộ* đòi hỏi sự quán chiếu miên mật.

*Tứ Trí Cửa Một Bạc Giác Ngộ* ít được biết đến ở phương Tây, mặc dù có tầm quan trọng lớn. Tôi hy vọng rằng cuộc thảo luận về văn bản này sẽ giúp xua tan một số ý tưởng sai lầm đang thịnh hành về giác ngộ. Nhiều người tin rằng tất cả kinh nghiệm tu tập đều như nhau, và tất cả các tôn giáo cuối cùng đều cùng một đích đến. Không phải như vậy. Đời sống tu hành đa dạng đáng kinh ngạc và có nhiều tầng bậc và độ sâu cạn. Tôi đã chỉ ra lý do tại sao có sai khác như thế trong sách *Creating Consciousness* của tôi. Tuy nhiên bây giờ hãy để tôi có đôi lời bình giải.

## ON THE DIVERSITY OF THE SPIRITUAL LIFE

There is a major distinction between practices that lead to *samadhi*, or absorption in meditative concentration, and practices that lead to awakening. As we have seen, Rinzai Zen emphasizes the latter. I quoted Hakuin earlier, describing his experience of awakening: "I chanced to hear the sound of the temple bell and I was suddenly transformed. It was as if a sheet of ice had been smashed, or a jade tower had fallen with a crash." All his former doubts "vanished as though ice had melted away." In contrast, a report in *Newsweek* gave the following account of a *samadhi* state:

There was a feeling of energy centered in me... going out to infinite space and returning.... There was a relaxing of the dualistic mind, and an intense feeling of love. I felt a profound letting go of the boundaries around me, and a connection with some kind of energy and state of being that had a quality of clarity, transparency and joy. I felt a deep and profound sense of connection to everything, recognizing that there never was a true separation at all.

## TÍNH ĐA DẠNG CỦA ĐỜI SỐNG TU HÀNH

Có sai khác lớn giữa các pháp tu dẫn đến định, và pháp tu dẫn đến ngộ. Như chúng ta đã thấy, thiền Lâm Tế nhấn mạnh đến ngộ. Tôi đã trích dẫn Bạch Ẩn ở phần trước, mô tả kinh nghiệm ngộ của ngài: "Tình cờ nghe thấy tiếng chuông chùa và đột nhiên tôi có chuyển biến, như thể một phiến băng vỡ nát hoặc một tòa tháp ngọc sụp đổ." Tất cả khổi nghi trước đây "tan nát như băng chảy." Ngược lại, một bản tin trên tạp san *Newsweek* đưa ra giải thích sau về trạng thái định:

Có một cảm giác năng lượng tập trung trong tôi ... ra ngoài không gian vô tận và trở về .... Tâm nhị nguyên thư giãn, và một cảm giác mãnh liệt về tình thương. Tôi cảm thấy có sự buông bỏ thâm cùng những ranh giới xung quanh mình, và tương giao với một loại năng lượng và trạng thái hiện hữu có tính chất rõ ràng, minh bạch và hỷ lạc. Tôi có cảm giác tương giao uyên thâm với tất cả, nhận ra chưa hề có một sự xa cách nào.

These two accounts refer to vastly different situations. Samadhi is an *experience*, and has an incipient dualism embedded within it.

Kensho is not an experience. With kensho, the way we experience is changed fundamentally. With kensho, the sleeping, creative intelligence is awakened, and at the same time the deeply engrained belief in the opposition between "the world" and "me" melts away. Because the age-old sense of separation dissolves, the anguish, despair, and fear that had accompanied it and had smoldered and burnt throughout life is also dissolved.

When Buddha first started his pilgrimage, he met three teachers. All three taught him meditation that led to samadhi. He eventually rejected these practices, although he became proficient in all three to the point that the teachers invited him to stay and become a teacher himself. Instead, he spent another six years undergoing spiritual trials before coming to awakening.

A distinction must also be made between zazen and meditation that leads to ecstatic states, visions, voices, and so on. One of the most famous of all Zen sayings is that of Rinzaï Gigen, who said, "If you meet the Buddha, kill the Buddha!"

Hai giải thích trên đề cập đến tình cảnh rất khác nhau. Định là một *kinh nghiệm* và có gắn vào lý nhị nguyên mới chớm.

Kiến tánh không phải là một kinh nghiệm. Với kiến tánh, *cách thức* chúng ta trải nghiệm biến chuyển tận nền tảng. Kiến tánh đánh thức trí sáng tạo ngủ ngầm, đồng thời niềm tin khác sâu vào sự đối đãi giữa "thế gian" và "tôi" tan biến. Bởi vì cảm giác xa cách lâu đời tan biến, cùng với nỗi khổ, tuyệt vọng và sợ hãi đã âm ỉ và cháy nóng suốt cuộc đời cũng tan biến.

Phật lần đầu tiên hành hương đã gặp ba vị thầy. Cả ba đều dạy thiền tập dẫn đến định. Cuối cùng Phật từ chối những pháp tu này, mặc dù đã thành thạo cả ba pháp tu đến nỗi các vị thầy mời ngài ở lại làm giáo thọ. Thay vì nhận lời, Phật trải qua công phu sáu năm gian khổ trước khi giác ngộ.

Cần biệt giữa tọa thiền và thiền dẫn đến trạng thái thái thú, tiếng nói ngây ngất, v.v... Một câu nói nổi tiếng nhất của Lâm Tế Nghĩa Huyền là: "Gặp Phật sát Phật!"

In other words, any experience—even the most ineffable, whether of God, Jesus, or Buddha—is not your true nature, so do not get caught up with it.

Many people feel that the magical and miraculous are necessary in the spiritual life. In Zen, such miraculous powers are not sought after; indeed, they are looked down upon. Zen master Dogen, for example, said that these kinds of powers come from bad karma. Also critical of miraculous powers, Zen master Hyakujo, while on a pilgrimage, met a fellow traveler with whom he walked for some distance. Eventually they came to a river and Hyakujo looked around for a ferry. His companion kept walking and called on Hyakujo to follow. Hyakujo, seeing the man walking on water, called, "You worthless good for nothing. If I had known that you were going to pull a trick like that, I would have left you hours ago!" And Layman P'ang, one of the more famous Zen laymen, wrote:

My miraculous power and magical activity,  
Drawing water and carrying firewood.

Nói cách khác, bất kỳ kinh nghiệm nào—thậm chí không thể diễn tả, dù là Chúa, Jesus hay Phật—không phải chân tự tánh nơi bạn, vì vậy đừng để cuốn theo.

Nhiều người cảm thấy sự thần diệu và phép màu cần thiết trong đời sống tâm linh. Thiền không tìm kiếm mà xem thường những năng lực thần diệu như vậy. Ví dụ, thiền sư Đạo Nguyên nói rằng những loại năng lực này dẫn xuất từ nghiệp xấu. Cũng chỉ trích năng lực thần diệu, truyện thiền sư Hoàng Bá<sup>5</sup>, theo Thiền Sư Trung Hoa là Hoàng Bá, trong khi hành cước, gặp một người đồng hành đi xa xa. Cuối cùng họ đến một con sông và Hoàng Bá tìm phà. Người đồng hành tiếp tục bước và gọi Hoàng Bá đi theo. Hoàng Bá thấy người kia đi trên nước, cất tiếng, “Ông thật vô dụng chẳng ích gì. Nếu biết ông có ma thuật như thế, tôi sẽ bỏ ông từ trước!” Và Bàng Cư Sĩ, một trong những cư sĩ tu Thiền nổi tiếng, đã viết:

Thần thông cùng diệu dụng,  
Gánh nước bừa củi tài.

---

<sup>5</sup> Bản tiếng Anh Hyakujo là Bá Trượng.

Even awakening is not homogenous and can be attained to many different degrees and depths. This is surprising to many Westerners, who believe that awakening necessarily is the same for all. They usually exalt the person who has come to awakening as having achieved a kind of spiritually superior status. When they hear of a person having more than one awakening, they are dubious and wonder whether the original awakening was genuine.

Hakuin ran up against the same kind of concerns when he told his contemporaries that he had had many awakenings. He laughed at the people who expressed such doubts, parodying their concerns: "If you are enlightened, you are enlightened. If you are not, you are not. For a human being, the severing of the life-root, which frees you from the clutches of birth-and-death, is the single great matter. How can you count the number of times it happens—as if it were a case of diarrhea?" In other words, for these people, awakening was all or nothing, not—as it was for Hakuin, and as it must be for any true pilgrim—a major, indeed essential, step on the pilgrimage of spiritual life.

Ngay cả chứng ngộ cũng không đồng đều và có thể đạt ở nhiều tầng bậc và độ sâu khác nhau. Sự kiện này đáng ngạc nhiên đối với nhiều người phương Tây, họ tin rằng sự chứng ngộ nhất thiết phải giống nhau đối với mọi người. Họ thường tôn trọng người chứng ngộ vì đã đạt một tâm thái siêu xuất. Khi nghe về một người có nhiều lần chứng ngộ, họ hồ nghi và thắc mắc liệu sự chứng ngộ ban đầu có phải chân ngộ không.

Bạch Ân càng chống đối loại bạn tâm tương tự khi nói với người cùng thời rằng ngài trải qua nhiều lần chứng ngộ. Ngài cười chế nhạo những người bày tỏ sự nghi ngờ lo lắng như vậy: “Nếu bạn giác ngộ thì bạn giác ngộ. Nếu không thì không. Đối với con người, cắt đứt nguyên nhân đầu thai, giải thoát khỏi nanh vuốt sinh tử là vấn đề trọng đại duy nhất. Làm thế nào có thể đếm bao nhiêu lần luân hồi giống như trường hợp đi tiêu chảy?” Nói cách khác, đối với những người như trên, chứng ngộ đòi hỏi nỗ lực tối đa, không phải thực sự là một bước thiết yếu vào hành trình đời sống tu tập—như đối với Bạch Ân, và người hành cước chân chánh.



Life is a miracle. By this I mean that it is beyond all our understanding, beyond all the laws of nature that we are able to discern. It is spontaneous, creative, and without beginning or end. But, we take life for granted. We even go so far as to relegate it to being an accident, and say that it is the result of some random occurrence, or we say that a living being is simply an elaborate machine driven by simple causal laws.

The truth will out. An old adage says that if you drive nature out through the front door, she will return through the back window. Although we take the miracle of *being* for granted, most people have a hunger for the magical, for the miraculous and divine. This means that if I cannot be miraculous, perhaps I can know the miraculous. Myths, rituals, superstitions, and religions have filled the void of our ignorance, our ignoring our true nature. Awakening is to awaken to the miracle of being, but those still shrouded in the mists of their own minds look outside for the miracle. Some look to the awakened person and expect him or her to manifest the miracle for them. But, as the Dhammapada says,

Đời sống là một phép lạ. Có nghĩa siêu vượt mọi sự hiểu biết của chúng ta, ra ngoài tất cả định luật thiên nhiên mà chúng ta có thể biết. Sống là tự nhiên, sáng tạo, và vô thủy vô chung. Nhưng, chúng ta xem cuộc sống là đương nhiên. Chúng ta thậm chí còn đi xa đến mức xem là một rủi ro, và nói rằng đó là kết quả của sự kiện ngẫu nhiên, hoặc chúng ta nói một chút chúng sinh chỉ là một cỗ máy phức tạp bị luật nhân quả điều khiển.

Sự thật sẽ tỏ rõ. Cổ ngôn có nói nếu bạn lái chiếc xe tự nhiên qua cửa trước, cô ấy sẽ quay lại qua cửa sổ phía sau. Mặc dù chúng ta có phép màu *hiện hữu* là hiển nhiên, nhưng hầu hết mọi người đều khao khát điều thần diệu, mâu nhiệm và thiêng liêng. Điều này có nghĩa nếu tôi không có phép lạ, có lẽ tôi sẽ biết phép lạ. Thần thoại, nghi lễ, mê tín, và tôn giáo đã lấp đầy khoảng trống sự mê muội của chúng ta, mê làm chân tánh nơi mình. Chúng ngộ là ngộ được phép màu của hiện hữu, nhưng người còn bị che phủ trong sương mù của tự tâm lại tìm phép màu bên ngoài. Một số người mong đợi nơi người chứng ngộ và hy vọng phép lạ biểu lộ cho họ. Nhưng, theo kinh Pháp Cú,

By oneself evil is done;

By oneself one suffers.

By oneself evil is undone,

No one can purify another.

We must do the work for ourselves. We cannot employ a vicar. Each of us must tread the path walking on our own feet. I hope that what follows will shed some light on the way, on practice and how practice can change the way we see the world. And I hope that it will help cut away some of the misconceptions about awakening.

\*

Tự mình làm điều ác

Tự mình chịu khổ đau

Tự mình ác không làm

Không ai thanh tịnh ai.

Chính chúng ta phải tu cho mình. Chúng ta không thể giao việc tu cho cha xứ<sup>6</sup>. Mỗi người chúng ta phải bước đi trên con đường của chính mình. Tôi hy vọng rằng những điều tiếp theo sẽ chiếu sáng đường đi, soi sáng sự tu tập và tu tập thế nào có thể thay đổi tâm nhìn chúng ta đối với thế gian. Và tôi hy vọng như thế sẽ giúp loại bỏ một số quan niệm sai lầm về sự chứng ngộ.

\*

---

<sup>6</sup> Là cha nhà thờ (đạo Công giáo).

## INTRODUCTION TO THE TEXT

### KNOWING, KNOWLEDGE, AND WISDOM

IN *The Four Ways of Knowing of an Awakened Person*, Hakuin describes the four ways of knowing, or four wisdoms, of the awakened mind. He quotes Zen master Shojū who speaks of these four as the Great Perfect Mirror Wisdom, the Universal Nature Wisdom, the Marvelous Observing Wisdom, and the Perfecting-of-Action Wisdom.

The word knowledge—and this may be my own prejudice—seems to suggest something that is acquired. Knowledge also is usually based on thinking, and on thoughts arranged in a structure. As will be obvious, this is not what Hakuin had in mind. Wisdom is often used when translating the Sanskrit word *prajna*, which is a key word in some of the sutras that Zen Buddhists prefer. The word *wisdom*, however, has a variety of meanings.

The Sanskrit word *jnana* is a cognate of the word *prajna*, and is commonly translated as "knowledge," "wisdom," or "knowing." *Jnana* and *prajna* are essentially vital words.

## GIỚI THIỆU CHÁNH VĂN

### CÁI BIẾT, TRI KIẾN, VÀ TRÍ TUỆ

Trong *Tứ Trí Của Một Bậc Giác Ngộ*, Bạch Ẩn mô tả Tứ Trí của tâm giác ngộ. Ngài trích dẫn thiền sư Chánh Thọ nói Tứ Trí là Đại Viên Cảnh Trí, Bình Đẳng Tánh Trí, Diệu Quan Sát Trí và Thành Sở Tác Trí.

Chữ tri kiến—có thể là ý riêng của tôi—đường như gợi ý một điều gì sớ đặc. Tri kiến cũng dựa trên suy nghĩ, và dựa trên những suy nghĩ được sắp xếp theo cấu trúc. Rõ ràng, Bạch Ẩn không nghĩ như thế. Chữ trí tuệ thường dùng khi dịch chữ *Prajna* từ tiếng Phạn, đây là chữ then chốt trong một số kinh điển ưa chuộng đối với Phật tử Thiền tông. Tuy nhiên chữ trí tuệ, có nhiều ý nghĩa.

Chữ Phạn *jnana* cùng gốc với *prajna*, và thường được dịch là “tri kiến”, “trí” hoặc “biết”. *Jnana* và *Prajna* là những danh từ căn bản quan trọng.

The best image of *prajna* is the *bodhisattva* of wisdom *Manjushri* as he appears in Buddhist iconography. He is sometimes depicted seated on a lion, and most often he is shown wielding a sword. *Manjushri* is the incarnation, the personification, of *prajna*. The sword *Manjushri* wields is in motion; one should not see him as simply holding up the sword. Rather, *Manjushri* is in the process of swinging the sword, swirling it, moving it; the sword is in very rapid motion. *Prajna* is analogous to being by the sea and seeing the sun glinting off the waves. A continuous series of flashes shoot out: these are like the flash of *prajna*, the speed of *prajna*. This is why I say that *jnana* and *prajna* are essentially vital. When we think of wisdom, we tend to think of something that is acquired and that is static, a repository of wise sayings; very often we think of an old woman, or an old man with a beard, with a long history and rich experience to draw on. This is not in the way of *prajna*; *prajna* is the ability to respond spontaneously.

What is common to both *jnana* and *prajna* is *jna*, which is variously translated as "intelligence," "knowing," "awareness," or to be responsive and spontaneous.

Hình ảnh đẹp nhất của *prajna* tức Bát-nhã là vị Bồ-tát Đại Trí Văn-thù-sư-lợi xuất hiện trong biểu tượng Phật giáo. Ngài đôi khi được mô tả ngồi trên lưng sư tử, và thường xuyên nhất cầm một thanh kiếm. Văn-thù-sư-lợi là hóa thân, nhân cách hóa, của Bát-nhã. Thanh kiếm Văn-thù-sư-lợi đang vung lên; không nên xem Ngài chỉ đơn giản cầm thanh kiếm. Hơn thế, Văn-thù-sư-lợi đang trong quá trình vung kiếm, xoay, hươ; thanh kiếm đang chuyển động rất nhanh. Bát-nhã tương tự như ở gần biển và nhìn mặt trời chiếu lấp lánh những đợt sóng. Một loạt tia sáng liên tục bắn ra: giống như ánh đèn flash Bát-nhã, tốc độ Bát-nhã. Đây là lý do tại sao tôi nói *jnana* tức trí và *prajna* tức Bát-nhã chủ yếu đều quan trọng. Khi nghĩ về trí tuệ, chúng ta có xu hướng nghĩ về một điều gì sỗ đặc và là tĩnh, một kho lưu trữ những câu nói bậc cổ đức; rất thường chúng ta nghĩ về một lão bà, hoặc lão tương có râu, có lịch sử xa xưa và rút ra kinh nghiệm phong phú. Đây không phải đường lối của Bát-nhã; Bát-nhã là khả năng đáp ứng tự nhiên.

Chữ *jna* có chung cho cả *jnana* tức trí và *prajna* tức Bát-nhã, được dịch khác nhau là "thông minh," "biết," "tỉnh giác" hoặc là sẵn sàng ứng phó và tự nhiên.

But this response is not a blind response, a knee-jerk response, or quick repartee.

*Jna* is basic to all life. For a long time now, our society has acquired the habit of looking on the origin of the world and of life as an accident, as a series of fortuitous comings—together, like blind logs bumping into each other in the night. More recently, a tendency to see that a remarkable intelligence or wisdom pervades all existence has been emerging. This wisdom not only pervades the conception and growth of the fetus and the embryo, but also continues with the healing of the body. When one cuts oneself, a spontaneous process occurs as the body heals this cut. Very often, not even a scar is left.

*Jna* is therefore fundamental; a fundamental wisdom or knowing pervades the whole universe. This fundamental knowing sits in meditation. It works on the koans, indeed it wants to work on the koans, and it continues to do so even when all the clutter and noise of our lives seems to work so heavily against it. An intelligence persists, an intelligence or knowing that must have its way. This intelligence underlies the four ways of knowing and drives us on to their full realization.

Nhưng phản ứng này không phải là phản ứng mù quáng, phản ứng chớp nhoáng khiến giạt mình.

*Jna* là cơ bản cho tất cả cuộc sống. Từ lâu, xã hội chúng ta đã có thói quen nhìn vào nguồn gốc thế gian và đời sống như một rủi ro, như một loạt kết hợp tình cờ-chung nhau, như những khúc gỗ mù quang chạm nhau ban đêm. Gần đây, một xu hướng thấy rằng trí thông minh hoặc trí tuệ nổi bật sẽ trùm khắp tất cả sự hiện hữu đã phát sinh. Trí tuệ này không chỉ lan tỏa quan niệm và sự phát triển của thai nhi và phôi thai, mà còn tiếp tục với sự chữa lành cơ thể. Khi một người tự mình đứt tay, một tiến trình tự nhiên xảy ra để cơ thể chữa lành vết thương. Rất thường xuyên, thậm chí không để lại vết sẹo.

Do đó, *Jna* là cơ bản; trí tuệ cơ bản hoặc cái biết trùm khắp vũ trụ. Cái biết căn bản này có khi tọa thiền, tham cứu công án, chính cái biết căn bản muốn tham cứu công án, và vẫn tiếp tục như vậy mặc dù tất cả lộn xộn và ồn ào trong cuộc sống chúng ta dường như loạn động để chống lại. Trí vẫn duy trì, trí hoặc cái biết phải tự có đường hướng. Trí là cơ sở cho Tứ Trí và đưa chúng ta đến sự chứng nghiệm tròn đầy.

These four ways of knowing are simply four facets or faces of *jna*. In one sense, it truly doesn't matter if we have to live countless billions of lives to attain realization because the end is already complete, the goal has already been attained right here and now. Just lifting your hand, this is the end, this is the finality, the completeness. Of course, this finality, this end, this completeness is not an end in time or an ultimate attainment; it is the fulfillment of knowing, of *jna*. Realizing this gives us the basis for a secure faith in the practice. This faith is not faith in something that is beyond the clouds or beyond the heavens; this faith is in the working out of our everyday life through inherent knowing.

#### KNOWING AND THE PRACTICE OF ZEN

The wisdom, knowing, or awareness that Hakuin speaks of in the *Four Ways of knowing* is the very substance of Zen practice. When we search into a koan—for example, "Who am I?"—we are not searching in our experience to find a phenomenon that is "me"; we are not looking for that "thing" that is me. We are not looking for what we know, or for what we do not know; instead, we are looking into knowing itself. *What I am is unimportant; that I am is all.*

Từ Trí chỉ đơn giản là bốn khía cạnh hoặc phương diện của *jna*. Theo một nghĩa nào đó, thực sự không quan trọng nếu chúng ta phải sống vô số tỷ đời để đạt được chứng nghiệm vì cứu cánh đã xong, mục tiêu đã đạt ngay đây và bây giờ. Chỉ cần nâng bàn tay, là kết thúc, là cứu cánh, là viên mãn. Tất nhiên, cứu cánh, kết thúc, viên mãn này không phải là kết thúc trong thời gian hay sự thành tựu tối thượng; đó là sự hoàn thành của cái biết, của *jna*. Chứng nghiệm điều này cho chúng ta cơ sở tín tâm an toàn trong tu tập. Tín tâm này không phải tin vào điều gì trên mây trên trời; tín tâm này là hành động trong công việc đời thường của mình thông qua cái biết bản hữu.

#### BIẾT VÀ TU TẬP THIỀN

Trí tuệ, cái biết hoặc tỉnh giác mà Bạch Ẩn đề cập trong *Tứ Trí* chính là bản chất của Thiền tập. Khi tham khán một công án—ví dụ: "Tôi là ai?"—chúng ta không tra cứu theo kinh nghiệm để tìm ra một hiện tượng là "tôi"; chúng ta không tìm kiếm "vật" là cái tôi. Chúng ta không tìm kiếm điều chúng ta biết, hoặc không biết; ngược lại, chúng ta đang xem xét chính cái biết. Tôi là gì không quan trọng; *cái tôi* đang là đủ rồi.

This is the shift, the leap that we must make. A turnabout is necessary. Normally, we live within experience. We learn, we adapt, we shape our lives according to different experiences. We name what we experience, and in this way we build up a whole structure, a whole architecture—indeed, a whole mental city—in which we move around. This city of words, concepts, and relationships is what we normally call our lives, and we look upon ourselves as being "in" this life. Sometimes we look around and we call this city of concepts, structures, experiences, and habits "the world," and we believe that this is the only world. We are surprised when, for a moment, we encounter the world of another and find how different it is from our own. Most often, we feel that the other is mistaken, has misinterpreted experiences, does not understand, or is a "primitive," "heretic," or "foreigner." The insistence that my structure, my architecture, my plans, my words, my ways, my city is the only city is the cause of so many of our problems.

Let us change the metaphor for a moment.

Đây là chuyển biến, bước nhảy vọt chúng ta phải thực hiện. Một bước ngoặt cần thiết. Thông thường, chúng ta sống trong kinh nghiệm. Chúng ta học, thích nghi, định hình cuộc sống của mình theo những trải nghiệm khác nhau. Chúng ta đặt tên những gì trải nghiệm, và như thế, chúng ta xây dựng một cấu trúc, toàn bộ kiến trúc—thực sự, cả một thành phố tinh thần—trong đó chúng ta di chuyển loanh quanh. Thành phố của chữ nghĩa, khái niệm và các tương quan này là điều chúng ta thường gọi là đời sống của mình và tự coi mình là “ở trong” đời sống này. Đôi khi nhìn xung quanh và chúng ta gọi thành phố này là khái niệm, cấu trúc, kinh nghiệm và thói quen là “thế gian” và tin rằng đây là cõi giới duy nhất. Chúng ta ngạc nhiên khi, trong chốc lát, chúng ta bắt gặp cõi giới người khác và thấy khác với mình như thế nào. Thông thường, chúng ta cảm thấy người kia nhầm lẫn, trải nghiệm sai lầm, không hiểu biết, hoặc là một “người nguyên thủy”, “địa giáo” hoặc “người nước ngoài.” Khăng khăng cấu trúc của tôi, kiến trúc của tôi, kế hoạch của tôi, lời tôi nói, đường lối theo tôi, thành phố của tôi là thành phố duy nhất gây nguyên nhân nhiều vấn đề của chúng ta.

Bây giờ chúng tôi xin thay đổi ẩn dụ.

Each of us is acting a part in a play; we are also the director, star, stage manager, and audience of this play. We want—we *demand*—*others* to join in our play as extras; everyone wants everyone else to be extras in his or her play. Everyone says, "Come and play my game." Of course, a struggle, overt or covert, goes on because most people are not prepared to play a part in my theater, or if they will play a part, they want to be the star; but it is only me that can be the star.

When we are looking into "Who am I?" we are not looking into one of the characters, nor into one of the lines, nor into the shape or structure of the stage, nor of the theater, nor of the street in which the theater happens to be, nor of the country, the planet, nor even the galaxy. We are looking into that which knows, and that which knows is not a something. It cannot be found among other things.

#### THE JUG AND THE CLAY

An analogy that masters often use is of a jug and the clay that it is made of. We are taken up with the shape of the jug, fascinated by it.

Mỗi người trong chúng ta đang đóng một vai trong vở kịch; chúng ta vừa là đạo diễn, diễn viên, người quản lý sân khấu và khán giả của vở kịch này. Chúng ta muốn—chúng ta yêu cầu—những người khác tham gia các chương trình bổ sung; mọi người đều muốn người khác bổ sung trong trò chơi của mình. Mọi người nói: “Đến và chơi trò của tôi.” Tất nhiên, một cuộc đấu tranh, công khai hoặc bí mật, diễn ra vì hầu hết mọi người không chuẩn bị để đóng vai trò trong nhà hát của tôi, hoặc nếu họ đóng một vai và muốn trở thành ngôi sao; nhưng chỉ có tôi là ngôi sao.

Khi quan sát “Tôi là ai?”, chúng ta không quan sát một tánh nét, cũng không phải một đường nét, cũng không phải hình dạng hoặc cấu trúc của sân khấu, cũng không phải của nhà hát, cũng không phải của đường phố nơi có nhà hát, cũng không phải nơi đất nước, hành tinh, hay thậm chí là thiên hà. Chúng ta đang xem xét điều biết, và điều biết thì không phải là một vật, không thể tìm thấy trong các vật khác.

#### BÌNH VÀ ĐÁT SÉT

Thiền sư thường dùng một ẩn dụ là chiếc bình bằng đất sét. Chúng ta cảm chiếc bình lên và thấy hình dạng, bị mê hoặc.



The painting on the jug, the way that this jug fits in with a whole set of jugs, how it differs from other jugs, captivates our whole attention. We worry about whether it is more expensive or better than another's jug. I claim it is my jug and not your jug. We are so tied up in these aspects of the jug that we don't see the clay.

This clay is not only the clay of a jug, but it is also the clay of a cup, of a teapot, of an incense holder. This clay manifests in all kinds of ways, but generally it is ignored. Nobody goes around saying, "This is my clay."

The clay is a metaphor for knowing. We must be careful because, having said this, we have given knowing a form, a shape, and name. We call it *knowing*, *mind*, *awareness*, or *spirit*. Then we try to undo what we have done by saying it is *not mind* or *no-mind*; it is "not" spirit, "not" awareness. And so we thrash around like a serpent in a teapot. Nevertheless, somehow we have to point to this "whatever" if we are going to talk at all.

Bức tranh trên chiếc bình, kiểu bình phù hợp với nguyên bộ bình, khác với những chiếc bình khác, thu hút toàn bộ sự chú ý của chúng ta. Chúng ta lo lắng không biết đất hay tốt hơn bình của người khác. Tôi khẳng định đó là bình của tôi chứ không phải bình của bạn. Chúng ta bị trói chặt trong những khía cạnh của chiếc bình đến nỗi không nhìn thấy đất sét.

Đất sét này không chỉ là đất sét của một chiếc bình, mà còn là đất sét của ly cốc, của ấm trà, của lư nhang. Đất sét này biểu hiện trong tất cả dáng kiêu, nhưng nói chung đều bị bỏ quên. Không ai đi loanh quanh nói, "Đây là đất sét của tôi."

Đất sét ẩn dụ cho cái biết. Phải cẩn thận bởi vì, khi nói như thế, chúng ta đã biết hình thức, hình dạng và tên gọi. Chúng ta gọi là *biết*, *tâm*, *tinh giác* hoặc *tinh thần*. Sau đó, chúng ta cố tháo gỡ việc đã làm nói rằng không phải *tâm* hoặc *vô tâm*; đó là "chẳng phải" tinh thần, "chẳng phải" tinh giác. Và thế là chúng ta quây phá như con rắn trong ấm trà. Tuy nhiên, bằng cách nào đó chúng ta phải chỉ ra "bất cứ điều gì" nếu muốn bàn bạc.

But, we must not confuse the finger that points to the moon with the moon to which it points. None of our knowledge can ever lead us to knowing.

In koan number 28 of the classic koan collection the *Mumonkan*) Tokusan, after he came to awakening, sums up what I have just said: "Even though you have exhausted the abstruse doctrines, it is like placing a hair in vast space. Even though you have learned all the secrets of the world, it is like a drop of water dropped in the great ocean."

When we think, or speak, about knowing or wisdom, we should keep in mind their cosmic proportions. Wisdom is not simply a rag bag full of anecdotes, nor is it a blind impulsiveness. It is the dynamism of life, the dynamism of the cosmos, which is a wholeness, a oneness working in harmony. We shall refer to *knowing*, but knowing cannot be found anywhere. Knowing is not a substratum, and does not endure in time. We do not need to *be* something to know, nor to *know* something to be. Perhaps the best picture would be of a fountain, a fountain of life, light, and love.

Nhưng, chúng ta không được nhầm lẫn ngón tay chỉ mặt trăng với mặt trăng. Không có kiến thức nào của chúng ta có thể dẫn đến cái biết.

Công án 28 trong Vô Môn Quan, Đức Sơn, sau khi chứng ngộ, tổng kết những điều tôi vừa nói: "Hết thấy mọi biện giải uyên thâm chỉ như sợi lông tơ trong thái hư, hết thấy mọi yếu quyết chỉ như một giọt nước đổ vào đại dương."

Khi suy nghĩ, hoặc nói, về cái biết hoặc trí tuệ, chúng ta nên ghi nhớ tỷ lệ trong vũ trụ. Trí tuệ không đơn giản là túi giẻ rách đầy ắp giai thoại, cũng không phải là tính bốc đồng mù quáng. Đó là sự năng động của cuộc sống, sự năng động của vũ trụ, là một sự toàn vẹn, nhất tính hoạt động hài hòa. Chúng ta sẽ đề cập đến cái *biết*, nhưng không thể tìm thấy cái biết bất cứ ở đâu. Biết không phải là một nền móng, và không dài lâu trong thời gian. Chúng ta không cần phải là một điều gì để biết, cũng không cần phải *biết* một điều gì để hiện hữu. Có lẽ bức ảnh đẹp nhất sẽ là đài phun nước, đài phun nước của sự sống, ánh sáng và tình thương.

## THE ORIGIN OF THE IDEA OF FOUR WAYS OF KNOWING

Asanga, the founder of the Yogacara, or "Consciousness-Only," school of Buddhism, was the first to introduce the idea that an awakened person has four ways of knowing. He called the first *mirror* knowing; the second is *universal* knowing, or knowing equality; the third he said was *observing* knowing (Hakuin calls this *differentiating* knowing); and the fourth he called the *perfection of action*. Asanga relates these four ways of knowing to the eight levels of consciousness" The eighth level, *Alaya-vijnana*, he relates to the Great Mirror Knowing; he relates the the seventh level, *Manas*, to Universal Knowing; the sixth level to Observing Knowing; and the five senses to the Perfection of action Knowing.

By the ninth century, the Zen community had fully accepted what was called the "Yuishiki doctrine" of the relation between the three bodies of the Buddha (the *dharma*kaya, or dharma body; the *sambhogakaya*, or enjoyment body; and the *nirmanakaya*, or transformation body), the four ways of knowing, and the eight consciousnesses. Zen master Daishu Ekai explains the connection between these:

## NGUỒN GỐC QUAN NIỆM VỀ TỬ TRÍ

Vô Trước, Tổ sáng lập tông Duy Thức Phật giáo, người đầu tiên đưa ra quan niệm rằng một bậc giác ngộ có Tử Trí. Vô Trước gọi trí biết đầu tiên là Đại Viên Cảnh Trí; thứ hai là Bình Đẳng Tánh Trí, thứ ba là Diệu Quan Sát Trí (Bạch Ẩn gọi là Trí Sai Biệt); và thứ tư là Thành Sở Tác Trí. Vô Trước liên quan Tử Trí với tám thức.<sup>7</sup> Thức thứ tám, A-lại-da thức, liên quan đến Đại Viên Cảnh Trí, thức thứ bảy, Mạt-na, với Bình Đẳng Tánh Trí; thức thứ sáu với Diệu Quan Sát Trí; và Tiền ngũ thức với Thành Sở Tác Trí.

Đến thế kỷ IX, Thiền tông đã chấp nhận hoàn toàn "giáo lý Duy Thức" tương quan với Tam thân của Phật (Pháp thân, Báo thân, và Ứng hóa thân), Tử Trí, và tám thức. Đại Tổ Huệ Khả giải thích mối tương giao cả ba như sau:

<sup>7</sup> Chữ Phật thức là "vijñana" do chữ "jñana" là biết và "vi" là phân hai.

The way of knowing called Great *Perfect Mirror* Wisdom alone makes the Dharmakaya; the way called Universal Nature Wisdom alone makes the Sambhogakaya; *those* called Marvelous Observing Wisdom and *the* Perfecting-of-Action Wisdom together make the Nirmanakaya. These *three* bodies are tentatively given names, and their differentiation in speech permits unenlightened persons to understand them. But *once* you have fully comprehended this principle, *there* will be no longer be three bodies responding to needs.

The *three* Bodies of Buddha are quite esoteric, and we do not have to *be* too concerned with *them* here. Rinzai Gigen brings *them* down to earth by saying:

The pure light in your single thought—this is the Dharmakaya Buddha within your own house. The nondiscriminating light in your single thought—this is the Sambhogakaya Buddha within your own house. The nondifferentiating light in your single thought—this is the Nirmanakaya Buddha within your own house. This Threefold Body is you, listening to my discourse right now *before* my very eyes....

Đại Viên Cảnh Trí riêng tạo Pháp thân; Bình Đẳng Tánh Trí riêng tạo Báo thân; Diệu Quan Sát Trí và Thành Sở Tác Trí cùng nhau tạo thành Ứng hóa thân. Tam thân quyền biến mà đặt tên, và danh xưng sai khác giúp người chưa giác ngộ hiểu rõ. Nhưng một khi lĩnh hội nghĩa lý này, sẽ không còn nhu cầu đối với tam thân nữa.

Tam thân của Phật thật bí hiểm và chúng ta không cần phải quá quan tâm ở đây. Lâm Tế Nghĩa Huyền mang tam thân xuống mặt đất khi nói:

Trên một tâm niệm thanh tịnh sáng suốt của ông là ngôi nhà Phật Pháp thân của ông. Trên một tâm niệm vô phân biệt sáng suốt của ông là ngôi nhà Phật Báo thân của ông. Trên một tâm niệm vô sai biệt sáng suốt của ông là ngôi nhà Phật Hóa thân của ông. Ba thân này là ông, hiện nay ở *trước mắt* đang nghe Pháp....

According to the masters of the sutras and *shastras*, the Threefold Body is regarded as the ultimate norm, [as being absolute]. But in my view this is not so. This Threefold Body is *merely* a name; moreover, it is a threefold dependency. A man of old said: "The [Buddha] bodies are posited depending upon meaning, the [Buddha] lands are postulated in keeping with substance." Therefore *we* clearly know that Dharma-natured bodies and Dharma-natured lands are no more than reflections.

#### THE FOUR WAYS OF KNOWING AS FOUR WAYS OF ASKING, "WHO AM I?"

Although Hakuin writes about the four ways of knowing of an awakened person, even if you are not awakened, you can still benefit from what he has to say. The four ways of knowing can be looked upon as four ways of working on the question, "Who am I?"

The first of these ways is to use the question as a *hua t'ou*. *Hua t'ou* is a Chinese word that literally means the "head of a sentence." For example, instead of asking, "Who am I?" one simply asks the question, "Who?" The rest of the question is understood.

Các nhà kinh luận lấy ba thân này làm nguyên tắc tốt cùng. Nhằm chỗ thấy của sơn tăng thì không phải vậy. Ba thân này là danh ngôn, cũng là ba thứ nương.

Người xưa nói rằng:

*Thân nương nghĩa lập.*

*Cõi theo thể bàn.*

Pháp tánh thân và Pháp tánh độ biết rõ là quang ảnh.

#### TỨ TRÍ NHƯ BỐN CÁCH THAM

“TÔI LÀ AI?”

Mặc dù Bạch Ẩn viết về *Tứ Trí Của Một Bạc Giác Ngộ*, ngay cả khi chưa giác ngộ, bạn vẫn có thể lợi lạc từ câu này. *Tứ Trí* có thể xem như là bốn cách tham khán câu “Tôi là ai?”

Cách đầu tiên là sử dụng câu hỏi như thoại đầu, nghĩa đen là “đầu câu thoại.” Ví dụ, thay vì hỏi, “Tôi là ai?” chỉ cần hỏi, “Ai?” sẽ hiểu phần câu hỏi còn lại.

By breathing "Who?" in and out, the question is held steadily, and one can continue to practice for very long periods. A variation of this same question is, "How do I know that I am?" The only worthwhile response to both of these questions is awakening. This awakening, as we shall see, is the first way of knowing.

Another way of working on "Who am I?" is to ask, "When a bird sings, where am I?" Or, "When it snows, where am I?" The resolution of these questions is to awaken into the second way of knowing.

The third way of working on "Who am I" is to take all experience, no matter what, good or bad, pleasant or unpleasant, and ask, "Who is experiencing this?" This will lead to the third way of knowing.

The fourth way of working on "Who am I" is to inquire, "Who walks?" "Who talks?" "Who eats?" "Who sits in zazen?" This leads to awakening to the fourth way of knowing.

### LAY PRACTICE

Hakuin encouraged the layperson as well as the monk and nun to practice. Many of his letters that have been translated into English are written to laypeople engaged in the ordinary business of life.

Bằng cách thờ vào và thờ ra "Ai?" câu hỏi được nắm giữ vững chắc và chúng ta có thể tiếp tục luyện tập thời gian lâu dài. Một biến thể của câu hỏi này là "Làm sao để tôi biết tôi là ai?" Câu trả lời duy nhất giá trị cho cả hai câu hỏi là chứng ngộ. Sự chứng ngộ này, như chúng ta sẽ thấy, là trí biết đầu tiên.

Một cách khác để tham khán câu "Tôi là ai?" là hỏi, "Khi chim hát, tôi đang ở đâu?" Hoặc, "Khi tuyết rơi, tôi đang ở đâu?" Việc giải quyết những câu hỏi này là tỉnh ngộ trí biết thứ hai.

Cách thứ ba để tham khán câu "Tôi là ai" là sử dụng tất cả sự trải nghiệm, bất kể chủ đề, tốt hay xấu, để chịu hay khó chịu, và hỏi, "Ai đang trải nghiệm?" Điều này sẽ dẫn đến trí biết thứ ba.

Cách thứ tư để tham khán câu "Tôi là ai" là hỏi, "Ai đi?" "Ai nói chuyện?" "Ai ăn?" "Ai ngồi thời tọa thiền?" Điều này dẫn đến chứng ngộ trí biết thứ tư.

### PHÁP TU cho CƯ SĨ

Bạch Ẩn khuyến khích cư sĩ cũng như tăng ni tu tập. Nhiều lá thư của ngài viết cho cư sĩ bận rộn công việc kinh doanh đời thường đã dịch sang tiếng Anh.

His writing on the four ways of knowing is just as relevant for a layperson as for a monk or nun.

One of the most frequent objections that laypeople have is that they do not have time to practice. In response to this, Hakuin said:

Do not say that worldly affairs and pressures of business leave you no time to study Zen under a Master, and that the confusions of daily life make it difficult for you to continue your meditation.... Supposing a man accidentally drops two or three gold coins in a crowded street swarming with people. Does he forget about the money because all eyes are upon him? Does he stop looking for it because it will create a disturbance? Most people will push others out of the way, not resting until they get the money back into their own hands. Are not people who neglect the study of Zen because the press of mundane circumstances is too severe, or stop their meditation because they are troubled by worldly affairs, putting more value on two or three pieces of gold than on the unsurpassed mysterious way of the Buddhas?

Bài viết *Tứ Trí* của ngài cũng phù hợp với cư sĩ và hàng tăng ni.

Một trong những sự phản bác thường xuyên nhất của cư sĩ là họ không có thời gian để tu. Đáp lại, Bạch Ân nói:

Đừng nói những công việc thế gian và áp lực trong kinh doanh khiến ông không có thời gian để tu học Thiền với một vị Thầy, và những mê vọng trong cuộc sống hằng ngày khiến ông khó giữ thiền tập đều đặn.... Giả sử một người vô tình làm rớt hai hoặc ba đồng tiền vàng trên đường phố đông đúc người qua lại. Có phải ông ta quên số tiền vì mọi con mắt đều nhìn mình? Có phải ông ta ngừng tìm kiếm bởi vì sẽ gây xáo động? Hầu hết mọi người sẽ không ngừng đẩy người khác tránh ra, cho đến khi họ nhặt được tiền vào tay. Chẳng lẽ người ta bỏ bê tu học Thiền vì sức ép của hoàn cảnh thế gian quá nặng nề, hoặc ngừng thiền tập vì gặp rắc rối với công việc thế gian, đặt giá trị trên hai hoặc ba đồng tiền vàng nhiều hơn Phật đạo vô thượng vi diệu?

A person who concentrates solely on meditation amid the press and worries of everyday life will be like the man who has dropped the gold coins and devotes himself to seeking them. Who will not rejoice in such a person?

Hakuin once wrote a letter to encourage a governor of one of the Japanese provinces. The governor obviously was a man who was immersed in the activities of everyday life, and Hakuin exhorted him to continue with his practice in the midst of his affairs. Hakuin said that the Hinayanists of old—Buddhists who relied upon the original sutras of Buddhism—are often looked down upon, although people of his day could not be compared with them in the meditation power, brilliance of insight, wisdom, and virtue that they had gained. He explained that "it was only because the direction of their practice was bad, because they liked only places of solitude and quiet," that they "knew nothing of the dignity of the Bodhisattva" and were so reviled later and scorned by Vimalakirti, who looked upon them as "men who would scorch buds and cause seeds to rot."

Một người chỉ một việc tập trung vào thiền định giữa cuộc sống hằng ngày đầy sức ép và lo toan sẽ giống như người đã đánh rơi những đồng tiền vàng và công hiến hết mình để tìm kiếm. Ai sẽ không vui mừng làm một người như vậy?

Bạch Ân có lần viết thư khuyến khích thống đốc một tỉnh thành ở Nhật Bản. Thống đốc rõ ràng là con người đắm chìm trong sinh hoạt đời thường, và Bạch Ân khuyên ông duy trì tu tập ngay trong công việc của mình. Bạch Ân bảo những tu sĩ theo đạo Phật Tiểu thừa thời xưa—dựa vào kinh điển ban đầu—thường bị xem thường, mặc dù người đương thời không thể sánh bằng về năng lực thiền định, ánh sáng giác quán, trí tuệ và đức hạnh các ngài đã chứng đạt. Bạch Ân giải thích “chỉ do vì đường hướng tu tập không hay, vì các ngài chỉ thích những nơi cô độc và yên tĩnh,” các ngài “không biết gì về phẩm hạnh của vị Bồ-tát” và sau đó bị Duy-ma-cật quờ trách và xem thường, nhìn các ngài như “người thiêu đốt chồi nụ và làm hạt giống hư thối.”



Hakuin also quoted the third patriarch, Sosan, who said that if you wish to awaken, then you must not avoid what the senses have to offer. However, this does not mean that you should indulge yourself in sense objects. Hakuin writes, "Just as the wings of a waterfowl do not get wet even when it enters the water, one must establish a mind that will continue a true koan meditation without interruption, neither clinging to nor rejecting the objects of the senses." Someone who fanatically avoids sense objects and dreads "the eight winds that stimulate the passions," Hakuin says, "unconsciously falls into the pit of the Hinayana and never will be able to achieve the Buddha Way." The eight winds that stir the passions are winning and losing, backbiting, flattery, praise, humiliation, pain, and pleasure.

In another reply to lay people who complain of the distractions of their lives, Hakuin quotes Zen master Yoka Genkaku, who said that the strength of mind gained by practicing meditation in the everyday world of desire and action "is like the lotus that rises from fire; it can never be destroyed ....

Bạch Ân cũng trích lời Tam Tổ Tăng Xán, nói [trong Tín Tâm Minh]:

*Chớ đuổi duyên trần,*

*Cũng đừng chấp không.*

*Sáu trần không ghét,*

*Hoàn đồng chánh giác.*

Bạch Ân viết, "Giống như chim nước ngay cả khi sà xuống nước đôi cánh vẫn không ướt, ta phải củng cố tâm tham khán công án thực sự miên mật không gián đoạn, chẳng bám cũng chẳng buông sáu trần." Đối với người cuồng tín ngăn đề sáu trần và sợ hãi "bát phong kích phát tham đắm," Bạch Ân nói, "họ sẽ rơi xuống hàm hố của Tiểu thừa một cách vô thức và không bao giờ có thể thành tựu Phật đạo." Bát phong khuấy động tham đắm là: Lợi/Suy (lợi dưỡng – suy hao) Hủy/Dự (hủy báng – tán thán) Xưng/Cơ (tôn kính – chê bai) Khổ/Lạc (đau khổ – vui mừng).

Trong một câu trả lời khác cho cư sĩ phàn nàn về những phiền nhiễu trong cuộc sống, Bạch Ân trích lời thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác nói,

*"Thiền trong biến dịch rõ kiến lực,*

*Sen trong lửa đỏ muôn đời rực...*

When Yung-chia [Jap.: Yoka Genkaku] talks about the lotus in the midst of the flames, he is not simply referring the rare person in this world who practices Buddhism. What he is saying is that any place, no matter where, is the Zendo."

Hakuin observed that even recluses who live in the forests or the desert, who eat just one meal a day and who practice the Way both night and day, still find it difficult to give themselves entirely to the practice. He went on to say:

How much harder must it be then for one who lives with his wife and relatives amid the dusts and turmoils of this busy life? But if you do not have the eye to see into your own nature, you will not have the slightest chance of being responsive to the teaching. Therefore Bodhidharma has said: "If you wish to attain the Buddha Way, you must first see into your own nature."

After coming to awakening, the sense objects themselves then will form the basis of practice. The five desires—possessions, sex, food, fame, and sleep—themselves will be the One Vehicle.

Khi nói hoa sen trong lửa, Vĩnh Gia Huyền Giác không chỉ đề cập người tu Phật hiếm thấy trong thế gian, mà muốn nói bất cứ nơi nào, bất kể ở đâu, đều là Thiên đường."

Bạch Ân quan sát thấy ngay cả những ẩn sĩ sống trong rừng hoặc sa mạc, ngày ăn một bữa và tu tập Đạo đêm lẫn ngày, vẫn cảm thấy khó khăn khi hoàn toàn dần mình công phu. Ngài nói tiếp:

Người sống với vợ con thân quyến sẽ khó khăn bao nhiêu giữa những cuộc sống trần ai và bận rộn này? Nhưng nếu không có con mắt kiến chiếu vào tự tánh, ông sẽ không có cơ hội nhỏ nhất để ứng hợp với giáo lý. Do đó Bồ-đề Đạt-ma đã nói: "Nếu muốn tìm Phật phải thấy tự tánh."

Sau khi chứng ngộ, sáu trần sẽ tự là nơi tu tập. Ngũ dục—tài, sắc, danh, thực, thùy—sẽ là Nhất Thừa.

In this way, speech and silence, activity and rest, all will be present in the midst of Zen meditation.

Hakuin continues the metaphor of the lotus, again to encourage the layperson to practice: "Because the lotus that blooms in the water withers when it comes near to fire, fire is the dread enemy of the lotus. Yet the lotus that blooms from the midst of flames becomes all the more beautiful and fragrant the nearer the fire rages." To explain this metaphor, he says that if you practice by avoiding from the very beginning the five senses, it will not matter how deeply you penetrate the emptiness of self and things. No matter how much insight you may gain into the Way, you will be like a monkey with no tree to climb. When you leave behind the peace of solitude and go back into the world, you will lose all of your power. You will be like the lotus that withers at once when faced with the fire.

But if you go on courageously in the midst of your ordinary life, you will experience a great joy, as if suddenly you had made clear the basis of your own mind and had crushed the root of birth and death.

Như thế, nói nín, động tịnh, đều ở trong Thiên.

Bạch Ân tiếp tục dùng ẩn dụ hoa sen một lần nữa để khuyến khích cư sĩ tu tập: "Vì hoa sen nở trong nước nên sẽ khô héo khi gần lửa, lửa là kẻ thù kinh sợ của hoa sen. Tuy nhiên, hoa sen nở trong lửa sẽ đẹp hơn và thơm hơn khi lửa cháy dữ dội." Giải thích ẩn dụ này, ngài nói nếu công phu từ đầu loại trừ năm giác quan, sẽ không có việc thâm nhập tánh không của ngã và pháp. Cho dù có giác quán Đạo đến đâu, bạn sẽ giống con khi không có cây để leo trèo. Khi rời khỏi yên bình độc cư và trở lại thế gian, bạn sẽ mất tất cả năng lực của mình. Bạn sẽ giống như hoa sen khô héo ngay khi giáp mặt với lửa cháy.

Nhưng nếu can đảm tiến tu giữa cuộc sống đời thường, bạn sẽ trải nghiệm niềm vui lớn, như thể đột nhiên sáng tỏ tự tâm và phá tan gốc rễ sinh tử.

Hakuin-writes, "It will be as if the empty sky vanished and the iron mountain crumbled. You will be like the lotus blooming in the midst of the flames whose color and fragrance become more intense the nearer the fire approaches." Why is this so? "Because the very fire is the lotus and the lotus is the fire."

#### NOTE ON THE LAYOUT OF THIS BOOK

In what follows, I will first present the whole of Hakuin's text as he wrote it, without comment. I will then repeat passages of the text in sections and make comments on each section. The reader has the option of reading the text and then the comments, or reading the comments and then the text. I have used this text for many *teishos* (dharma talks) that I have given to students during *sesshins* (Zen retreats) through the years of my teaching. My concerns have always been those of a teacher, and I have tried to portray the vigor and spirit with which the original was undoubtedly imbued. The text I present is based on various sources, including the excellent translation of Thomas Cleary.

\*

Bạch Ẩn viết, "Sẽ như thể bầu hư không biến mất và núi sắt tan vỡ. Ông giống như sen nở trong lửa màu sắc và hương thơm càng mãnh liệt khi ngọn lửa càng gần." Tại sao thế? "Bởi vì lửa là sen và sen là lửa."

#### GHI CHÚ VỀ TRÌNH BÀY QUYỂN SÁCH

Trong phần tiếp theo, trước tiên tôi trình bày toàn bộ văn bản của Bạch Ẩn viết, không bình luận. Sau đó tôi sẽ lặp lại chánh văn và đưa ra nhận xét về từng phần. Người đọc tùy nghi đọc chánh văn và sau đó bình giải, hoặc đọc bình giải trước và sau đó chánh văn. Tôi đã sử dụng văn bản này cho nhiều pháp thoại dạy thiền sinh trong tuần tu tiếp tâm nhiều năm nay. Mỗi quan tâm của tôi luôn là của một giáo thọ, và tôi đã cố gắng thể hiện năng lực và tinh thần mà chánh văn chắc chắn đã thấm nhuần. Chánh văn tôi trình bày dựa trên nhiều nguồn khác nhau, gồm cả bản dịch xuất sắc của Thomas Cleary.

\*

HAKUIN'S TEXT

1. ARE THE THREE BODIES INHERENT?

Someone asked Hakuin, "Are the three bodies and four ways of knowing inherent, or are they brought into being by our coming to awakening? Furthermore, are they realized suddenly, all at once, or, with practice, do they come gradually?"

Hakuin answered by saying that although the three bodies and four ways of knowing are originally inherent and complete in everyone, unless they are brought to light they cannot be realized. After you have become strong through study and practice, and the awakened nature suddenly manifests, you realize the essence of inner reality all at once. When one way of knowing is realized, all are realized. However, although you reach the level of Buddhahood suddenly, and without passing through steps and degrees, if you do not practice gradually, you cannot reach pure, unobstructed knowing (*sarvajnata*) and ultimate great awakening.

CHÁNH VĂN CỦA BẠCH ẨN

1. TAM THÂN VỐN SẴN CÓ

Có người hỏi Bạch Ẩn: “Có phải Tam thân và Từ Trí mọi người đều vốn sẵn có, hoặc là chúng ta có được sau khi chứng ngộ? Lại nữa, chúng ta đốn ngộ thành linh, hay tiệm ngộ qua tu tập?”

Bạch Ẩn trả lời rằng, dù Tam thân và Từ Trí xưa nay sẵn có và đầy đủ nơi tất cả mọi người, nếu không hiển lộ cũng như không có. Nếu vững mạnh qua học và tu, và tánh giác hoát nhiên hiện hành, chúng ta thành linh nhận ra bản tánh của thực tại nội thể. Khi nhận biết một việc thì tất cả sẽ nhận biết. Tuy nhiên cho dù chúng ta hoát nhiên chứng đạt tâm mức Phật quả, và không qua thứ lớp, nếu chúng ta không công phu tiếp tục, sẽ không chứng đạt nhất thiết trí tướng và giác ngộ viên mãn.

## 2. THE WAY OF GREAT PERFECT MIRROR KNOWING

Someone then asked, "What does realization all at once mean?"

Hakuin answered that when the discriminating mind is suddenly shattered and the awakened essence immediately appears, the universe is filled with its boundless light. This is called the way of knowing of the Great Perfect Mirror, the pure body of reality (*dharmakaya*). This is realization all at once. At this time alaya, the eighth level of consciousness, is transmuted.

## 3. THE WAY OF KNOWING EQUALITY

That all things in the six fields of sense—seeing, hearing, discernment, and knowledge—are your own awakened nature is called knowing equality, the fulfilled body of reward (*sambhogakaya*).

## 4. THE WAY OF KNOWING BY DIFFERENTIATION

Discerning principles by the light of true awareness is the way of knowing by differentiation.

## 2. ĐẠI VIÊN CẢNH TRÍ

Có người hỏi: “Chúng ngộ thình lình nghĩa như thế nào?”

Bạch Ân trả lời: Khi tâm phân biệt bỗng chốc vỡ nát và bản tánh ngay đó hiển lộ, cả vũ trụ tràn đầy ánh sáng vô lượng của bản thể. Đó gọi là Đại Viên Cảnh Trí, Pháp thân thanh tịnh. Đây là chứng ngộ thình lình. Ngay đây thức thứ tám A-lại-da chuyển hóa.

## 3. BÌNH ĐẰNG TÁNH TRÍ

Mọi vật trong sáu phạm trù của căn thức—thấy, nghe, hiểu, biết—đều là tánh giác nơi ông và gọi là Bình Đẳng Tánh Trí, Báo thân viên mãn.

## 4. ĐIỀU QUAN SÁT TRÍ (SAI BIỆT TRÍ)

Rõ biết lý tánh dưới ánh sáng của chân giác là con đường của Sai Biệt Trí (Điều Quan Sát Trí).

## 5. THE WAY OF PERFECTION OF ACTION

Coughing, spitting, moving the arms, activity, stillness, all that is done in harmony with the nature of reality, is called knowing through doing things. This is the sphere of freedom of the transformation body (*nirmanakaya*).

Even so, you still do not see the way with complete clarity, and your power of shining insight is not yet fully mature. Therefore, if you do not go on with your practice, you will be like a merchant who hoards his capital and doesn't engage in trade. In this way, not only does he never become rich, but eventually he even goes broke through spending just to keep up the appearance of being wealthy.

What do I mean by going on with your practice? It is like a merchant engaged in trade who spends a hundred dollars to make a profit of a thousand. In this way he accumulates vast wealth and treasure, and so becomes free to do as he will with his blessings. Whether rich or poor, money is still money, but without engaging in trade, it is impossible to get rich. Even if your breakthrough to reality is genuine, if your power of shining insight is weak, you cannot break down the barriers of habitual actions.

## 5. THÀNH SỞ TÁC TRÍ

Ho, khạc nhổ, huơ tay, động, tịnh, tất cả động tác đều hài hòa với bản tánh của thực tại, gọi là trí huệ trong hành động. Đây là cảnh giới tự tại của Hóa thân.

Tuy như thế, [ông] vẫn chưa kiến đạo hoàn toàn thông suốt, và sức giác quán chưa thuần thực viên mãn. Do đó, nếu không tiếp tục công phu, [ông] ví như người đi buôn tích chứa vốn liếng mà không chịu đầu tư. Nếu như thế, không những không giàu có mà rõ ràng chỉ ngoài mặt lộ vẻ nhà giàu.

Thế nào là tiếp tục công phu? Ví như một nhà buôn đầu tư một trăm đồng để thu lợi một ngàn đồng. Như thế, ông ta tích lũy gia tài sản nghiệp lớn lao, và như thế tự do muốn làm tùy thích với phước báo của mình. Dù nghèo dù giàu, đồng tiền chỉ là đồng tiền, nhưng nếu không đầu tư vào thương mại, không thể làm giàu được. Cho dù thấu triệt thực tại chân chánh, nếu sức giác quán yếu, ông không thể phá vỡ rào cản của tập khí nghiệp.

Unless your knowing of differentiation is clear, you cannot benefit sentient beings according to their abilities. Therefore, you must know the essential road of gradual practice.

#### 6. GREAT FAITH, GREAT DOUBT

Hakuin then asks rhetorically: “What is Great Perfect Mirror knowing?”

He replies that if you want to see into this great matter, you must first generate great will, great faith, and great determination to see through the originally inherent, awakened nature.

After great will, faith, and determination are aroused, you should then constantly ask, “Who is the host of seeing and hearing?” Walking, standing, sitting, lying down, active or silent, whether in favorable or unfavorable circumstances, throw your mind into the question of what it is that sees everything here and now. What hears? Question like this, ponder like this—ultimately, what is it?

Trừ phi Sai Biệt Trí sáng tỏ, ông không thể làm lợi lạc chúng sanh theo căn cơ của họ. Do đó, ông nên biết yếu đạo của tiệm tu.

#### 6. ĐẠI TÍN, ĐẠI NGHĨ

[Bạch Ẩn lại hỏi,] “Thế nào là Đại Viên Cảnh Trí?”

[Ròi Ngài trả lời:] Nếu muốn kiến chiếu đại sự này, trước tiên ông phải phát khởi đại quyết tâm, đại tín căn và đại pháp chí để thấy thấu tánh giác bản hữu xưa nay.

Sau khi đại quyết tâm, đại tín căn và đại pháp chí khởi phát, ông nên thường xuyên khởi nghĩ: “Ai là chủ khi thấy, nghe?” Đi, đứng, nằm ngồi, động hay tĩnh, thuận hay nghịch [duyên] hãy ném tâm ông vào câu hỏi cái gì đang thấy mọi sự ngay đây và bây giờ. Ai đang nghe? Hỏi như thế, khán như thế—cứu cánh thế nào?



If you keep on doubting continuously, with a bold spirit and a feeling of shame urging you on, your effort will naturally become unified and solid, turning into a single mass of doubt throughout heaven and earth. The spirit will feel suffocated, the mind distressed, like a bird in a cage, like a rat that has gone into a bamboo tube and cannot escape.

At this time, if you just keep going without falling back, you will feel that you are entering a crystal world; the whole world, inside and outside, mats and ceiling, houses and cars, fields and mountains, grasses and trees, people and animals, utensils and goods, all are as they are but like illusions, like dreams, like shadows, like smoke. When you open your eyes clearly with presence of mind and see with certainty, an inconceivable realm appears that seems to exist, yet also seems not to exist in a way. This is called the time when the knowing essence becomes manifest.

#### 7. THE GATE OF INSPIRATION

If you think this is wonderful and extraordinary and joyfully become infatuated and attached to this, you will, after all, fall into the cave of demons and will never see the real, awakened nature.

Nếu giữ liên tục nghi tình, với hết cả tinh thần dũng mãnh và cảm giác hổ thẹn thúc bách, nỗ lực của ông tự nhiên thành nhất phiến, kết thành nghi đoàn xuyên suốt trời đất. Thần nghệt cứng, tâm kiệt quệ, như chim nhốt trong lồng, như chuột chui ống tre và không ra khỏi.

Đến giai đoạn này, nếu tiếp tục tiến tới không lui sụt, ông sẽ cảm thấy vào trong một thế giới pha lê; toàn thể trong và ngoài, từ chiếu thảm đến trần nhà, nhà cửa xe cộ, đồng ruộng núi non, cỏ cây, người và thú, dụng cụ đồ đạc, tất cả đang hiện diện như mộng huyền ảo ảnh. Khi mở mắt sáng và tâm rõ biết, ông sẽ thấy chính xác, một cảnh giới bất khả tư nghi dường như đang có và cũng không có. Đây là lúc bản thể của trí biết bắt đầu hiện hành.

#### 7. CÔNG SÁNG TẠO

Nếu cho đây là vi diệu và vui mừng chấp dính, cuối cùng ông sẽ rơi vào hang quỷ và không bao giờ thấy được chân tánh giác.

At this point, if you do not fondly cling to your state but arouse your spirit to wholehearted effort, from time to time you will experience such things as forgetting you are sitting when you are sitting, forgetting about standing when you are standing, forgetting your own body, forgetting the world around you.

Then, if you keep going without retreating, the conscious spirit will suddenly shatter and the awakened nature will appear all at once. This is the Great Perfect Mirror knowing.

This is the first stage of inspiration; you can discern the source of eighty thousand doctrines, with their limitless subtle meanings, all at once. As one becomes, all become; as one decays, all decay—nothing is lacking, no principle is not complete. As a newborn child of Buddha, the new bodhisattva will reveal the sun of wisdom of the awakened nature; but even so, the clouds of his former actions will not have yet been cleared away.

Because one's power in the way is weak and one's perception of reality is not perfectly clear, the Great Perfect Mirror wisdom is associated with the easterly direction and called the Gate of Inspiration.

Tới đây nếu không chấp dính vào tâm thái này mà nỗ lực hết sức mình, thỉnh thoảng ông sẽ nhận ra đang ngồi mà quên mình ngồi, đang đứng quên mình đứng, quên hẳn bản thân, mắt hẳn chung quanh.

Rồi thì, nếu tiếp tục tiến tu, không lui sụt, tâm thức hốt nhiên bùng vỡ và tánh giác thành linh hiển lộ.

Đó là Đại Viên Cảnh Trí.

Đây là giai đoạn đầu sáng tạo; thành linh ông nhận biết cội nguồn tám vạn bốn ngàn pháp môn, với ý nghĩa vi diệu vô lượng vô biên. Khi một thành thì tất cả thành; khi một mất thì tất cả mất—chẳng có gì thiếu, chẳng lý lẽ nào mà không tròn đủ. Như con của Phật vừa ra đời, vị tân Bồ-tát sẽ hiển lộ huệ nhật của tánh giác; nhưng tuy thế, mây mù của tập nghiệp quá khứ vẫn chưa tan hết.

Bởi vì đạo lực chưa rót ráo nên còn yếu và rõ biết thực tại chưa hoàn toàn, Đại Viên Cảnh Trí liền kết với hướng đông và có tên là Công Sáng Tạo.

It is like the sun rising in the east—although the mountains, rivers, and land receive the sun's rays, they are not yet warmed by its light. Although you may have seen the way clearly, if your power of shining through is not strong enough, you may be blocked by inherent and chronic afflictions, and will still not be free and independent in both agreeable and adverse situations. This is like someone who has been looking for an ox and who may one day see through to the real ox, but if he doesn't hold the halter firmly to hold it in check, it will, sooner or later, run away.

Once you have seen the ox, make ox herding your only concern. Without this practice, after awakening, many people who have seen reality miss the boat. Therefore, to reach knowing of equality, do not linger in Great Perfect Mirror knowing. Go on and on, concentrate on practice after awakening.

#### 8. THE GATE OF PRACTICE

First, with the intimate perception, which you have had into knowing itself, enlighten all worlds with radiant insight.

Giống như mặt trời mọc hướng đông—cho dù núi non sông hồ tiếp nhận ánh nắng, vẫn chưa được nắng sưởi ấm. Cho dù ông đã kiến đạo rõ suốt, nếu đạo lực chiếu thấu chưa đủ mạnh, ông có thể bị phiền não cố hữu thâm sâu khóa cứng, và không thể tự tại trước thuận và nghịch cảnh. Ví như một người đi tìm trâu và ngày kia thấy trâu con trâu thật, nhưng nếu y chưa nắm chặt dây vàm chắc chắn sớm muộn gì trâu cũng chạy mất.

Một khi ông thấy trâu, bây giờ chỉ quan tâm một việc chăn trâu. Không tu như thế sau khi ngộ, nhiều người thấy được lẽ thật mà vượt mất chiếc bè. Vì thế muốn đạt Bình Đẳng Tánh Trí, chớ bám dính Đại Viên Cảnh Trí. Hãy tiếp tục nỗ lực công phu sau khi ngộ.

#### 8. CÔNG THỰC HÀNH

Trước tiên, với tri giác thâm mật, do ông đã thâm nhập Đại Viên Cảnh Trí, hãy soi sáng pháp giới với ánh sáng giác quán.

When you see something, shine through it; when you hear, shine through what you are hearing; shine through the five *skandhas*; shine through the six fields of sense perception—in front, behind, left and right, through seven calamities and eight disasters, become one with radiant vision of the whole body. See through all things, internal and external; shine through them. When this work becomes solid, then perception of reality will be perfectly, distinctly clear, just like looking at the palm of you hand.

At this point, while increasing the use of this clear knowing and insight, if you enter awakening, then shine through awakening. If you get into agreeable circumstances, then shine through agreeable circumstances. If you fall into adverse situations, then shine through adverse situations. When greed or desire arise, shine through greed and desire; when hatred or anger arise, shine through hatred and anger; when you act out of ignorance, shine through ignorance. When the three poisons of hatred, greed, and ignorance are no more, and the mind is pure, shine through that pure mind.

Khi thấy hãy chiếu thấu; khi nghe hãy chiếu thấu; chiếu thấu năm âm, lục nhập—trước mặt, phía sau, trái và phải, thất nạn bát nạn, trở thành một với sức chiếu sáng toàn thân. Thấy thấu vạn pháp trong lần ngoài; hãy chiếu thấu. Khi công phu vững chắc, rõ biết thực tại viên mãn, thông suốt, như thể thấy rõ lòng bàn tay.

Đến chỗ này, khi gia tăng sử dụng trí biết và giác quán, nếu vào cảnh giới ngộ, hãy chiếu thấu ngộ. Nếu vào thuận duyên chiếu thấu thuận duyên. Vào nghịch duyên chiếu thấu nghịch duyên. Khi tham dục khởi lên chiếu thấu tham dục; khi sân hận khởi lên chiếu thấu sân hận; khi vô minh khởi lên chiếu thấu vô minh. Khi tam độc tham-sân-si không còn nữa, và tâm thanh tịnh, hãy chiếu thấu tâm thanh tịnh này.

At all times, in all places, be it desires, senses, gain, loss, right, wrong, visions of Buddha or of dharma, in all things shine through with your whole body.

If you do not fall back, the karma created by your former actions will dissolve naturally. You will be liberated in a way that cannot be imagined.

The way you act will conform to how you understand. Host and guest will merge completely. Body and mind will no longer be two, and what you are and the way you appear will not obstruct each other. Getting to the state of true equanimity is called knowing equality as the nature of reality.

This way of knowing is associated with the southerly direction and called the Gate of Practice. It is like when the sun is in the south, its light is full and brings light to all the hidden places in the deep valleys, melting even the most solid ice and drying the ground however wet. Although a bodhisattva has the eye to see reality (kensho), unless you go through this gate of practice, you cannot clear away obstructions brought about by afflictions and actions and therefore cannot attain to the state of liberation and freedom. What a pity that would be, what a loss.

Mọi lúc mọi nơi, cho dù giữa tham dục, được mất, phải quấy, thấy Phật thấy Pháp, trong mọi sự mọi vật toàn thân hãy chiếu thấu.

Nếu tu không thoái chuyển, hành nghiệp đời trước tự nhiên tiêu trừ. Ông sẽ tự tại không ngờ.

Kiểu ông ứng xử sẽ phù hợp với cách ông hiểu biết. Chủ và khách sẽ hoàn toàn hiệp nhất. Thân và tâm sẽ không còn là hai, và sự kiện ông đang là và thái độ ông biểu hiện không chống trái nhau. Đạt đến tâm thái chân xả gọi là Bình Đẳng Tánh Trí như bản tánh của thực tại.

Trí này liên kết với hướng nam và gọi là Công Thực Hành. Ví như khi mặt trời ở hướng nam, ánh sáng tròn đầy và chiếu khắp nơi chón ẩn kín tận thâm sơn cùng cốc, đốt cháy ngay cả khối băng cứng chắc và hút khô nền đất ẩm ướt. Mặc dù một vị Bồ-tát thì có mắt thấy thực tại (kiến tánh), nhưng trừ phi thấu suốt công thực hành, ông không thể dẹp trừ chướng ngại phát xuất từ phiền não và hành nghiệp và do đó ông không thể được giải thoát tự tại. Thật tội nghiệp, thật mất mát.

## 9. THE GATE OF AWAKENING

After you have reached the nondual realm of equality of reality, it is essential that you then clearly understand the awakened ones' profound principle of differentiation. After this you must master the methods for helping sentient beings. Otherwise, even though you have developed and attained unimpeded knowing, you will, nevertheless, remain in the nest of the Hinayana and will be unable to realize total, unobstructed knowing. You will lack freedom to change in any required way to help sentient beings, to awaken yourself and others, and reach the ultimate Great Awakening where awareness and action are completely perfect.

This is why one must arouse an attitude of deep compassion and commitment to help all sentient beings everywhere.

To begin with, you should study day and night the verbal teachings of the Buddha and patriarchs so that you can penetrate the principles of things in their infinite variety. Ascertain and analyze, one by one, the profundities of the five houses and the seven schools of Zen and the wondrous doctrines of the eight teachings given in the five periods of Buddha's teaching career.

## 9. CÔNG CHÚNG NGỘ

Sau khi đến được cõi giới bất nhị của thực tại bình đẳng, ông cần phải hiểu rõ nguyên lý thâm diệu của bậc giác ngộ về tính sai biệt. Sau đó ông cần nắm vững phương pháp độ tha. Ngược lại, mặc dù đã khai triển và chứng đạt trí tuệ vô ngại, ông sẽ bị kẹt trong hang ổ Tiểu thừa và không có khả năng chứng nghiệm trí tuệ toàn thể vô ngại. Ông sẽ không tự do động chuyển theo tình thế đòi hỏi để cứu giúp chúng sanh, để tự giác giác tha và đạt đến cứu cánh Đại Giác Ngộ, chỗ tỉnh giác và hoạt dụng hoàn toàn viên mãn.

Đây là lý do tại sao phải phát tâm từ bi sâu rộng và cam kết cứu giúp chúng sanh khắp nơi.

Đầu tiên ông phải ngày đêm học Phật ngôn và Tổ giáo để thâm nhập lý đạo các pháp đa dạng không tính kể. Xác định và phân tích, từ điểm một, pháp môn uyên thâm của ngũ gia thất phái và bát giáo suốt năm thời pháp giáo của đức Phật.

If you have any energy left over, you should clarify the deep principles of the various different philosophies. However, if this and that get to be too much trouble, it will just waste your energy to no avail. If you thoroughly investigate the sayings of the Buddhas and patriarchs that are difficult to pass through, and clearly arrive at their essential meaning, perfect understanding will shine forth and the principles of all things should naturally be completely clear. This is called the eye to read the sutras.

Now, the verbal teachings of the Buddhas and the patriarchs are extremely deep, and one should not consider that one has mastered them completely after one has gone through them once or twice. When you climb a mountain, the higher you climb, the higher they are; when you go into the ocean, the farther you go, the deeper it is. It is the same in this case. It is also like forging iron to make a sword; it is considered best to put it into the forge over and over, refining it again and again. Though it is always the same forge, unless you put the sword in over and over and refine it a hundred times, it can hardly turn out to be a fine sword.

Nếu còn thừa năng lượng, ông phải nên soi tỏ lý lẽ uyên thâm những giáo thuyết khác nhau. Tuy nhiên, nếu thuyết này thuyết nọ làm ông rối ren, ông chỉ mất công vô ích. Nếu tham cứu toàn triệt lời Phật và Tổ [thực sự] nan thấu và khó thấu đáo ý nghĩa then chốt, hiểu biết trọn vẹn sẽ thấp sáng và lý tánh vạn pháp sẽ hoàn toàn tỏ suốt. Đây gọi là xem kinh với mắt sáng.

Lời dạy của Phật và Tổ rất thâm thúy, thông hiểu một hoặc hai lần không nên nghĩ là hoàn toàn tinh thông. Khi leo núi, ông leo cao tới đâu thì núi cao tới đó; khi ra biển, càng xa bờ thì biển càng sâu. Ở đây cũng lại như thế. Ví như rèn sắt thành gươm; muốn tốt phải cho vào lò nung nhiều lần, luyện tới luyện lui. Dù cùng một lò đúc, nếu không rèn đi rèn lại và tinh luyện hàng trăm lần, khó mà thành một thanh gươm bén.

Penetrating study is also like this; unless you enter the great forge of the Buddha and patriarchs, difficult to pass through, and make repeated efforts at refinement, through suffering and pain, total and independent knowing cannot come forth. Penetrating through the barriers of the Buddha and patriarchs over and over again, responding to beings' potential everywhere with mastery and freedom of technique, is called subtle, observing, discerning knowing.

You do not investigate by means of intellectual considerations. This way of knowing, to save yourself and to liberate others, when completely fulfilled and mastered, is subtle, observing, discerning knowing. This is the state of the perfectly fulfilled body of reward; it is associated with the westerly direction and called the Gate of awakening. It is like the sun having passed the high noon, gradually sinking toward the west. While the great way of knowing of equality is right in the middle, the faculties of sentient beings cannot be seen and the teachings of differentiation among things cannot be made clear. If you do not stop in the realm of self-enlightenment as inner realization but, instead, cultivate this subtle, observing, discerning knowing, you have done what you can do; having done your task, you can reach the land of rest.

Thâm nhập kinh tạng cũng như thế; nếu không vào được lò rèn siêu vĩ nan thấu của chư Phật chư Tổ, và nỗ lực công phu và tinh luyện tiếp tục nhiều lần nhiều lượt, trải bao gian khổ, cái biết toàn triệt không thể tiến xa. Thấu nhập quan ai chư Phật chư Tổ nhiều lần nhiều lượt như vậy, ứng đối tùy căn cơ chúng sanh khắp mọi nơi một cách tự tại và tự chủ, gọi là Diệu Quan Sát Trí.

Tham cứu không phải qua con đường tri kiến. Trí biết, tự độ và độ tha, khi hoàn toàn viên mãn và làm chủ chính là Diệu Quan Sát Trí. Đây là trạng thái Báo thân viên mãn; liên kết với hướng tây và gọi là Công Chứng Ngộ. Ví như mặt trời quá Ngọ từ từ hướng về tây và lặn mất. Khi đại đạo Bình Đẳng Tánh Trí ngay giữa chính Ngọ, năng lực (căn cơ) chúng sanh không thấy được và giáo hóa tính sai biệt của các pháp không thể rõ ràng. Nếu ông không dừng ngang chỗ tự chứng mà công phu tiếp đến Diệu Quan Sát Trí có nghĩa việc cần làm ông đã làm, đã xong việc bồn phận, có thể đến chỗ điền địa an ổn.



This rest is not what the setting sun means; it means that you have accomplished all the ways of knowing, have fulfilled awakening, because awakening self and others, fulfillment of awareness and action, is considered real ultimate awakening.

#### 10. THE GATE OF NIRVANA

This is the secret gateway to the command of the mind and is the realm of ultimate liberation. This is knowing without any kind of defilement, a virtue that is not created. If you do not realize this way of knowing, you will not be able to do freely what must be done to benefit yourself and others. It is the effortless way.

Because the preceding way of knowing by differentiation is gained through correct practice, it is in the realm of cultivation: realization is gained by practice. It is therefore a way of knowing that is reached through effort. The way of knowing perfect action transcends the bounds of practice, realization, and attainment through study. It is beyond any kind of demonstration or explanation. One could say that knowing by way of differentiation is like the flower of complete awakening; practice is this flower coming into bloom.

Chỗ an ổn không có nghĩa mặt trời lặn mất; mà có nghĩa đã xong bốn phận chuyển [thức] thành trí, chứng ngộ đã viên mãn vì tự độ và độ tha, giác và dụng tròn đủ, đó là cứu cánh giác ngộ.

#### 10. CÔNG NIẾT-BÀN

Đây là bí ẩn trong việc điều phục tâm và là chỗ giải thoát cứu cánh. Đây là trí biết không còn dục lậu, công đức không phải tạo lập. Nếu không chứng được trínày, ông không thể được tự tại đối với việc cần làm để lợi lạc cho mình (tự độ) và cho người (độ tha). Đây là chỗ vô công dụng hạnh.

Bởi vì đạt được Sai Biệt Trí, tức Diệu Quan Sát Trí trước đó, phải qua thực tu, đây là lãnh vực hành trì: nên thực chứng. Do đó sự thành tựu phải qua nỗ lực công phu. Thành Sở Tác Trí siêu vượt ranh giới của tu tập, chứng nghiệm và sở đắc từ việc học. Trí này siêu vượt mọi hình thức diễn giải. Có thể nói Sai Biệt Trí như đóa hoa giác ngộ viên mãn; đóa hoa bừng nở chính là tu tập.

On the other hand, with knowing and "doing what needs to be done," the flower of full awakening and practice drops away and the fruit ripens. You cannot possibly see this even in a dream unless you have passed through the final stages of transcendence of our school. That is why it is said that at the last word, you finally come to the impenetrable barrier.

The way to point out the direction is not in verbal explanations; if you want to reach this realm, just refine your subtle, discerning knowing through the differentiating and difficult-to-pass-through koans, smelting and forging hundreds of times, over and over. Even if you have passed through some, repeat them over and over, examining meticulously—what is this little truth beyond all convention in the great matter of transcendence? If you do not regress in your examination of the sayings of the ancients, someday you may come to know this bit of wonder.

Even so, if you do not seek an awakened master and personally enter his forge, you cannot plumb the profound subtleties. The only worry is that real teachers of Zen are extremely few and hard to find.

Mật khác, Thành Sở Tác Trí tức “việc cần yếu đã tác thành,” hoa chứng ngộ và tu tập rơi rụng và quả giác chín muồi. Ông không thể thấy biến động này dù trong mộng, trừ phi ông qua được giai đoạn cuối pháp môn tối thượng thừa. Vì thế tại sao nơi câu rớt sau, ông đến cửa nan thấu.

Chỉ ra hướng đến không nằm trong ngôn từ diễn giải; nếu muốn đến chỗ này, chỉ tinh luyện Diệu Quan Sát Trí qua tính sai biệt và những công án nan thấu, nung chảy và rèn đúc như thế hằng trăm lần. Cho dù ông thấu phá vài công án, nên tiếp tục như thế, tham khán chi li—thế nào là lẽ thật nhỏ nhiệm siêu vượt mọi quy ước trong đại sự tối thượng? Nếu ông không thoái chuyển khi tham cứu lời cổ đức, một ngày nào ông sẽ nhận biết điều vi diệu này.

Tuy như thế, nếu không tìm được minh sư và không vào lò rèn luyện, ông không dò thấu được độ sâu nhỏ nhiệm. Việc khó khăn là chân sư trong nhà Thiền rất hiếm và khó tìm.

But if someone exerts his energy to the utmost in this, and penetrates through clearly, he attains freedom in all ways, transcends the realms of Buddhas and devils, resolves sticking points, removes bonds, pulls out nails and pegs, and leads people to the realm of purity and ease. This is called the knowing required to accomplish works. It is associated with the northerly direction and is called the Gate of Nirvana. It is like when the sun reaches the northern quarter, when it is midnight and the whole world is dark; reaching the sphere of this knowing is not within understanding or comprehension—even Buddhas can't see, much less outsiders and devils.

This is the thoroughly peaceful state of pure reality of the Buddhas and patriarchs, the forest of thorns that patch-robed monks sit, lie, and walk in twenty-four hours a day. This is called great nirvana, replete with four attributes (self, purity, bliss, and eternity). It is also called knowing the essential nature of the cosmos, in which the four ways of knowing are fully complete.

Nhưng nếu tinh tấn công phu hết sức mình và thấu suốt, cách nào ông vẫn được tự tại, vượt khỏi Phật giới lẫn ma giới, giải tỏa mọi dính mắc trói buộc, tháo đỉnh nhỏ chốt, độ chúng sinh đến cõi thanh tịnh và thanh lương. Đây gọi là Thành Sở Tác Trí. Trí này liên kết với hướng bắc và gọi là Cổng Niết-bàn. Ví như mặt trời lên đến phía bắc, khi nửa đêm và toàn thế giới tối đen; đến được cõi giới Thành Sở Tác Trí này không phải trong học hiểu—ngay cả chư Phật cũng không thấy, nói chi ngoại đạo và ma vương.

Đây là cảnh giới hoàn toàn an bình và thanh tịnh toàn chân của chư Phật chư Tổ, khu rừng gai góc mà chư tăng mặc áo bá nạp ngồi, nằm, và đi đứng trong hai mươi bốn giờ một ngày. Đây gọi là Đại Niết-bàn đầy đủ bốn đặc tính thường-lạc-ngã-tịnh. Còn gọi là Bản tánh vũ trụ trong đó cả Tứ Trí đều tròn đủ.

The center means harmonizing the four ways of knowing into a whole, and the essential nature of the cosmos means the king of awakening, master of the teachings, being king of the dharma, free in all ways.

I hope that you Buddhists of great faith will arouse great trust and commitment and develop the great practice for the realization of these four ways of knowing and true awakening. Do not forgo the great matter of countless ages just because of pride in your present view.

\*

Tâm điểm là dung hòa Tứ Trí này thành một tổng thể, và bản tánh vũ trụ có nghĩa đấng Giác vương, là Pháp vương, hoàn toàn tự tại.

Mong các ông, những Phật tử thuần thành phát đại tín đại nguyện khai triển thành đại tu tập để thành tựu Tứ Trí và Chân ngộ. Chớ buông bỏ đại sự từ vô lượng kiếp chỉ vì lòng tự mãn trong cái thấy hiện thời.

\*

## COMMENTARY ON

### The Four Ways of Knowing of an Awakened Person

LET US NOW RETURN to Hakuin and the four ways of knowing and the three bodies of the Buddha. Hakuin taught tirelessly the truth that practice is essential if one is to realize all four ways of knowing. He says elsewhere, "Followers of the Way, even though you may have pursued your studies in the Threefold Learning continuously through many *kalpas* [aeons], if you have not directly experienced the Four Wisdoms, you are not permitted to call yourselves true sons of Buddha."

\*

#### 1. ARE THE THREE BODIES INHERENT?

Someone asked Hakuin, "Are the three bodies and four ways of knowing inherent, or are they brought into being by our coming to awakening?"

Furthermore, are they realized suddenly, all at once, or, with practice, do they come gradually?"

## BÌNH GIẢI

### Tứ Trí Của Một Bậc Giác Ngộ

CHÚNG TA HÃY TRỞ LẠI BẠCH ẨN VÀ TỨ TRÍ với Tam thân của Phật. Bạch Ẩn dạy không một mảy lông thật rằng tu tập rất cần thiết để chứng nghiệm Tứ Trí. Bạch Ẩn bảo: “Đạo nhân, ngay cả khi tu Tam Huệ học trải qua vô lượng kiếp, nếu không chứng đạt Tứ Trí, ông không thể tự xưng là con của Phật.”

\*

#### 1. TAM THÂN VỐN SẴN CÓ

Có người hỏi Bạch Ẩn: “Có phải Tam thân và Tứ Trí mọi người đều sẵn có, hoặc là chúng ta có được sau khi chứng ngộ?”

Lại nữa, chúng ta đón ngộ thành linh, hay tiệt ngộ qua tu tập?”

Hakuin answered by saying that although the three bodies and four ways of knowing are originally inherent and complete in everyone, unless they are brought to light they cannot be realized. After you have become strong through study and practice, and the awakened nature suddenly manifests, you realize the essence of inner reality all at once. When one way of knowing is realized, all are realized. However, although you reach the level of Buddhahood suddenly, and without passing through steps and degrees, if you do not practice gradually, you cannot reach pure, unobstructed knowing (*sarvajnata*) and ultimate great awakening.

**the three bodies and four ways of knowing are originally inherent and complete in everyone,**

All of us, inherently, have, or, more precisely *are*, these four ways of knowing. Furthermore, they are not separate and distinct ways of knowing, but are different ways our fundamental, true nature manifests. They are different perspectives.

Bạch Ẩn trả lời rằng, dù Tam thân và Tứ Trí xưa nay sẵn có và đầy đủ nơi tất cả mọi người, nếu không hiển lộ cũng như không có. Nếu vững mạnh qua học và tu, và tánh giác hoát nhiên hiện hành, chúng ta thành linh nhận ra bản tánh của thực tại nội thể. Khi nhận biết một việc thì tất cả sẽ nhận biết. Tuy nhiên cho dù chúng ta hoát nhiên chứng đạt Phật quả, và không qua thứ lớp, nếu chúng ta không công phu tiếp tục, sẽ không chứng đạt nhất thiết trí tướng và giác ngộ viên mãn.

**Tam thân và Tứ Trí xưa nay sẵn có và đầy đủ nơi tất cả mọi người,**

Tất cả chúng ta đều có, đúng hơn, đều *là* Tứ Trí. Hơn thế nữa, Tứ Trí không xa cách và sai khác mà là bốn thể cách hiện hành chân bản tánh nơi mình. Có những tâm nhìn khác nhau về Tứ Trí.

An analogy would be the plan, side elevation, front elevation, and three-quarter elevation of a building that architectural draftsmen draw. Each of these refers to the same building, but seen from different viewpoints. In the same way, these ways of knowing and the three bodies are all looking at the same brilliant diamond: the scintillating self-nature.

**unless they are brought to light they cannot be realized.**

The basic sin of Buddhism is ignorance. With the word *ignorance*, the Buddhist does not refer to a lack of knowledge or education. Ignorance means that we ignore, or turn our back on, our true nature, which is whole and complete. Our natural state is samadhi, a unity that is a seamless whole.<sup>8</sup> Although we turn our back on it, that does not mean that true nature ceases to exist. However, we must “turn around” to realize that this is so. This turnabout is called *paravritti*, *satori*, or *kensho*.

---

<sup>8</sup> A distinction must be made between samadhi that can be attained through one pointed mind concentration and samadhi that is our natural state, known also as “the ground of pure enlightenment: sentient beings...” *The Sutra of Perfect enlightenment: Korean Buddhism’s Guide to Meditation.*

Tương tự như đồ án một căn nhà, độ cao của tường vách, độ cao phía trước và độ cao ba phần tư của tòa nhà mà người phác thảo kiến trúc vẽ ra. Mỗi yếu tố đều đề cập cùng một tòa nhà, nhưng nhìn từ góc cạnh khác nhau. Cũng như thế, Tứ Trí và Tam thân đều cùng nhìn vào viên kim cương rực rỡ: tự tánh chiếu sáng.

**nếu không hiển lộ cũng như không có.**

Vô minh là làm lỗi căn bản. Vô minh theo đạo Phật không phải thiếu kiến thức hay thiếu văn hóa giáo dục. Vô minh là không nhận ra, hoặc chối bỏ, chân tánh vốn toàn vẹn nơi chúng ta. Trạng thái tự nhiên của chúng ta là định, là nhất tính tức một tổng thể liền mạch<sup>9</sup>. Dù chối bỏ, không có nghĩa chân tánh không hiện hữu. Nhưng chúng ta phải ‘thay đổi hoàn toàn’ để nhận biết như thế. Bước ngoặt này gọi là chuyển y (*paravritti* - đột biến), kiến tánh.

---

<sup>9</sup> Cần phải phân biệt giữa định có thể đạt được thông qua nhất tâm và định là trạng thái tự nhiên của chúng ta, còn được gọi là “Nền tảng thanh tịnh giác của chúng sanh (Thị chư chúng sanh thanh tịnh tinh giác địa)...” Kinh Viên Giác: Hường dẫn về Thiên định của Phật giáo Hàn Quốc.

We normally use the word *kensho* to refer to our first awakening to the truth that we are whole and complete. Our dualistic view hides this truth from us. Ultimately, this turnabout, when it is complete, is what Hakuin means by “bringing the four ways of knowing to light.”

**After you have become strong through study and practice, and the awakened nature suddenly manifests, you realize the essence of inner reality all at once.**

Awakening comes all at once; this is why it is sudden. We must not confuse sudden awakening with instant awakening. Instant coffee is coffee that we make without the grinding and percolating. However, even with sudden awakening, the grinding and percolating are still necessary. Suddenness is the mark of authentic awakening; awakening has an explosive quality about it. Suppose you're working on a puzzle or a problem and then, suddenly, you see the solution. "Ah yes!" It comes all at once. A very famous story is told of the mathematician Henri Poincaré. He had struggled for a long time trying to resolve a particularly difficult mathematical problem. He went on an excursion one day and forgot about the problem.

Thường dùng chữ kiến tánh để chỉ lần ngộ đầu tiên (so ngộ). Chính cái thấy phân biệt đối đãi (nhị nguyên) che mờ chân tánh nơi chúng ta. Rốt cuộc, bước ngoặt này, khi thành tựu, Bạch Ẩn gọi là “làm hiển lộ Tứ Trí.”

**Nếu vững mạnh qua học và tu, và tánh giác hoát nhiên hiện hành, chúng ta thành linh nhận ra bản tánh của thực tại nội thể.**

Chúng ngộ xảy ra thành linh, vì thế nên bất ngờ. Chúng ta không nên nhầm lẫn đón ngộ với chứng ngộ tức thì. Cà-phê [hòa tan] tức thì có nghĩa không cần xay và lọc. Nhưng đón ngộ thì cần phải xay và lọc. Đón là chứng tích chân ngộ; ngộ thì có tính chất bùng vỡ. Giả sử đang giải một câu đố hay một bài toán, đột nhiên bạn nhận ra đáp số. “Ồ đây rồi!” Xảy ra thành linh. Như chuyện nhà toán học người Pháp Henri Poincaré từ lâu vật lộn với một đề tài toán học hóc búa. Một hôm ông đi dạo và quên bẵng bài toán.



Then suddenly, as he stepped on the bus, all at once the whole solution was presented to him. This all-at-once character gives the shock, the shattering quality of *kensho*.

Awakening is sudden not only because it appears without warning, but also because it does not endure as an experience. Because it is not an experience, it has no temporal component. Many people confuse an experience of unity and completeness with awakening. This is why we must have an awakening authenticated by a teacher. Any experience—even the most intense, meaningful, and transformative—is not awakening. I am not putting this kind of experience down, but it is important to make the distinction. Because awakening is sudden and without warning, we cannot, as a rule, prejudge it or anticipate it. We cannot say, "I'm getting near" or "I'm not near," or ask, "When will I get near?" This is why a master will tell us that we cannot judge our own practice. A so-called unconscious aspect of our practice, as well as the conscious sense of practicing, are vital to realization. This is obvious in the example of Poincaré. Although the resolution to his problem was sudden, instantaneous, and complete, nevertheless the conscious struggle that he had undertaken during the preceding months was essential.

Bỗng nhiên, khi bước lên xe buýt, thình lình toàn bộ lời giải xuất hiện. Tính chất ‘thình lình’ giáng xuống một cú sốc, đó là đặc tính bùng vỡ của kiến tánh.

Chúng ngộ đột ngột không chỉ vì không báo trước, nhưng cũng vì không kéo dài như một kinh nghiệm. Vì không phải là một kinh nghiệm nên không có yếu tố thời gian. Nhiều người nhầm lẫn một kinh nghiệm nhất tính và toàn thể với chứng ngộ. Đây là lý do tại sao chúng ta đạt ngộ phải được minh sư ấn chứng. Một kinh nghiệm—cho dù mãnh liệt, đầy đủ ý nghĩa và có sức chuyển hóa—vẫn không phải chứng ngộ. Ở đây không phải hạ thấp giá trị của kinh nghiệm nhưng phải biện biệt rõ ràng. Vì chứng ngộ đột ngột và không dự báo, nên giống như điều luật, không thể phán đoán trước hay tiên liệu. Chúng ta không thể nói: “Tôi gần ngộ rồi” hoặc “Còn lâu mới ngộ,” hoặc tự hỏi “Chứng nào ngộ?” Đây là lý do tại sao vị thầy báo chúng ta không thể phán đoán việc tu của mình. Khía cạnh gọi là vô thức, cũng như hữu thức, trong sự tu thiết yếu ở chỗ nhận biết. Ví dụ về nhà bác học Poincaré thật rõ ràng. Dù giải đáp đột ngột, tức thì, trọn vẹn, nhưng chủ yếu vẫn là sự nỗ lực hữu thức những tháng trước ông đảm trách công trình.

And so was the "unconscious" work that preceded the arrival of the resolution.

How often have you struggled to remember the name of someone, only to give it up, and then find, several days later, after you had even forgotten about trying to remember the name, that it suddenly appears? This must mean that, at some level, the work of remembering the name had gone on continuously. The conscious striving was necessary, but only so that this deeper level could take over and finish the work. This is how it is with the practice of Zen. When we realize that both conscious and unconscious work are necessary, we can have deep faith in our practice, even when we feel that nothing seems to be happening. We can have deep faith that this latent work is indeed being done.

We should also realize when considering sudden awakening that, as Hakuin says elsewhere, "When one thing is realized, all is realized." It's as a master said, "If you see through a speck of dust, you see through the whole world!" People sometimes challenge me, saying,

Rồi "vô thức" tác động trước khi giải đáp đến.

Đã bao lần chúng ta cố gắng nhớ tên một người, nhưng chỉ khi nào buông đi không nghĩ đến nữa, và sau nhiều ngày quên lửng như thế, chúng ta bỗng nhớ ra? Như vậy có nghĩa, ở một mức độ nào đó, sự kiện nhớ tên đã tiếp diễn liên tục. Hữu thức phần đầu là cần thiết, nhưng phải như thế tầng tiềm thức sâu kín mới can dự và kết thúc được. Đây là cách thức thiền tập. Khi chúng ta nhận biết việc làm của cả hai tác động hữu thức và vô thức (tiềm thức) đều cần thiết, chúng ta có thể tin sâu vào pháp tu, ngay cả khi cảm thấy dường như không có gì xảy ra. Chúng ta có thể tin chắc tác động tiềm tàng này thực sự đã có.

Chúng ta cần biết đối với đốn ngộ, như Bạch Ẩn bảo: "Khi nhận biết một việc thì tất cả sẽ nhận biết." Cũng vậy, một cổ đức đã nói: "Khi thấy thấu một hạt bụi, sẽ thấy thấu cả thế gian!" Có người đôi khi thách thức tôi, nói:

"You know, the problems of the world are so great, and my own particular problems are so many, I just don't understand how we can waste our time just asking this single question, 'Who am I?' Surely much more must be involved in true spiritual work than just asking one question ceaselessly in this way." This doubt seems to become even more pressing as the one question becomes dry and dead and without interest. What about all these other problems? Why don't we do something about them? To see into this one question is to see into them all. As Zen master Daie Soko said, "Go for the root, never mind about the branches, leaves, flowers, and fruit! Cut the root!"

**although you reach the level of Buddhahood suddenly, ... if you do not practice gradually, you cannot reach pure, unobstructed knowing (*sarvajnata*) and ultimate great awakening.**

This means that though sudden awakening may occur, nevertheless, at that time, a new, gradual practice begins, which steadily unveils what one has awakened to. It's like a person who has been blind from birth and whose eyes are operated upon and is given sight.

"Chắc thầy biết, những vấn đề của thế giới rất lớn, và những vấn đề đặc biệt của riêng tôi thì rất nhiều, tôi không hiểu làm thế nào chúng ta có thể lãng phí thời gian của mình chỉ khởi câu hỏi, 'Tôi là ai?' Chắc chắn phải dần thân nhiều vào tu tập chân chánh hơn là chỉ hỏi không ngừng một câu như thế." Sự nghi ngờ này dường như càng cấp bách hơn khi câu hỏi khô chết và không hứng thú. Còn những vấn đề khác thì sao? Tại sao chúng ta không làm gì? Nhìn thấu câu hỏi này là nhìn thấu tất cả. Đại Huệ Tông Cáo nói: "Hãy nhắm vào gốc, chớ quan tâm đến cành lá hoa trái! Hãy chặt ngay gốc!"

**cho dù chúng ta hoát nhiên chứng đạt tâm mức Phật quả, ... nếu chúng ta không công phu tiếp tục, sẽ không chứng đạt nhất thiết trí tướng và giác ngộ viên mãn.**

Câu này có nghĩa mặc dù đốn ngộ có thể xảy ra, tuy nhiên, tại thời điểm này, mới bắt đầu tiệm tu, liên tục khai mở sự kiện đã ngộ. Như một người mù từ bẩm sinh, vừa được mổ xong, sáng mắt.

Initially, when he begins to see, he just sees blazing light. Furthermore, this experience is often very painful. During a long while after the operation, he has to painfully reconstruct his world, while undoing the world that he had created while blind. Because the work is so arduous, some people who have this kind of operation wish that they had remained blind.

After working through the first breakthrough koan, we work through many other koans. Each of these subsequent koans, in its own way, is a breakthrough koan; each brings a new kensho and has its own "Aha!" connected with it. Although any koan that we work with can be a breakthrough koan, it happens that some are easier to work with in this way.<sup>10</sup> If our work on a koan does not bring about this "Aha!"—even though it may not be an explosive "Aha!"—we can be sure we have not seen into it. This means that although practice is gradual, it is not continuous or linear, but progresses by discrete leaps.

The "Aha!" of insight comes when we create. We cannot use the logical mind to create but must rely on a deeper mind.

---

<sup>10</sup> Traditionally, the breakthrough koans are the following: "Mu!" "What is your face before your parents were born?" and "What is the sound of one hand clapping?"

Ngay lúc bắt đầu thấy, chỉ thấy lơ mờ. Hơn nữa, kinh nghiệm này thường rất đau đớn. Một thời gian lâu xa sau khi mổ, ông ta phải gian nan tạo dựng lại một thế giới của mình, trong khi buông bỏ thế giới đã lỡ tạo lúc còn mù tối. Bởi vì việc làm sẽ rất khó khăn, một số người có trường hợp mổ như vậy lại muốn họ vẫn mù.

Sau khi công phu thấu qua công án thấu phá thứ nhất, chúng ta tiếp tục khám những công án khác. Mỗi công án kế tiếp đều là công án thấu phá; đưa đến lần ngộ mới. Mặc dù bất kỳ công án nào chúng ta tham khán có thể là công án thấu phá<sup>11</sup>, nhưng có một số sẽ dễ dàng hơn. Nếu tham khán công án không mang lại "A ha!"—không phải "A ha!" kiểu bùng nổ—chúng ta có thể chắc chắn mình đã không thấy thấu. Điều này có nghĩa cho dù tiệm tu, nhưng không phải liên tục hay đường thẳng. Trái lại, đó là sự tiến triển có những bước nhảy vọt thâm trầm.

"A ha!" của giác quán sẽ đến khi chúng ta sáng tạo. Chúng ta không thể sử dụng tâm duy lý để sáng tạo mà phải dựa vào một tâm uyên thâm hơn.

---

<sup>11</sup> Những công án thấu phá trong truyền thống nhà Thiền là: "Không!" "Cái gì là bản lai diện mục trước khi cha mẹ sinh ra?" "Cái gì là tiếng vỗ của một bàn tay?"

We rely upon this same deeper mind to work on koans, because the response to a koan is not logical, as we understand that term. If we give a logical answer, we have used the discriminating mind, the mind of either/or and yes and no, to find it. In other words, having a bag of responses to koans is quite useless if these responses do not come from a creative response, and so do not help to widen and deepen the breach that was made with our initial awakening.

Those still working in the dark often misunderstand awakening. They hear that somebody is awakened and they are immediately looking for a saint, looking for some superior kind of being with light flaming out of her ears and glaring eyes, and with the wisdom of the ages in her pocket. It is not like that at all, fortunately.

In the *Diamond Sutra*, Buddha has the following conversation with Subhuti. He asks, "Can the Tathagata was used by Buddha when referring to himself] be recognized by some material characteristic?"

Chúng ta cũng dựa vào chính tâm uyên thâm này để tham khán công án, bởi vì đáp ứng công án thì không phải duy lý, do hiểu chữ nghĩa. Nếu đưa ra một câu trả lời duy lý, chúng ta đã sử dụng tâm phân biệt đối đãi, tâm hoặc có hoặc không, để tìm tòi. Nói cách khác, có cả túi câu trả lời công án khá vô dụng nếu đáp án không đến từ phản ứng sáng tạo, và nếu thế sẽ không giúp mở rộng và đào sâu thêm bước nhảy vọt của sự chứng ngộ ban đầu.

Người tu trong mê lầm (không gặp minh sư chánh pháp) thường hiểu lầm chứng ngộ. Nghe nói có người giác ngộ, họ liền đi tìm bậc thánh, kiếm thượng nhân phát hào quang trong tai trong mắt, chứa đầy trí tuệ các thời đại trong túi áo. Sự thật không phải thế.

Trong kinh Kim Cang Phật bảo: “Này Tu-bồ-đề, ý ông nghĩ sao? Có thể do ba mươi hai tướng thấy Như Lai chăng?”

Subhuti replies, "No, World-Honored One; the Tathagata cannot be recognized by any material characteristic. Why? Because the Tathagata has said that material characteristics are not in fact material characteristics. Wherever there are material characteristics there is delusion; but who so perceives that all characteristics are in fact no-characteristics perceives the Tathagata." An awakened person cannot be recognized by any outward sign or manifestation, even after that person has undergone years of patient, gradual practice after awakening. As Hakuin says, "You will still be the same old monk you always were. You won't be doing anything out of the ordinary. Your eyes will stare out from your face from the same location as before. Your nose will be where it always was."

On the one hand, Hakuin says that awakening is something wonderful: "Now you will be the genuine article, an authentic descendant of the Buddhas and patriarchs, to whom you will have fully repaid that incalculable debt of gratitude which you owe them." Awakening is truly most wonderful. Nothing can compare with that moment when one truly sees into one's true nature and the world turns upside down.

Tu-bồ-đề đáp: “Bạch Thế Tôn không vậy! Không thể do ba mươi hai tướng được thấy Như Lai. Vì cơ sao? Như Lai nói ba mươi hai tướng tức không phải ba mươi hai tướng, ấy gọi là ba mươi hai tướng. Chỗ nào có tướng mạo vật chất là có mê vọng; nhưng, ai thấy ba mươi hai tướng tức không phải ba mươi hai tướng sẽ thấy Như Lai.” Một người chứng ngộ không thể được nhận ra qua dấu hiệu hoặc biểu hiện bên ngoài, ngay cả vị này trải qua nhiều năm kiên trì, tiêm tu sau khi ngộ. Như Bạch Ẩn nói: “Ông [người chứng ngộ] vẫn là người như trước, không làm việc gì khác hơn thường ngày. Như xưa mây ngang, mũi dọc.”

Nhưng mặt khác, Bạch Ẩn nói tiếp: “Giờ đây ông là hậu duệ chân chánh của Phật, Tổ và báo đền được trọng ân khó đền đáp của Phật, Tổ.” Chứng ngộ thực sự thật tuyệt diệu. Không gì so sánh bằng với khoảnh khắc này khi một người thực sự kiến chiếu tự tánh và thế gian đảo lộn.

Nothing! It's incomparable. On the other hand, Hakuin says it isn't very much.

Awakening means, fundamentally, that we can now work in a way that beforehand was very difficult. Nevertheless, the work has to be done. Even though we may still be working in the dark, and we realize awakening is vital, we must not wait for awakening before doing our spiritual work. Zen says that some people work and come to awakening, other people awaken and then they work. But the work has to be done.

Very often, people who come to spontaneous awakening outside a tradition, because they do not undertake this work after awakening, become distorted and weird at best. Very often they become prophets and gurus and spread their own subjective ideas. They can be very dangerous people because a certain charisma comes with the awakened state, arising out of complete faith, and yet this charisma can be misguided and mixed with all kinds of strange ideas and practices. To quote Hakuin once more: "If ... you follow the trend of the times, when you enter the dark cave of unknowing in the eighth consciousness, you will start bragging about what you have achieved.

Không điều gì! Không gì bằng! Mặt khác, Bạch Ẩn nói vẫn không phải quá lắm.

Chúng ngộ có nghĩa, về cơ bản, bây giờ chúng ta có thể hành trì theo một đường lối mà trước đó rất khó khăn. Tuy nhiên, phải xong việc. Mặc dù vẫn có thể dụng công trong mơ hồ dò dẫm và nhận biết chứng ngộ là việc sống còn, chúng ta không được chờ đợi chứng ngộ rồi mới dụng công. Thiền nói rằng có người công phu rồi chứng ngộ, người khác chứng ngộ rồi sau đó dụng công. Nhưng phải xong việc.

Rất thường xuyên, người chứng ngộ tự phát không theo truyền thống, bởi vì không công phu sau khi ngộ, nên bị lệch lạc và thật kỳ cục. Thường khi họ thành nhà tiên tri và làm thầy và truyền bá tư tưởng chủ quan cá nhân. Họ có thể là người rất nguy hiểm vì có uy tín kèm theo tâm thái ngộ, phát sinh từ đức tin trọn vẹn, và uy tín này có thể là mê lầm và hòa lẫn với tất cả loại tư tưởng và pháp tu kỳ lạ. Dẫn chứng thêm về Bạch Ẩn: “Nếu ... ông chạy theo thói đời, khi bước vào hầm tối bất tri trong thức thứ tám, ông sẽ bắt đầu khoe khoang về thành quả đã đạt.

You will go around telling everyone how enlightened you are. You will accept, under false pretenses, the veneration and charity of others, and wind up being one of those arrogant creatures who declares he has attained realization when he has not."

Whether you are awakened or not, working on the koan "Who am I?" and painfully and painstakingly continuing to question, to probe, to search, to ask, is never wasted work. After awakening, our character must be refined. But, this refinement of the character comes by itself to anyone, awakened or not, who is truly sincere and working not for any self-glory or self-gain, but simply because of that sense of the religious life. By accepting that this is *so*, we can work out of the faith that this practice is intrinsically worthwhile. The practice then comes from the feeling of the holy, the sense of the whole, the sense of the rightness of what we are doing; we practice because it is right and not because of what we can get out of the practice.

This attitude to practice is itself of immeasurable importance. It is a call to have true faith in oneself and in one's practice.

Ông sẽ đi xung quanh nói với mọi người mình đã giác ngộ ra sao. Ông làm dáng vẻ để đánh lừa, và thọ nhận sự tôn kính cúng dường của người khác, và thành một người kiêu ngạo tuyên bố rằng mình chứng đạt trong khi không phải vậy."

Cho dù có chứng ngộ hay không, tham khán công án "Tôi là ai?" và gian khổ miên mật tiếp tục khởi nghi, thăm dò, tìm kiếm, thắc mắc, không bao giờ uổng phí. Sau khi chứng ngộ, tánh nét của chúng ta phải được trau dồi. Nhưng, sự trau dồi tự đến với bất cứ ai—dù chứng ngộ hay không—thực sự chân chất và hành trì không vì háo danh hay ham lợi cá nhân, mà thuần túy vì ý nghĩa tu hành, vì đời sống chân chánh, để sống đời mình không uổng phí. Bằng cách chấp nhận như thế, chúng ta có thể hành trì với niềm tin rằng pháp tu thực sự giá trị. Công phu sau đó xuất phát từ cảm thức của thánh ý, của toàn thể, về sự đúng đắn việc đang làm; chúng ta tu tập vì là đúng và không phải vì sở đắc từ pháp tu.

Chính thái độ tu tập vô cùng quan trọng. Đó là lời kêu gọi phải có chánh tín vào chính mình và vào sự tu tập của mình.



The very intuition that we have of the rightness of what we're doing is itself very valuable. People once upon a time talked in terms of conscience. We never hear the word *conscience* anymore, do we? But what I am talking about is working according to our conscience.

\*

## 2. GREAT PERFECT MIRROR KNOWING

Someone then asked, "What does realization all at once mean?"

Hakuin answered that when the discriminating mind is suddenly shattered and the awakened essence immediately appears, the universe is filled with its boundless light. This is called the way of knowing of the Great Perfect Mirror, the pure body of reality (*dharmakaya*). This is realization all at once. At this time *alaya*, the eighth level of consciousness, is transmuted.

Let us take this paragraph step by step.

when the discriminating mind is suddenly shattered

Chính trực giác về sự chân chánh của việc đang làm rất có giá trị. Người ta từng nói về lương tâm. Chúng ta không còn nghe chữ *lương tâm* nữa, phải không? Nhưng lời tôi đang nói là hành động theo lương tâm của mình.

\*

## 2. ĐẠI VIÊN CẢNH TRÍ

Có người hỏi: “Chứng ngộ thành linh nghĩa như thế nào?”

Bạch Ẩn trả lời:

Khi tâm phân biệt bỗng chốc vỡ nát và bản tánh ngay đó hiển lộ, cả vũ trụ tràn đầy ánh sáng vô lượng của bản thể. Đó gọi là Đại Viên Cảnh Trí, Pháp thân thanh tịnh. Đây là chứng ngộ thành linh. Ngay đây thức thứ tám A-lại-da chuyển hóa.

Chúng ta hãy tìm hiểu đoạn này từng bước.

Khi tâm phân biệt bỗng chốc vỡ nát

It sounds very violent to say that the discriminating mind "suddenly shatters." Someone heaves a brick at a shop window, and the window is shattered into a thousand pieces. One cannot quite help wondering whether one wants the mind shattered in quite that way. Most of us do not want to shatter the discriminating mind because we feel that if we were to do so, we would end up gibbering in the corner. We need the discriminating mind in order to work, to do our daily tasks and chores, to understand what is going on around us, and to make judgments about the best course of action. Therefore, we should understand clearly what is meant by "when the discriminating mind is suddenly shattered."

When someone tells you a joke, if it is a good joke, you listen, all serious, and then all of a sudden, you just burst out laughing. Your mind is shattered for the moment. When you burst out laughing like that, everything is gone; one has nothing to hold on to at all.

A young man on vacation calls home and speaks to his brother, "How's Oscar the cat?"

"The cat's dead, died this morning."

Nghe có vẻ rất mạnh bạo khi nói tâm phân biệt "bỗng chóc vỡ nát." Có ai ném viên gạch vào cửa sổ quày hàng, và cửa sổ vỡ nát. Chúng ta không thể tự hỏi liệu có muốn tâm vỡ nát như thế không. Hầu hết chúng ta không muốn phá vỡ tâm phân biệt bởi vì nhận thấy nếu như vậy, cuối cùng chúng ta sẽ nói thảm trong một xó. Thông thường chúng ta cần tâm phân biệt để làm việc, để tụng kinh và lao tác hằng ngày, để hiểu biết những chuyện đang xảy ra chung quanh, để lượng giá và phán định việc gì tốt nhất. Do đó, chúng ta nên hiểu rõ ý nghĩa câu "khi tâm phân biệt bỗng chóc vỡ nát."

Có ai kể cho nghe một câu chuyện 'tếu,' nếu ngộ nghĩnh, ta lắng nghe, nghiêm túc, và bỗng bật cười. Tâm bạn bỗng chóc vỡ nát ngay lúc đó. Cũng thế, khi bật cười to, mọi sự trôi mát, không còn gì để nắm giữ.

Một chàng thanh niên đi nghỉ hè gọi về nhà cho người em: "Con mèo Oscar khỏe không?"

Cậu em trả lời: "Nó mới chết sáng hôm nay."

"That's terrible. You know how attached I was to him. Couldn't you have broken the news more gently?"

"How?"

"You could've said that he's on the roof. Then, the next time

I called, you could have said that you haven't been able to get him down, and gradually like this, you could've broken the news."

"Okay, I see. Sorry."

"Anyway, how's Mom?"

"She's on the roof."

If you reflect back on this, or on another joke that you have enjoyed, you will know the sudden breakup of the field of consciousness at the moment that you see into the joke. We use the expressions "It broke me up" or "I cracked up," meaning it was very funny. Hakuin is referring to this kind of shattering.

Laughter and awakening, furthermore, are very close relatives.

A monk went to visit Zen master Baso and asked, "What is the meaning of Bodhidharma's coming from the West?"

- Trời ơi! Chú có biết là anh thương nó lắm không? Sao chú không báo tin cho anh nhẹ nhàng một chút?

- Phải nói thế nào?

- Chú có thể nói nó đang đi trên mái nhà. Rồi lần sau anh gọi đến, chú báo nó không leo xuống được, và từ từ như thế, chú mới nói sự thật.

- Được rồi, em hiểu.

- Không sao. Má khỏe không?

- Má đang ở trên mái nhà.

Nếu nghĩ lại truyện này, hoặc một trò đùa khác bạn ưa thích, bạn sẽ biết lĩnh vực tâm thức đột ngột tan vỡ ngay lúc bạn nhìn thấu trò đùa. Chúng ta thường nói: "Cười bể bụng." Ý Bạch Ẩn nói ngộ cũng vỡ tan như thế.

Cười và ngộ có thể nói gần giống nhau.

Một vị tăng hỏi Bá Trượng: "Thế nào là ý Tổ Đạt-ma từ Tây sang?"

Baso said, "Bow down!"

As soon as the monk went down to bow, Baso kicked him. The monk had a great awakening. He rose up clapping his hands, and laughing heartily, said:

"Wonderful! Wonderful! The source of myriad samadhis and limitless subtle meanings can all be realized on the tip of a single hair."

He then paid his respects to Baso and withdrew.

Later, he told the assembly, "Since the day I was kicked by Master Baso, I have not stopped laughing."

When the discriminating mind is shattered, paradoxically, it does not break into pieces, but becomes suddenly one seamless whole. The shattering, sometimes called an explosion, occurs through a sudden release of tension through the arrival of unity. A bursting open erupts, but at the same time, fulfillment is complete. Everything is fulfilled that before was held in restraint, in anxious equilibrium. The mind suddenly opens up, erupts, so to speak. But it is not a destructive eruption. It is the irruption of a flower coming into bloom.

Bá Trượng bảo: “Lạy xuông!”

Khi vị tăng cúi lạy, Bá Trượng đập một cái. Tăng đại ngộ, đứng dậy, vỗ tay cười lớn, bảo:

“Hay thay! Hay thay! Cội nguồn vạn pháp và nghĩa lý vi tế vô lượng có thể nhận ra trên đầu sợi tóc.”

Và tăng đánh lễ Bá Trượng, lui gót.

Về sau tăng nói với hội chúng: “Một cái đập của Bá Trượng, ta cười hoài không thôi.”

Khi tâm [ý thức] phân biệt vỡ nát, thật ngược đời, không phải tan thành mảnh vụn mà bỗng chốc chuyển thành một tổng thể nguyên vẹn. Sự tan vỡ, đôi khi gọi là bùng nổ, xảy ra do giải tỏa căng thẳng đột ngột nhờ nhất tính xuất hiện. Đột nhiên bùng nổ, nhưng đồng thời, thành tựu hoàn tất. Tất cả thành tựu trước đó bị kìm hãm, trong trạng thái quân bình lo lắng. Tâm đột nhiên khai mở, bùng nổ, nhưng không phải bùng nổ phá hoại mà như đóa hoa nở rộ.

If you have seen films of flowers coming into bloom in which the sequence has been speeded up, you will know what I mean by saying that a flower erupts into bloom. Hakuin is referring to this kind of irruption or breaking open, the laughter of a flower as it explodes into bloom.

When the discriminating mind is suddenly shattered, it is shattered in a cosmic laugh, and "the awakened essence suddenly appears." The shattering of the discriminating mind and the appearance of the awakened essence are not two. The appearance of the awakened essence is the fulfillment aspect; the flower comes into bloom.

**the universe is filled with its boundless light.**

The universe is not filled with boundless light; the universe is already boundless light, but we suddenly come upon this truth, that the universe is boundless awareness, boundless light. Zen master Chosha said, "The entire world is your divine light." This is not a new state.

Nếu xem một đoạn phim quay nhanh giai đoạn hoa đang nở, bạn sẽ biết hoa bùng nở thế nào. Bạch Ẩn điển tả kiểu bùng nở như thế gọi là thấu phá, đóa hoa cười rộ nở tung.

Khi tâm phân biệt bỗng chốc vỡ nát, tức là tan vỡ trong tiếng cười vũ trụ, và "tánh giác bỗng nhiên hiển lộ." Tâm phân biệt vỡ nát và tánh giác xuất hiện không phải hai. Tánh giác hiển lộ là phương diện thành tựu, là hoa bùng nở.

**cả vũ trụ tràn đầy ánh sáng vô lượng của thể tánh.**

Vũ trụ không phải bây giờ mới tràn đầy ánh sáng vô lượng vô biên, mà vốn sẵn có, nhưng đột nhiên chúng ta mới đạt đến lẽ thật này, rằng vũ trụ là sức tinh giác vô lượng vô biên, là ánh sáng vô lượng vô biên. Trường Sa bảo: "Tột mười phương thế giới là ánh sáng [thiêng liêng] của mình." Đây không phải là trạng thái mới mẻ.

Zen master Mumon calls this sudden transition *mumonkan*, the "gateless gate," because undoubtedly, with kensho you pass through a gate, but no gate is there to pass through. When this boundless light suddenly makes itself known, a transition occurs, but the transition is not a step in time, it is waking up.

The boundless light is not a light that we can see, but the light *by which we see*. In the unawakened state we ignore this light. This is what Buddhism means by the *klesha* of ignorance. ... Rinzai Gigen, when talking about this light, said:

Followers of the Way, mind<sup>12</sup> is without form and pervades the ten directions.

*In the eye it is called seeing,*

*In the ear it is called hearing.*

*In the nose it smells odors,*

*In the mouth it holds converse.*

*In the hands it grasps and seizes,*

*In the feet it runs and carries.*

Fundamentally it is one pure radiance; divided it becomes the six harmoniously united spheres of sense.

---

<sup>12</sup> The function or the utility of mind.

Vô Môn Huệ Khai gọi sự chuyển tiếp đột biến này là ‘vô môn quan,’ bởi vì khi kiến tánh chắc chắn chúng ta vào cửa, nhưng thật ra ở đó không có cửa để vào. Khi ánh sáng vô lượng vô biên tự thể hiện, có sự chuyển tiếp, nhưng chuyển tiếp này không phải là một bước trong thời gian mà đó là tinh ngộ.

Ánh sáng vô lượng này không phải thấy bằng mắt, mà *nhờ ánh sáng này chúng ta mới thấy biết*. Khi xưa còn mê không thấy ánh sáng này. Đạo Phật gọi là phiền não từ vô minh. .... Lâm Tế khi nói đến ánh sáng này, bảo rằng:

Đạo lưu! Tâm pháp<sup>13</sup> thì vô hình nhưng thông suốt khắp mười phương.

*Ở mắt gọi là thấy,*

*Ở tai gọi là nghe,*

*Ở mũi gọi là người hương,*

*Ở miệng gọi là bàn luận*

*Ở tay cầm nắm,*

*Ở chân chạy nhảy.*

Vốn là một tinh minh, phân ra sáu hòa hợp.

---

<sup>13</sup> Chỉ cho dụng, tức đặc tính của tâm.

Since the mind is nonexistent [empty]<sup>14</sup>, wherever you are, you are emancipated.

In koan number 86 of the *Hekigan-roku* (*Blue Cliff Record*), Ummon spoke of this light to the assembly, saying, "Everyone has his own light shining continuously now as of old. It cannot be seen or known. If he tries to see it, everything is darkness. What is your light?" Then, answering for the community, he said, "The kitchen pantry and the gate."

#### **the pure body of reality (*dharmakaya*)**

... When Emperor Wu, in the first koan of the *Blue Cliff Record* asked Bodhidharma what was his teaching, Bodhidharma replied, "Vast emptiness, not a thing that can be called holy." He could have said, "The *dharmakaya*."

The *dharmakaya* is empty because it has no content; it is vast because it has no boundary, no limit. Because it is empty, it is dark. As Ummon has just said, "If one tries to see it, everything is darkness."

---

<sup>14</sup> The original nature of the mind is empty.

Tâm xưa nay là Không<sup>15</sup>, ở chỗ nào ông cũng giải thoát.

Trong Bích Nham Lục tác 86, Vân Môn dạy chúng: "Mỗi người trọn có ánh sáng liên tục từ xưa đến nay. Khó thấy khó biết. Muốn thấy thì tối mù. Thế nào là ánh sáng của quý vị?" Rồi tự đáp thay: "Nhà bếp và công tam quan (Kho trừ ba cửa)."

#### **Pháp thân thanh tịnh**

... Trong tác 1 Bích Nham Lục, khi Lương Võ Đế hỏi Tổ Đạt-ma: "Thế nào là Thánh Đệ đệ nhất nghĩa?" tức là đại ý Phật Pháp, Tổ đáp: "Rỗng thênh, không một vật để gọi là Thánh." Ý Tổ nói là "Pháp thân."

Pháp thân, vì "không" nên không dung chứa; rỗng thênh vì vô lượng vô biên. Vì không nên tối mù. Như Vân Môn vừa nói, "Muốn thấy thì tối mù."

---

<sup>15</sup> Chỉ thể tánh, tức bản tánh của tâm là Không.

Hakuin says, "Followers of the Way, if your investigation has been correct and complete, at the moment you smash open the dark cave of the eighth, or *alaya*, consciousness, the precious light of the Great Perfect Mirror wisdom instantly shines forth. But, strange to say, the light of the Great Perfect Mirror wisdom is black like lacquer."

The *Prajnaparamita Sutra*, a basic sutra in Zen, has its origin in the samadhi of the Great Perfect Mirror wisdom, or *dharmakaya*. To truly appreciate the *Prajnaparamita Sutra*, one must see it from samadhi, that is to say, one should be in samadhi to chant it. The *Prajnaparamita* extols the world of the *dharmakaya*, the body (*kaya*) of the teaching (dharma). And the body of the teaching, this *dharmakaya*, is original samadhi, or true nature.

An analogy that I sometimes use to help people understand that we are always in samadhi is the following: Suppose you have a glass of pure water and you drop a little blue ink in the water; the ink is then suspended in the clear water. The ink obviously isn't the water, and the water isn't the ink. They are nevertheless inseparable.

Bạch Ân nói: "Học nhân, nếu dụng công đúng và đầy đủ, ngay lúc ông đập nát hầm tối thứ thứ tám A-lại-da, ánh sáng của Đại Viên Cảnh Trí tức thì chiếu soi trùm khắp. Nhưng, lạ lùng thay, ánh sáng này lại tối đen như thùng sơn."

Bát-nhã-ba-la-mật-đa, một kinh điển căn bản trong nhà Thiên, bắt nguồn từ định của Đại Viên Cảnh Trí, hay Pháp thân. Để thực sự hiểu rõ giá trị Kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phải xem kinh trong định, nghĩa là, nên trong định mà tụng kinh. Bát-nhã-ba-la-mật-đa tán tụng cõi giới của Pháp thân, thân của giáo pháp. Và Pháp thân này, là định nguyên thủy, hay bản tánh.

Có một ẩn dụ đôi khi tôi sử dụng để giúp mọi người hiểu rằng chúng ta luôn ở trong định như sau: Ví như có một ly nước trong, nhỏ một giọt mực xanh vào, giọt mực sẽ lơ lửng trong nước. Mực rõ ràng không phải là nước và nước không phải là mực. Cả hai không rời nhau.



Everything—life, death, you, me, the world, good and bad—these are like the ink; all are suspended in the pure water of the samadhi of true nature, the *dharmakaya*.

In Zen, a traditional way to talk about awakening and what it involves is a series of pictures called the "ox-herding pictures." The first picture shows a little boy, the herdsman, running around looking for his ox. Each successive picture shows a gradual deepening of the awakened mind. The last three are concerned respectively with the *dharmakaya*, the *nirmanakaya*, and the *sambhogakaya*. The verse for picture 8, the one referring to the *dharmakaya*, reads:

*Whip and rein, herdsman and ox, all have gone  
without leaving a trace.*

*The vast, blue sky, how can words size it up?*

*How can snow endure in the crimson flame of  
the burning fire?*

*If you would stand eyeball to eyeball with the old  
masters.*

*Here must you stand!*

*Shame! I used to wish to save the whole world.*

*What a shock. No world exists for me to save.*

*Words cannot be used to talk about*

Mọi sự mọi vật—sống, chết, người, ta, thế gian, tốt, xấu—đều giống như giọt mực, tất cả đều lơ lửng trong nước tinh khiết của chân tánh tam-muội, là Pháp thân.

Trong nhà Thiền, một truyền thống nói về sự chứng ngộ và những việc liên quan là một loạt tranh thường gọi là “Tranh Chăn Trâu.” Tranh đầu tiên cho thấy một cậu bé, người chăn, chạy loanh quanh tìm trâu. Mỗi bức tranh tiếp theo cho thấy một sự đào sâu dần dần tâm chứng ngộ. Ba bức sau cùng chỉ cho Pháp thân, Báo thân và Ứng hóa thân. Bài kệ về Pháp thân ở tranh số 8 như sau:

*Người trâu, roi vọt thấy đều không*

*Trời xanh cao rộng sao vói tới*

*Lò hồng rực lửa sao dung tuyết*

*Đến đó mới hay hiệp tổ tông.*

*Phải dùng ngay đây!*

*Xấu hổ! Tôi đã từng muốn cứu cả thế gian.*

*Sốc quá. Không có thế gian hiện hữu để cứu độ.*

*Từ ngữ không thể nói đến*

*The herdsman in this realm.*

*Teacher, student both are no more.*

*Mystery of mysteries! Who is there to receive  
this truth?*

*Who is there to give it?*

*With one blow the vast sky is suddenly shattered.*

*Holy, profane, both are gone without trace.*

*In the pathless, all paths come to an end.*

*Brightly shines the moon; softly the wind rustles*

*In the courtyard of the temple.*

*The water of all the rivers flows into the great  
sea.*

### **the pure body of reality**

The "emptiness" of the *dharmakaya* is not a huge cosmic hole. We are actually seeing the world in samadhi at this very moment. Zen master Kanzan, describing samadhi, says, "One day, after having my gruel, I took a walk. Suddenly I stood still, filled with the realization that I had no body or mind. All I could see was one great illuminating Whole-omnipresent, perfect, lucid, and serene. It was like an all-embracing mirror from which the mountains and rivers of the earth were projected as reflections."

*Người chăn trong cõi này.*

*Thầy, trò, đều không còn.*

*Bí ẩn của bí ẩn! Lễ thật này ai ở đó để nhận?*

*Ai ở đó để cho?*

*Một cú đánh, trời thênh thang đột nhiên vỡ nát.*

*Thánh, phàm, cả hai đều mất không dấu vết*

*Chỗ bất lối, mọi con đường đều đến đến cứu cánh.*

*Trăng chiếu sáng; gió lành xào xạc*

*Trong sân chùa.*

*Sông nào cũng xuôi về biển cả.*

### **Pháp thân thanh tịnh**

"Không" của Pháp thân không phải là một lỗ hổng vũ trụ to lớn. Chúng ta đang thực sự nhìn thấy thế gian trong định ngay hiện tiền. Thiền sư Quan Sơn Huệ Huyền khi diễn tả tâm định đã nói: "Một hôm, sau bữa tiểu thực, tôi đi dạo. Đang đứng yên, chợt nhận ra không còn thân và tâm. Mọi sự tôi có thể thấy là toàn thể chiếu sáng—hiện hữu trừu tượng khắp, toàn bích, trong sáng và tĩnh lặng. Như thể một tấm gương tròn khắp trong đó phản chiếu sơn hà đại địa."

We overlook the fact that we *know* this world. We ignore the truth that the world is as it is because we *know* it to be so. When we say, "The sun is shining," or "The cat wants to go out," or "Breakfast is ready," we should say, "I know that ..." before each statement. But to say, "I know that ..." would be redundant. It goes without saying. Although saying "I know that ..." is redundant, we must not infer that *knowing itself* is redundant. When we awaken we find that knowing is, and has always been, like an all-embracing mirror from which the mountains and rivers, the zendo and cushions, are projected as reflections.

Because we overlook knowing, which is the essence of "I know," we are just left with "I" and feel separated from ourselves, alienated, lost. The sun, the cat, breakfast, mountains, and rivers therefore seem separate from us, having their own independent existence. We then seek ourselves in the mountains and rivers, in the cushions and zendo; in short, we seek ourselves in experience.

When the world is seen in the Way of the Great Perfect Mirror everything is suspended in knowing. No "knower" is necessary or possible; no viewpoint view exists from which all is seen.

Chúng ta không nhận thấy sự kiện chúng ta *biết* thế gian này. Chúng ta bỏ qua sự thật thế giới như thị bởi vì chúng ta *biết* là như thế. Khi nói: "Mặt trời đang chiếu sáng" hoặc "Con mèo muốn ra ngoài" hoặc "Bữa ăn sáng đã dọn," chúng ta nên nói, "Tôi biết là..." trước mỗi câu nói. Nhưng nói, "Tôi biết là ..." thì dư. Không cần phải nói. Mặc dù nói "Tôi biết là..." thì dư thừa, chúng ta không được suy luận tự cái biết là dư thừa. Khi chúng ngộ, chúng ta nhận ra cái biết và luôn luôn là tâm gương trùm khắp trong đó phản chiếu sơn hà đại địa, thiên đường và bồ-đoàn.

Bởi vì chúng ta không nhận thấy cái biết, đó là bản thể của "Tôi biết," chúng ta chỉ còn lại "cái Tôi" và cảm thấy xa cách với chính mình, xa lánh, lạc lõng. Do đó, mặt trời, con mèo, bữa sáng, sơn hà đại địa dường như tách rời chúng ta, có sự hiện hữu độc lập riêng. Sau đó, chúng ta tìm kiếm chính mình trong sơn hà đại địa, trong thiên đường và bồ-đoàn. Nói tóm lại, chúng ta tìm kiếm chính mình trong kinh nghiệm.

Khi cả thế gian nhìn thấy trong ánh sáng Đại Viên Cảnh Trí, mọi sự vật đều lơ lửng trong trí biết. "Người biết," không cần hoặc khả dĩ; không có quan điểm nhìn hiện hữu từ đó thấy tất cả.

The seeing of it is the being of it. When someone asked Joshu, "What is Buddha?" (the question could just as well have been, "What is the *dharmakaya*?") Joshu said, "The oak tree in the garden." The seeing of the oak tree is the being of the oak tree. But this doesn't mean that the oak tree is simply the projection of some imagination.

... Seeing and being are not the same, but they can not be separated, and so they are not different. Being is being and seeing is seeing, but being is seeing. In the *Prajnaparamita* it says, "Form is emptiness." Form is form; emptiness is emptiness. These are not the same, identical, but they are not two. Zen is neither monism nor dualism. To see into this is to see into the Great Perfect Mirror wisdom.

No seer exists either; no one sees. We insert the seer after the fact. The painter is part of the painting. Our immediate experience is the oak tree in the garden; this is this suspended mirror and its reflections. A Zen master asked a monk, "Is it the weather that is cold, or is it the man who feels the cold?" The monk replied, "We are all here!" Inside, outside, coming, going, all contained in samadhi: "We are all here."

Nhìn thấy là hiện hữu. Tăng hỏi Triệu Châu: "Thế nào là Đạo (Pháp thân)?" Triệu Châu đáp: "Cây bách trước sân." Nhìn thấy cây bách là sự hiện hữu của cây bách. Nhưng không có nghĩa cây bách chỉ đơn giản là phóng ảnh của trí tưởng tượng.

... Nhìn và hiện hữu thì không giống nhau, nhưng cả hai không thể tách rời, và vì vậy không khác nhau. Hiện hữu là hiện hữu và thấy là thấy, nhưng hiện hữu là thấy. Trong Bát-nhã-Ba-la-mật-đa có nói: "Sắc tức là Không." Sắc là Sắc; Không là Không. Cả hai không giống nhau, như nhau, nhưng không phải hai. Thiền không phải chủ nghĩa độc thần cũng không phải nhị nguyên. Nhìn thấu sự kiện này là nhìn thấu Đại Viên Cảnh Trí.

Người nhìn là Không; không ai nhìn. Chúng ta cài đặt người nhìn sau sự kiện. Người vẽ là thành phần của bức tranh. Kinh nghiệm ngay trước mắt chúng ta là cây bách trước sân; đây là gương treo và phóng ảnh. Một vị thiền sư hỏi tăng: "Thời tiết lạnh hay con người thấy lạnh?" Tăng trả lời: "Chúng ta đều hiện tiền!" Trong ngoài, đến đi, tất cả đều trong định: "Chúng ta đều hiện tiền."

Or, as Hakuin says in his *Chant in Praise of Zazen*, coming and going, we never leave home. With kensho, we shatter the projection that a seer and a seen, a man who feels the cold and the weather that is cold, are the way things are, rather than they way they are thought to be. We shatter the illusion of a real, independently existing world as well as a permanently abiding subject.

A haiku by Basho reads:

*No one*

*Walks along this path*

*This autumn evening.*

**This is realization all at once. At this time *alaya*, the eighth level of consciousness, is transmuted.**

Awakening is a turnabout or a turning around (*paravritti*), a turning around in the eighth storehouse consciousness (*alaya*) and the emergence of the way of knowing called the Great Perfect Mirror. Awakening is not an idea, a thought, nor a different way of thinking. It is not an experience.

Hoặc như Bạch Ẩn nói trong *Tọa Thiền Hòa Tán*: “Đến đi chưa từng rời nhà.” Kiến tánh, chúng ta phá vỡ ảnh phóng chiếu người thấy và vật nhìn thấy, người cảm thấy lạnh và thời tiết lạnh, tức là sự vật diễn ra như đang là, thay vì theo nghĩ tưởng. Chúng ta phá tan mê vọng về một thế giới thực sự hiện hữu độc lập cũng như một chủ thể tồn tại thường hằng.

Thiền giả Ba Tiêu viết:

*Không một người*

*Đi trên đường*

*Chiều thu này.*

**Đây là chứng ngộ thành linh. Ngay đây thức thứ tám A-lại-da chuyển hóa.**

Chứng ngộ là bước ngoặt hay chuyển y (*paravritti* - đột biến), xoay ngược trong thức thứ tám là tàng thức A-lại-da chuyển thành Đại Viên Cảnh Trí. Chứng ngộ không phải là ý niệm, tư tưởng, cũng chẳng phải cách thức suy nghĩ. Chẳng phải một kinh nghiệm.

Nor is it something new that has entered the mind. The mind itself has been turned over in a very fundamental way. One could even say that it has been turned inside out, something like a glove might be turned inside out. The glove is still the same glove, but it is quite different. This turning about, this turning over, requires great effort, great energy. This is the work that has to be done.

When I say that the work requires great energy, I do not mean that it is the work of pistons; it is not a thump-thump kind of work. We can thrash around like a thrashing machine and yet not be working. The work is penetrating, subtle, sincere work, but nevertheless it is work. A certain kind of exertion is necessary, and in our heart of hearts each of us knows what this exertion is—and each of us would rather run a mile than make this exertion. Dogen writes of it. He says that exertion is neither self-imposed nor imposed by others, but free and uncoerced. Later in the same article, he says that everything is exertion. Even to attempt to avoid exertion cannot be done, because the attempt itself is exertion.

Cũng chẳng phải điều gì mới lạ xuất hiện trong tâm. Tâm tự xoay ngược tận nền tảng. Ta có thể nói là lộn ngược giống như lộn ngược chiếc bao tay bên trong ra ngoài. Vẫn là chiếc bao tay đó, nhưng bây giờ khác hẳn. Xoay ngược, đi vòng lại, đòi hỏi nỗ lực lớn, năng lượng lớn, phải làm cho bằng được.

Khi nói công phu đòi hỏi năng lượng lớn, tôi không có ý nói đó là việc làm của pít-tông; không phải kiểu đâm thùm thụp. Chúng ta có thể đập lung tung như máy đập nhưng sẽ không hữu hiệu. Công phu là việc thâm thấu, tinh tế, chân thành, tuy nhiên lại hiệu quả. Cần thiết phải tinh tấn, và trong thâm tâm mỗi người chúng ta đều biết tinh tấn này là gì—và mỗi chúng ta thà chạy bộ một dặm hơn là tinh tấn như thế. Đạo Nguyên có viết. Ngài nói tinh tấn không phải tự mình áp đặt hay người khác áp đặt mình, mà là tự do và không bị ép buộc. Về sau trong cùng một bài viết, ngài bảo tất cả công phu đều tinh tấn. Ngay cả cố gắng tránh tinh tấn cũng không làm được, vì chính cố gắng là tinh tấn.

He writes, "This sustained exertion is not something which people of the world naturally love or desire, yet it is the last refuge of all."

Without exertion, no turnaround is possible. The extent of the turnaround is dependent upon the work that we do. If we do a little work, a little turnaround occurs; if we do intense work, a great turnaround occurs; if we do no work, no turnaround occurs. What we have to do is bring ourselves constantly back to the center of this work.

\*

### 3. KNOWING EQUALITY

That all things in the six: fields of sense—seeing, hearing, discernment, and knowledge—are your own awakened nature is called knowing equality, the fulfilled body of reward (*sambhogakaya*).

The reward body is called the *sambhogakaya*, sometimes noun as the "bliss body." It is said that Buddha reveals himself to the bodhisattvas through the *sambhogakaya* (that is, when the bodhisattva comes to awakening).

What does all this mean in terms of our practice?

173

Ngài viết, "Sự tinh tấn bền bỉ này không phải việc người thế gian tự nhiên ưa thích hay khao khát, nhưng là nơi quy ẩn cuối cùng của tất cả mọi người."

Không công phu tinh tấn thì không có đột biến. Quy mô của sự đột biến phụ thuộc vào công phu của chúng ta. Công phu nhỏ đột biến nhỏ; công phu lớn đột biến lớn; nếu không công phu, đột biến không xảy ra. Những gì chúng ta phải làm là liên tục đưa bản thân trở lại tâm điểm của công phu.

\*

### 3. BÌNH ĐẲNG TÁNH TRÍ

Mọi vật trong sáu phạm trù của căn thức—thấy, nghe, hiểu, biết—đều là tánh giác nơi ông và gọi là Bình Đẳng Tánh Trí, Báo thân viên mãn.

Báo thân viên mãn, đôi khi gọi là "thân phước." Phật tự hiển lộ với chư Bồ-tát qua Báo thân viên mãn (nghĩa là khi Bồ-tát chứng ngộ).

Tất cả sự kiện này nghĩa là gì?

174

This awakening comes as another turnabout, this time in the seventh level of consciousness, the *manas*. This way of knowing transcends duality. In experience, the first turnabout in the eighth consciousness opens onto knowing as emptiness, knowing as vast space. Many koans point to this; one example is the Bodhidharma's "Vast space, nothing to be called holy." Another is the second half of Nansen's "Everyday Mind Is the Way": "It is like vast space."<sup>16</sup>

This is knowing as emptiness; it is seeing that form is emptiness. Many people, as Hakuin points out, are content to stay with this awakening. He attained to this level with his first kensho, but was fortunate to find a teacher who pushed him further. His teacher used to call him a "devil in the hole." The hole was Hakuin's awakening to the *dharmakaya*. The devil was Hakuin's willingness to stay there.

---

<sup>16</sup> Koan number 19 of the Mumonkan:

Joshu asked Nansen, "What is the Way?"

Nansen answered, "Every mind is the Way." [Your ordinary mind is the Way.]

"How does one get on to it?"

"The more you pursue it, the more it runs away."

"How does one know that one is on the Way?"

"The Way does not belong to knowing or not knowing. Knowing is illusion. Not knowing is lack of discrimination. It is like vast space. Where is there room for this and that, good and bad?"

Chứng ngộ xảy ra như một một bước ngoặt đột biến, lần này trong thức thứ bảy Mạt-na thức, chuyển thành Bình Đẳng Tánh trí siêu vượt nhị nguyên. Trong sự trải nghiệm, đột biến lần thứ nhất trong thức thứ tám mở ra cái biết là tánh không, cái biết là hư không thân thang. Nhiều công án chỉ ra việc này; ví dụ "Rỗng thênh không thảnh" của Bồ-đề Đạt-ma." Một công án khác là phần thứ hai của công án "Tâm bình thường là Đạo" của Nam Tuyền: "Đó như hư không, rỗng thênh không ngăn mé."<sup>17</sup>

Đây là cái biết tánh không; là thấy Sắc tức là Không. Nhiều vị, như Bạch Ân nêu lên, toại nguyên sống với sự chứng ngộ này. Ngài đạt đến chỗ này với lần ngộ đầu tiên, nhưng đủ phước duyên tìm được bậc minh sư thúc đẩy tu chứng xa hơn. Sư phụ thường gọi ngài là "ma quỷ trong hó." Hố sâu là chỗ Bạch Ân chứng ngộ Pháp thân. Ma quỷ là sự hại lòng của Bạch Ân dưng trụ nơi này.

---

<sup>17</sup> Công án 19 trong Vô Môn Quan:

Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: "Đạo là gì?"

Nam Tuyền: "Tâm bình thường là đạo."

Châu: "Không nghĩ làm sao biết đó là đạo?"

Tuyền: "Đạo không thuộc về biết hay không biết. Biết thuộc về vọng giác. Không biết thuộc về vô ký. Nếu thực sự đạt đạo, đó như hư không, rỗng rang không ngăn mé, làm sao gượng nói có hay không có?"



The need to go beyond the way of knowing of the Great Perfect Mirror is also emphasized in many koans. For example, in koan number 46 of the *Mumonkan*, Zen master Sekiso (986-1039) asked, "How will you step from the top of a hundred-foot pole?" And another eminent master of old said,

"You, who sit on the top of a hundred-foot pole, Although you have come to realization, you are not yet real.

Go forward from the top of the pole and you will manifest your whole body in the ten directions in the ten directions. " Manifesting your whole body in the ten directions is this second awakening. It is seeing that all things in the six fields of sense—seeing, hearing, discernment, and knowledge—are your own awakened nature.

This second awakening is deeper and more penetrating, and one sees that "all is one." Joshu's "Oak Tree in the Garden" and koan number 53 of the *Hekigan-roku*, "Hyakujo and the Wild Ducks," point in this direction. Koan 53 reads:

Cần thiết phải vượt qua Đại Viên Cảnh Trí như đã nhấn mạnh trong nhiều công án. Như tác 46 trong Vô Môn Quan, Thạch Sương<sup>18</sup> nói: “Đầu sào trăm thước làm sao tiến?” Và một vị cổ đức khác (Trường Sa Cảnh Sâm) bảo:

*Đầu sào trăm thước đã ngồi lên*

*Thấy đạo mà chưa thật nhập chân*

*Trăm thước đầu sào cần tiến nữa*

*Mười phương thế giới hiện toàn thân.<sup>19</sup>*

Đến được “Đầu sào trăm thước” tức ngộ lần hai.

Thấy các pháp trong sáu phạm trù của căn thức—thấy, nghe, hiểu, biết—đều là tự tánh giác.

Chúng ngộ lần thứ hai thâm sâu và thấu thoát hơn, chúng ta nhận thấy “tất cả là một.” “Cây Bách Trước Sân” của Triệu Châu và tác 53 Bích Nham Lục “Bá Trượng Con Vịt Trời” đều chỉ về phương hướng này. Tác 53:

<sup>18</sup> Thạch Sương: (986-1039) Pháp danh Sở Viên, thọ và đắc pháp với ngài Phần Dương, giòng Lâm Tế. Có nơi cho rằng đây là Thạch Sương Khánh Chư (807-888).

<sup>19</sup> Sau thời gian công phu lâu dài tích lũy, hành giả đạt đến đầu sào trăm thước (câu 1). Nhưng chưa xong việc (câu 2). Nếu dừng tại đây vẫn chưa đến nhà (câu 3). Khi đến được nhà (câu 4), tức là 'toàn thân (Pháp, Báo và Hóa thân) chúng ta đều hiện lộ khắp mười phương thế giới – 'Ta trong tất cả'. Hoặc ngược lại mười phương thế giới đều trong ta – 'Tất cả trong ta'.

Once, when Baso and Hyakujo were walking together, they saw some wild ducks fly by. The great master asked, "What is it?"

Hyakujo replied, "Wild ducks!"

"Where is it?" Master Baso asked.

Hyakujo said, "They've flown away!"

Baso twisted Hyakujo's nose. Hyakujo cried out in pain.

The great master said, "When have they ever flown away?"

Zen master Bassui speaks of the second awakening in one of his letters, where he says, "The universe and yourself are of the same root, ... you and every single thing are a unity. The gurgle of the stream and the sigh of the wind are the voices of the master. The green of pine, the white of snow, these are the colors of the master." He was writing of the *sambhogakaya*.

Seeing is knowing; hearing is knowing. In essence, therefore, seeing and hearing are not different. Neither are seeing and thinking, seeing and touching, seeing and feeling. In essence, they are all one. In essence, they are all knowing.

Mã Tổ và Bá Trượng dạo vườn, thấy bầy vịt trời bay qua.

Mã Tổ hỏi: "Cái gì vậy?"

Bá Trượng thưa: "Bầy vịt trời."

Mã Tổ hỏi: "Đi đâu rồi?"

Bá Trượng thưa: "Bay qua rồi."

Mã Tổ liền nắm lỗ mũi Bá Trượng vặn mạnh. Bá Trượng đau quá la lên.

Mã Tổ bảo: "Bay qua mất ở đâu?"

Thiền sư Bạt Tuy trong một lá thư đã nói về lần chứng ngộ thứ hai: "Cả Pháp giới và chính ông cùng một cội nguồn, ... ông và mỗi mỗi sự vật đều không hai. Tiếng suối chảy róc rách, tiếng gió thổi vi vu đều là Phật âm. Màu thông xanh, màu tuyết trắng đều là sắc thân Như Lai." Đây là diễn tả Báo thân.

Thấy là biết, nghe là biết. Thấy, nghe, bản thể không khác. Thấy và nghĩ, thấy và xúc chạm, thấy và cảm giác đều không khác. Trong bản thể, tất cả là một. Trong bản thể, tất cả đều là cái biết.

Everything, as we have said, is the reflection of knowing. When we wake up to it, the knowing becomes obvious. Zen masters call it *mind* rather than knowing. When we do not see it, then only the trees and the birds are obvious. A turnabout, a change from the background to the foreground and the foreground to the background, must occur. The Greek-Armenian spiritual teacher G. I. Gurdjieff says, "Remember yourself," or as Dogen says, which paradoxically is the same thing, "When you forget yourself, you are one with the ten thousand things." You cannot separate the trees and the birds, the body, the walls from your knowing them, even though the ten thousand things are the ten thousand things, and knowing is knowing. All things in the six fields of senses—seeing, hearing, discernment, and knowledge—are your own awakened state. When you are in samadhi, everything that you see, hear, and touch is your own face.

It is said that everything preaches the dharma. A monk asked a master, "What is the entrance to the Way?"

The master asked, "Do you hear the sound of the stream?"

Tất cả, như chúng ta thường nói, đều là phóng chiếu của trí biết. Khi chúng ta tỉnh ngộ trước sự kiện này, trí biết sẽ rõ ràng. Thiên sư gọi đó là *tâm chú* không phải trí. Khi chúng ta không thấy *tâm* thì chỉ có cây cối chim muông là rõ ràng. Một bước *chuyển y*, chuyển biến từ nền tảng sang tiền cảnh và tiền cảnh sang nền tảng, phải xảy ra. Giáo thọ sư người Hy Lạp-Armenia G. I. Gurdjieff nói: "Hãy nhớ tự ngã," như Đạo Nguyên đã nói tương tự: "Khi buông hết tự ngã, ông và vạn pháp là một." Bạn không thể tách rời cây cối chim muông, thân, là thành vách ra khỏi cái biết, mặc dù vạn pháp là vạn pháp, và cái biết là cái biết. Mọi sự vật trong sáu phạm trù căn thức—thấy, nghe, hiểu, biết—đều là trạng thái tâm tỉnh ngộ. Trong định, mọi sự vật thấy, nghe và xúc chạm đều là Bản lai diện mục.

Từ đó mọi sự vật đều vang lên Pháp âm. Như vấn đáp sau giữa tăng và Huyền Sa:

Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?"

Huyền Sa: "Ông có nghe tiếng suối chảy không?"

The monk said, "Yes."

That is the entrance to the Way. It is not, though, if all that you hear is the sound of the stream.

The ninth ox-herding picture is concerned with the *sambhogakaya*. The verse attached to this picture says:

*Returned to the origin, all is fulfilled.*

*It is best to be blind and deaf.*<sup>20</sup>

*He sits in his hut and does not see anything outside.*<sup>21</sup>

*The river flows and flows, just as it flows.*

*Red, the flower blooms just as it blooms.*

*Miracles do not belong to the realm of reward and punishment.*

*Not-hearing is already hearing; not-seeing already seeing.*

*Yesterday, in full majesty and brilliance, the sun set.*

*Today the dawn points.*

*Having passed through the furnace a thousand times,*

*Clearest awakening is dull compared to no-seeing, no-hearing.*

<sup>20</sup> In Buddhism, blindness is of several kinds. There are those who can't see, those who won't see, those blinded by light, and there those who do not see anything because nothing stands out; all is equal. This is the blindness of Buddha.

<sup>21</sup> It is as Hakuin said in his Chant in Praise of Zen, "What is there outside us, what is there we lack?"

- Có nghe.

- Ngay đó là cửa vào Đạo.

Tuy nhiên, không phải thế, nếu tất cả âm thanh nghe là tiếng suối.

Bài kệ của bức tranh số 9 trong Mười Bức Tranh

Chân Trâu diễn tả Báo thân:

*Phản bản hoàn nguyên đã phí công*

*Đâu bằng thẳng đó tợ mù câm.*<sup>22</sup>

*Trong am chẳng thấy vật ngoài khác*<sup>23</sup>

*Nước tự mênh mông hoa tự hồng.*

*Phép lạ không thuộc cõi giới của thường và phật.*

*Không nghe tức đã nghe; không thấy tức đã thấy.*

*Hôm qua, mặt trời lặn, hùng vĩ và rực rỡ.*

*Hôm nay là bình minh.*

*Đã qua lò ngàn lần,*

*Chứng ngộ rõ ràng là buồn tẻ so với không nhìn thấy, không nghe thấy.*

<sup>22</sup> Theo đạo Phật, mù có nhiều loại. Có những người không thể nhìn thấy, những người không muốn nhìn thấy, những người bị mù bởi ánh sáng, và có những người không nhìn thấy gì vì không có gì gây chú ý; tất cả đều bình đẳng. Đây là mù, chẳng thấy của Phật.

<sup>23</sup> Bạch An cũng nói tương tự trong Toạ Thiền Hòa Tán: "Ngoài chúng sanh không tìm ra Phật, có còn chi để kiếm tìm?"

*Under his straw sandals ends the way that he once  
came along.  
No bird sings. Red flowers bloom in glorious  
profusion.*

\*

#### 4. KNOWING BY DIFFERENTIATION

**Discerning principles by the light of true awareness is the way of knowing by differentiation.**

A clear distinction must be made between discrimination and differentiation, the third way of knowing. Differentiation does not imply or bring with it any kind of judgment. Yasutani once said, "Even a cracked cup is perfect." Everything is as it is, and, as it is, it is perfect.

Someone asked Ummon, "What is Buddha?"

Ummon replied, "Dried shit."

Differentiation does not imply or bring with it any kind of judgment. In koan number 26 of the *Mumonkan*, Zen master Hogen asks two monks to roll up the blinds in the hall. They do so, in exactly the same way. Hogen says, "One has it and the other does not."

*Dưới đôi dép rơm kết thúc con đường đã từng đi.  
Không có chim hót. Hoa đỏ nở rộ trong vịnh quang.*

\*

#### 4. DIỆU QUAN SÁT TRÍ (SAI BIỆT TRÍ)

**Rõ biết lý tánh dưới ánh sáng của chân giác là con đường của Sai Biệt Trí (Diệu Quan Sát Trí).**

Cần biện rõ sự khác nhau giữa phân biệt và sai biệt, Sai Biệt Trí, tức Diệu Quan Sát Trí. Sai Biệt không ngụ ý cũng không dẫn đến bất cứ hình thức phê phán nào. Yasutani nói: "Ngay cả chiếc tách nứt, cũng toàn hảo." Mọi sự vật như thị, vì như thị nên toàn hảo.

Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là Phật?" Vân Môn đáp: "Que cứt khô!"

Sai biệt không ngụ ý hay hàm dung phê phán. Trong tác 26 Vô Môn Quan, trước giờ thọ trai, các học tăng đến tham hỏi ngài Pháp Nhân ở chùa Thanh Lương. Sư gơ tay trở bức rèm, bảo hai ông tăng cùng ra cuốn rèm. Cả hai đều làm giống nhau. Pháp Nhân bảo: "Một được, một mất."

This is a perfect example of differentiation, but Hogen was not discriminating one monk from the other. Zen master Mumon, commenting on this koan, said, "Tell me, who had it and who didn't? If your eye is single, you will see where Hogen failed. However, I warn you strongly against discriminating has and has not." To have a single eye is to see without discrimination. If Hogen did not discriminate, then how did he fail? Someone said, "Everything is unique; there is no difference." Hogen failed to see the difference.

Discrimination is dependent upon concepts and words. Just as a net cannot capture the flowing stream, concepts and words cannot capture the aliveness and richness of life. They dull the bright tapestry of existence to one monotonous grey. Usefulness is a primary virtue of the discriminating mind. But judging everything according to its use also comes from the same tendency to reduce the variety of value to one color. Someone asked Joshu, "What is the most precious thing?" Joshu replied, "A dead cat."

"Why is a dead cat the most precious thing?"

"Because it is useless," Joshu answered.

Đây là ví dụ hay nhất về tính sai biệt, nhưng Pháp Nhãn không phân biệt người này với người kia. Vô Môn bình, nhận xét về công án này, nói: "Thử hỏi ai được ai mất? Nếu có một mắt [thấy được chỗ này] thì thấy được chỗ lải nhải của Quốc Sư Thanh Lương. Tuy vậy, kỳ nhất là việc so đo chỗ [phân biệt] được mất." Có một mắt là nhìn mà không phân biệt đối đãi. Nếu Pháp Nhãn không phân biệt, tại sao không? Có người nói, "Mọi thứ đều duy nhất, không sai khác." Pháp Nhãn không thấy sai khác.

Phân biệt dựa trên ý niệm và ngôn từ. Giống như tấm lưới không thể nắm bắt dòng nước chảy, ý niệm và ngôn từ không thể nắm giữ cái sinh động và phong nhiêu của đời sống, chỉ làm mờ đục tâm tham hiện hữu sáng bóng thành một màu xám xịt đơn điệu. Ích lợi là đức tính chính của tâm phân biệt. Nhưng phê phán sự vật theo lợi ích sẽ có khuynh hướng làm giảm giá trị phong phú của sắc màu.

Tăng hỏi Triệu Châu: "Vật gì quý giá nhất?"

Triệu Châu đáp: "Đầu mèo chết."

- Tại sao đầu mèo chết lại quý giá nhất?

- Bởi vì vô dụng.

This same tendency to one grey hue is exaggerated when even usefulness is supplanted by monetary value, the lowest common denominator of the useful. When, with awakening, this discriminating mind is "shattered," the richness and fullness of life breaks through the pale, grey cast of thought.

\*

## 5. THE WAY OF PERFECTION OF ACTION

**Coughing, spitting, moving the arms, activity, stillness, all that is done in harmony with the nature of reality, is called knowing through doing things. This is the sphere of freedom of the transformation body (*nirmanakaya*).**

The transformation body is the *nirmanakaya*, and this is the body that Buddha has in the world: the physical body. In terms of practice, it means yet another awakening: awakening to the fourth way of knowing. Yasutani Roshi, in the *Three Pillars of Zen*, points out, "*Ku [shunyata]* is not mere emptiness. It is that which is living, dynamic, devoid of mass, unfixed, beyond individuality or personality—the matrix of all phenomena" The universe is not static; it is dynamic, alive.

189

Xu hướng tương tự đối với một màu xám này được phóng đại khi thậm chí tính hữu dụng thay thế bằng giá trị tiền tệ, mẫu số chung thấp nhất của lợi ích. Khi, chứng ngộ, tâm phân biệt "tan nát," sự phong phú và viên mãn của cuộc sống sẽ phá vỡ sắc thái suy nghĩ xám xịt.

\*

## 5. THÀNH SỞ TÁC TRÍ

**Ho, khạc nhổ, hươ tay, động, tịnh, tất cả động tác đều hài hòa với bản tánh của thực tại, gọi là trí huệ trong hành động. Đây là cảnh giới tự tại của Hóa thân.**

Đây là Ứng hóa thân của Phật trong thế gian: thân vật chất. Về mặt dụng công, đây là lần ngộ kế tiếp: chứng đạt Thành Sở Tác Trí. Yasutani, trong *Ba Trụ Thiên*, chỉ ra: "Không không phải là không ngờ mà sống động và không phải một khối cứng, không có định, siêu vượt cả thể hoặc cá nhân—một phương trận của mọi hiện tượng." Vũ trụ không phải đứng yên mà động, linh hoạt.

190

Action is the way of life: even the flowers reach up to the sun and the trees spread out their arms. Someone asked Zen master Joshu, "What is my essence?" Joshu said, "The tree sways, the bird flies about, the fish leaps, the water is muddy."

A master will ask, "Who walks? Who talks?" Sometimes a hapless student will claim, "I do." But what muscles will he use, what nerves?

We can exercise self-will as much as we like, but still the body does not rise. How fascinating it is that we talk and yet do not know the words we are going to use until we have said them. When I walk, the universe walks; and my dancing and songs are, as Hakuin tells us, the voice of the dharma.

Knowing-in-action is sometimes called the "function." A *mondo* (question and answer) helps make the point more clear.

A master (Kuei-shan) and his student (Yang-shan) were hoeing a field. The monk asked, "What is it?"

Kuei-shan stood up and planted his hoe in the ground.

Hành động là thái độ sống: ngay cả bông hoa cũng biết hướng đến mặt trời và cây cối cũng biết vươn dài cành nhánh. Có người hỏi Triệu Châu: "Cái gì là thể?" Triệu Châu đáp: "Cây thì lay động, chim bay lượn, cá nhảy, nước khuấy đục."

Một bậc thầy sẽ hỏi, "Ai đi bộ? Ai nói chuyện?" Đôi khi một thiên sinh không may sẽ bảo, "Chính tôi." Nhưng anh sẽ sử dụng cơ bắp nào, dây thần kinh nào? Chúng ta có thể tự đào luyện ý chí bao nhiêu tùy thích, nhưng cơ thể vẫn không tiến bộ. Thật thú vị làm sao khi chúng ta nói và chưa biết những từ sẽ sử dụng cho đến khi nói ra miệng. Khi tôi bước, vũ trụ bước; và bài hát điệu nhảy của tôi, như Bạch Ẩn nói với chúng ta, đều là Pháp âm.

Thành Sở Tác Trí đôi khi gọi là "dụng." Vấn đáp sau chỉ rõ.

Quy Sơn cùng đệ tử là Ngưỡng Sơn đang cuộc ngoài đồng. Ngưỡng Sơn hỏi: "Thầy thế nào?"

Sư đứng yên, cắm cây cuốc xuống đất.



Yang-shan said, "You have the essence, you do not have the function."

Kuei-shan said, "Then what is it?"

Yang-shan went on hoeing. Kuei-shan said, "You have the function, you do not have the essence."

Zen master Yuishun makes a similar point when, coming to awakening, he wrote:

*Why, it's but the motion of eyes and brows!*

*And here I've been seeking it far and wide.*

*Awakened at last, I find the moon*

*Above the pines, the river surging high.*

Everything that we do is the dharma in action; everything that we do is the samadhi of action. When we ask, "Who walks?" we inquire about the samadhi of action. The samadhi of walking walks; the samadhi of seeing sees; the samadhi of talking talks. Samadhi is all. Let me repeat, this is the samadhi that cannot be attained, the samadhi that is your true nature. It is your state right now. Your state is a state of samadhi. It is just mind only.

The tenth ox-herding picture tells of the *Nirmanakaya*:

Ngưỡng Sơn bảo: "Thầy được thể, không được dụng."

Quy Sơn hỏi: "Con thì sao?"

Ngưỡng Sơn tiếp tục cuốc. Quy Sơn bảo: "Con được dụng, không được thể."

Thiền sư Yuishun đưa ra quan điểm tương tự, đến khi chứng ngộ, ngài viết:

*Tại sao, chỉ là chớp mắt và nhúu mày!*

*Và ở đây mà tôi tìm kiếm xa xôi.*

*Cuối cùng tỉnh ngộ, tôi thấy trăng*

*Trên hàng cây thông, dòng sông dâng cao.*

Mọi việc chúng ta làm đều là Phật pháp trong hành động, mọi việc chúng ta làm là định của hành động. Khi đề khởi, "Ai đi bộ?" chúng ta khởi hỏi về định của hành động. Định của đi bộ đang đi; định của nhìn thấy đang thấy; định của nói chuyện đang cất tiếng. Định là tất cả. Tôi xin nhắc lại, đây là định không thể chứng đạt, định này là chân tánh nơi bạn. Đây là tâm thái hiện tiền nơi bạn. Tâm thái của bạn là một trạng thái định, chỉ là tâm.

Bài kệ của bức tranh số 10 diễn tả Ứng hóa thân:

*With bare chest and feet he enters the market.  
His face is smothered with dirt, his head covered  
with ashes.  
A huge laugh breaks out on his face.  
Not lowering himself to perform miracles*

Or wonders, he suddenly makes the withered  
trees bloom.

In a friendly manner this fellow comes from a  
foreign race.<sup>24</sup>

Now he is Peter, now he is Paul.

When, like a flash of lightning, he wields the  
iron staff.<sup>25</sup>

Wide open spring the doors and gates.

Like a bolt from the blue, the iron staff springs.

Sometimes he speaks Hunnish, sometimes  
Chinese, laughing out loud.

Understand how to meet yourself, but remain  
unknown to the self—The palace gate will open wide.

At this level, perfect interpenetration abides.  
Neither awakening nor illusion lingers; oneness and  
twoness are no more.

\*

<sup>24</sup> The awakened state.

<sup>25</sup> Alive words.

*Chân trần bày ngực thẳng vào thành  
Tô đất trét bùn nộ cười thanh  
Bí quyết thần tiên đâu cần đến  
Cây khô cũng khiến nở hoa lành.*

Thật ngạc nhiên, người chần làm cây khô bỗng  
nở hoa.

Trong một cách cách thân thiện, người bạn này đến từ  
một chủng tộc nước ngoài.<sup>26</sup>

Bây giờ anh là Peter, bây giờ anh là Paul.

Khi, như ánh chớp, anh vung thiết báng.<sup>27</sup>

Mùa xuân rộng mở cửa nẻo.

Như then cài từ trời xanh, gậy sắt bật mạnh.

Khi nói tiếng Hồ, khi tiếng Hán, cười lớn.

Hiểu làm sao để gặp chính mình, mà cái ngã thì  
bất tri—Cổng cung điện chừ rộng mở.

Ở trình độ này, hoàn toàn thâm nhập dài lâu.  
Chẳng tỉnh chẳng mê nào tồn đọng; nhất tính và nhị  
tính cũng chẳng còn.

\*

<sup>26</sup> Trạng thái giác ngộ.

<sup>27</sup> Hoạt ngữ.

## 6. THE IMPORTANCE OF CONTINUING PRACTICE AFTER AWAKENING

Hakuin is saying that awakening has different aspects, each of which can be gradually deepened. These are different aspects of our fundamental intelligence or fundamental wisdom. Awakening is the conception, you might say, of the Buddha-seed. This Buddha-seed can also be called the *bodhichitta*, the mind that seeks the way. It is the true beginning of the possibility each of us has of being human in the fullest sense.

**Even so, you still do not see the way with complete clarity, and your power of shining insight is not yet fully mature. Therefore, if you do not go on with your practice, you will be like a merchant who hoards his capital and doesn't engage in trade. In this way, not only does he never become rich, but eventually he even goes broke through spending just to keep up the appearance of being wealthy.**

The fourth patriarch told a monk, Gozu, who was deeply awakened, "You should not contemplate, nor should you purify your mind .... Be boundless and absolutely free from all conditions."

## 6. CÔNG PHU SAU KHI NGỘ (Kiến tánh khởi tu)

Bạch Ẩn bảo chúng ngộ có những khía cạnh khác nhau, mỗi khía cạnh có thể đào sâu dần dần. Đây là những khía cạnh khác nhau của trí tuệ căn bản. Chứng ngộ là quan niệm, có thể nói, về hạt giống Phật. Hạt giống Phật cũng có thể được gọi là Bồ-đề tâm, tâm cầu Đạo. Đó là khả năng khởi đầu chân chánh nơi mỗi chúng ta là con người theo ý nghĩa đầy đủ nhất.

**Tuy như thế, [ông] vẫn chưa kiến đạo hoàn toàn thông suốt, và sức giác quán chưa thuần thực viên mãn. Do đó, nếu không tiếp tục công phu, [ông] ví như người đi buôn tích chứa vốn liếng mà không chịu đầu tư. Nếu như thế, không những không giàu có mà rõ ràng chỉ ngoài mặt lộ vẻ nhà giàu.**

Tứ Tổ bảo một vị tăng là Ngưu Đầu Pháp Dung (594-657) đã đạt ngộ thâm sâu: “Ông không quán tâm cũng không tịnh tâm... Chớ dính mắc, hoàn toàn tự tại trước cảnh duyên.”

In other words, the patriarch was saying that it was not necessary to undertake any definite, further discipline. We must remember, though, that the fourth patriarch was a teacher in China during the Tang dynasty and therefore was talking at a time when the dharma was flourishing. Furthermore, Gozu's awakening was very deep and thoroughgoing.

By Hakuin's time, the dharma had deteriorated considerably; and in our time, the dharma has deteriorated even more. Many people wonder, "When I have seen through my koan, when I have seen into my true nature, what else will there be to do?" Hakuin is pointing out that kensho, even though it may seem to be a deep awakening, is still only a beginning.

**What do I mean by going on with your practice? It is like a merchant engaged in trade who spends a hundred dollars to make a profit of a thousand. In this way he accumulates vast wealth and treasure, and so becomes free to do as he will with his blessings. Whether rich or poor, money is still money, but without engaging in trade, it is impossible to get rich.**

Nói cách khác, Tứ Tổ bảo không cần thiết phải ứng dụng pháp tu nào rõ ràng, thêm nữa. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng Tứ Tổ là giáo thọ sư ở Trung Hoa đời Đường và do đó đã thuyết giáo vào thời điểm Phật pháp hưng thịnh. Hơn nữa, Nguo Đầu đã triệt ngộ.

Đến thời của Bạch Ẩn, Phật pháp đã suy vi đáng kể; và trong thời đại của chúng ta, Phật pháp càng suy vi hơn. Nhiều người tự hỏi, “Khi tôi đã thấy thấu công án của mình, khi tôi đã thấy chân tánh nơi mình, sẽ còn gì phải tu nữa?” Bạch Ẩn dạy rằng kiến tánh, cho dù đó là chứng ngộ thâm sâu, chỉ mới là khởi đầu.

**Thế nào là tiếp tục việc tu? Ví như một nhà buôn đầu tư một trăm đồng để thu lợi một ngàn đồng. Như thế, ông ta tích lũy gia tài sản nghiệp lớn lao, và như thế tự do muốn làm tùy thích với phước báo của mình. Dù nghèo dù giàu, đồng tiền chỉ là đồng tiền, nhưng nếu không đầu tư vào thương mại, không thể nào làm giàu được.**

**Even if your breakthrough to reality is genuine, if your power of shining insight is weak, you cannot break down the barriers of habitual actions. Unless your knowing of differentiation is clear, you cannot benefit sentient beings according to their abilities. Therefore, you must know the essential road of gradual practice.**

Most people do not understand this. They say, "I thought this guy was awakened, and look at him, look at the way he is acting, look at the way he is talking, look at the way he is reacting. What good is awakening if this is all that it amounts to? I thought he was going to be perfect." One gets this kind of reaction mostly from people who are playing with practice, or not practicing at all. People who are really practicing, who know the bitterness of the struggle, have nothing but sympathy for those who fail and fall on the path. They have the urge to reach forward and help them back on their feet again. The way is hard and difficult, and a kensho, even if it is a deep kensho, still doesn't make that way any easier. Each step of the way has to be walked—and sometimes it is like walking over sharp cobblestones in bare feet. One has to go on, though; one has gone too far to go back.

**Cho dù thấu triệt thực tại chân chánh, nếu sức giác quán yếu, ông không chặn đứng được rào cản của tập khí nghiệp. Trừ phi Sai Biệt Trí nơi ông sáng tỏ, ông không thể lợi lạc chúng sanh theo căn cơ của họ. Do đó, ông nên biết yếu đạo của tiệm tu.**

Hầu hết mọi người không hiểu như thế. Họ nói: "Tôi nghĩ người này đã chứng ngộ, hãy nhìn ông ấy, nhìn cách hành động, nhìn cách nói năng, cách phản ứng. Chứng ngộ hay tốt chỗ nào khi tiến đến thái độ như thế? Tôi nghĩ ông ấy là người hoàn toàn." Có phản ứng như trên chủ yếu vì có người không tu tập nghiêm túc, hoặc không hẳn tu tập. Người thực sự tu tập, biết phán đấu gian nan, sẽ không có gì ngoài sự cảm thông với những người thất bại và rơi rụng trên đường Đạo. Họ mong muốn tiến tu và giúp người khác hồi đầu trở lại. Đường tu gian khó, và một lần kiến tánh, dù thâm sâu, vẫn không khiến công phu dễ dàng hơn chút nào. Mỗi bước đi trên đường tu đều phải bước tới—và đôi khi như thế chân trần đi trên sỏi bén. Ta phải tiến tới; ta phải đi thật xa để trở về.

What are the habitual actions that Hakuin is talking about? We are thrown into the world and are quite confused by it. Our first years are like trying to stand up, without supports, in the face of a strong wind. We are constantly blown over. Therefore, we do whatever we can to survive in the moment, regardless of the long-term cost. During World War II, a fighter plane called the Spitfire was used in action. Its throttle could be pushed through a gate and the engine given a special boost. The pilot could use this in case of an emergency to get away from an enemy aircraft. A cost, of course, was attached to the use of this booster. The frame of the plane could be shaken to pieces.

When we are young, we live a good part of our time with the throttle through the gate. With this in mind, one begins to understand what great force we use to establish the habitual reactions that we are talking about. One also begins to appreciate the energy we put into maintaining them. Sometimes when we are young we have nightmares, and the whole world opens up as a vortex about to swallow us, engulf us completely. This is no kid stuff we are talking about now; it seems that we have to use every particle of our being to continue to be.

Những tập khí Bạch Ẩn đang nói đến là gì? Chúng ta bị ném vào thế gian và khá rối loạn. Những năm đầu đời chúng ta như thể cố gắng đứng lên, không cần hỗ trợ, trước cơn gió mạnh. Chúng ta thường bị thổi bay. Do đó, chúng ta xoay sở mọi cách để sống còn lúc đó, bất kể phải trả giá lâu dài. Trong Thế chiến II, một chiếc máy bay chiến đấu tên Spitfire đã tham chiến. Đây van tiết lưu qua công và động cơ sẽ tăng tốc đặc biệt. Phi công sẽ hành động như thế trong trường hợp khẩn cấp để tránh xa máy bay địch. Tất nhiên, phải trả giá trong việc sử dụng bộ tăng áp này. Khung máy bay có thể rung bẻ từng mảnh.

Khi còn trẻ, chúng ta sống đoạn đời tốt đẹp với việc đạp ga qua công. Biết như thế, ta bắt đầu hiểu mình sử dụng sức lực lớn đến đâu để tạo tác phản ứng theo tập khí đang nói đến. Ta cũng bắt đầu hiểu rõ giá trị năng lượng đưa vào để duy trì tập khí. Đôi khi còn trẻ, chúng ta gặp ác mộng và cả thế giới mở ra như cơn lốc sắp nuốt chửng chúng ta, hoàn toàn nhân chìm 80 chúng ta. Đây không phải là thứ trẻ con chúng ta đang nói đến bây giờ; dường như chúng ta phải sử dụng mọi hạt tử của sinh mạng mình để sống còn.

We have to stand up to face our parents—they are six-foot giants and we are two feet and a bit—and we have to somehow win this contest or nothing, it seems, will be left of us; we will be eaten up entirely. Our barriers are like smelted iron, tempered steel. Therefore, when later we try to melt them down, the task is by no means an easy one. We should not be surprised that, as Dogen said, it takes sweat, tears, and sometimes blood to make them malleable again.

Zen master Issan said that even though, through practice, the original mind has been awakened so that one is instantaneously awakened to knowing, the inertia of habit still lingers. This habit has been formed since the beginning of time, and cannot be completely banished in one go. One must therefore be taught to cut off completely the stream of one's habitual ideas and views that are held in place by unresolved karma. This process of purification is practice.

Yasutani Roshi used to say the following: Suppose you are in a completely dark cave. If you then light a match, the "quality" of the cave will change completely. It will now be filled with light, and no longer be completely dark.

Chúng ta phải đứng lên đối diện với cha mẹ—là những người không lồ cao sáu thước và chúng ta hơn hai thước một chút—và chúng ta phải chiến thắng cuộc thi này bằng cách nào đó hoặc trắng tay, hình như, sẽ rời khỏi mình; chúng ta bị nuốt chửng. Rào cản của chúng ta giống như sắt luyện, thép cứng. Do đó, khi chúng ta cố gắng làm tan chảy, nhiệm vụ không phải dễ dàng. Chúng ta không nên ngạc nhiên, như Đạo Nguyên đã nói, phải đổ mồ hôi, rót nước mắt và đôi khi chảy máu để uốn nắn thép cứng.

Thiền sư Nhất Sơn Nhất Ninh bảo rằng cho dù qua tu tập, ngộ được bản tâm, kết quả là thức chuyển thành trí, nhưng quán tính của tập khí còn rơi rớt. Tập khí này đã có từ khởi thủy, và không thể một lần tiêu trừ dứt sạch. Vì thế ta phải cắt đứt toàn triệt dòng tập khí kiến giải tri thức tồn đọng do chưa chuyển nghiệp. Tiến trình tịnh hóa này gọi là tu tập.

Lão sư Yasutani bảo: Giả sử ông đang ở trong hang tối. Nếu bật sáng được que diêm, 'tính chất' của cái hang sẽ thay đổi hẳn. Bây giờ hang đầy ánh sáng và không còn tối nữa.

If you then light a candle from the match, the intensity of the light will increase, but this is a quantitative change, not a qualitative one. If, with the help of the candle, you find a flashlight and turn it on, the intensity will increase again. One could go on increasing the intensity until eventually one might break through the roof of the cave and let the sunlight flood in. Although the intensity of the light is different in each case, qualitatively sunlight is no different from the light of the match.

Hakuin says that this subsequent practice is essential if one wishes to fulfill the potential offered by the first awakening. Indeed it could be said that a first awakening, even if it is deep, very rarely has the power to transform a person. The value of the first awakening is that it enables us to arouse great faith, so much so that efforts that previously were arduous to sustain become less arduous. We can compare it to clearing up the basement. If the basement is completely dark, then it will be very difficult to clear it up. If one has even just a faint light, the work becomes considerably easier. Even so, the basement still needs to be cleaned up.

Nếu thắp sáng ngọn nến với que diêm, cường độ ánh sáng gia tăng, nhưng đó là thay đổi về lượng không phải về phẩm. Nếu, với ngọn nến ông tìm ra cây đèn pin và bật sáng lên thì lượng sáng sẽ tăng thêm. Ta có thể tiếp tục tăng lượng sáng cho đến khi phá thùng được nóc hang và để cho ánh nắng mặt trời ủa vào. Cho dù lượng ánh sáng biến đổi theo từng trường hợp, tính chất sáng của mặt trời không khác với que diêm.

Bạch Ẩn bảo rằng tiếp tục tiến tu rất thiết yếu nếu muốn đạo lực từ sơ ngộ đầu tiên được tròn đầy. Sơ ngộ, dù thâm sâu, hiếm khi đủ sức chuyển hóa đời người. Sơ ngộ giá trị ở chỗ có khả năng tạo niềm tin lớn, từ đó nỗ lực trước đây phải duy trì một cách gian khổ bây giờ sẽ nhẹ nhàng hơn. Có thể so sánh với việc chùi rửa căn nhà dưới tầng hầm. Nếu tối đen sẽ rất khó làm. Nếu có được một chút ánh sáng, công việc sẽ dễ dàng biết bao. Dù thế nào đi nữa cũng phải làm sạch.



### “What is Great Perfect Mirror knowing?”

Zen masters frequently use the metaphor of the mirror. A famous example is the interchange involving Hui-neng (Jap.: Eno). The fifth patriarch wanted to pass on the patriarchy. In order to determine who should be chosen, he asked his monks to write a short poem to indicate their level of attainment. The head monk wrote:

*The body is a Bodhi tree,*

*The mind a mirror bright.*

*Wipe it carefully day by day*

*And let no dust alight.*

Hui-neng realized that the head monk had not seen into his true nature, and he wrote instead:

*In Bodhi there is no tree,*

*Nor a mirror bright,*

*From the beginning not a thing is,*

*Where can the dust alight?*

In this interchange, Hui-neng insists on no mirror. This dispute between the head monk and Hui-neng probably had its origins in the struggle that was going on at this time between Taoism and Buddhism.

### “Thế nào là Đại Viên Cảnh Trí?”

Chư vị thiền sư thường dùng ẩn dụ chiếc gương. Một ví dụ nổi tiếng là đối đáp liên quan đến Huệ Năng. Ngũ Tổ muốn truyền thừa Tổ vị. Để quyết định chọn ai, Tổ yêu cầu tăng chúng viết bài kệ ngắn cho biết trình độ tu chứng. Vị thủ tọa [Thần Tú] viết:

*Thân là cây Bồ-đề*

*Tâm là đài gương sáng*

*Ngậy ngày phải lau chùi*

*Chớ để dính bụi bặm.*

Huệ Năng nhận ra vị thủ tọa chưa kiến tánh và viết bài kệ của mình:

*Bồ-đề vốn không cây*

*Gương sáng cũng chẳng đài*

*Xưa nay không một vật,*

*Chỗ nào dính bụi bặm?*

Trong đối đáp này, Huệ Năng khẳng định không có gương. Tranh luận giữa vị thủ tọa và Huệ Năng có lẽ bắt nguồn từ tranh chấp thời kỳ này giữa Đạo giáo và Phật giáo.

The verse of the head monk is suspiciously like a quote from the Taoist master Chuang-tzu, "When a mirror is clear, it is because it has not the least amount of dust on it. If there is any dust, the mirror is not clear." The aim of the Taoist is to have a perfectly still mind. As Chuang-tzu also says, "It is not in running water that men mirror themselves but in stilled water." This stillness is an underlying substratum of some kind. The fourth Zen patriarch writes, "I say that Chuang-tzu still had a mind obstructed by the notion of One. Lao-tzu says that in the profound mystery lies a subtle spirit. This is because he keeps to the idea of an inner mind, even though he has let go of an outside .... Lao-tzu stagnates in the mind and in consciousness."

Tetsugen comments further on this debate in China over attachment to the still mind by quoting a former master who said: "It is by maintaining tranquility that the Confucianists of the Sung dynasty became attached to the state of mind which did not allow any feeling of joy, anger, sadness or pleasure to arise. It is just by maintaining tranquility that Lao-tzu insists that one finally arrives at nothing and so comes to tranquility and serenity. "

Bài kệ của vị thủ tọa nghi là dẫn một câu của thầy Trang Tử thuộc Đạo giáo, "Khi mặt gương sáng, vì không dính mây bụi. Nếu có chút bụi, gương sẽ không sáng." Mục tiêu của Đạo giáo là tâm hoàn toàn tĩnh lặng. Trang Tử cũng nói, "Không phải trong nước chảy mà phản chiếu bóng người mà là trong nước đứng yên." Sự yên tĩnh này là nền tảng cơ bản của một loại giáo điều. Tứ Tổ viết: "Tôi cho rằng Trang Tử vẫn còn quan niệm Nhất tính ngăn ngại. Lão Tử nói trong màu nhiệm thâm cùng ẩn chứa một tinh thần vi tế. Là do Lão Tử giữ ý niệm về nội tâm, mặc dù đã buông bỏ ngoại giới .... Lão Tử còn trì đọng trong tâm và trong thức."

Thiét Nhân bình luận thêm về cuộc tranh luận này ở Trung Hoa đối với sự chấp dính vào tâm tĩnh lặng bằng cách dẫn một vị cổ đức nói: "Do duy trì yên tĩnh mà các nhà Nho đời Tống đã chấp dính vào tâm không cho sinh khởi bất kỳ cảm giác mừng, giận, buồn, vui. Chỉ bằng cách duy trì sự yên tĩnh, Lão Tử khẳng định cuối cùng sẽ không đến nơi nào và vì thế yên bình và thanh thản."

In Zen, the metaphor of a mirror is used to point out that, just as reflections do not have any being in themselves and are dependent upon the mirror for their being, our experiences have no being in themselves and are dependent upon knowing for their being. This is like saying that form is emptiness. Zen insists upon no substratum, no underlying or Supreme Being. The doctrine of *prajna*, an aroused mind that abides nowhere, affirms this, as does Buddha's doctrine of *anicca*, the doctrine of no-thingness. For Zen, the mirror is knowing, which, although it is not constant, nevertheless constantly and at each instant recreates itself. Knowing is its own being; being is itself knowing. For the Taoist, the mirror is the substratum that makes reflections possible, hence the need for a clean and tranquil mirror. Hui-neng put his fist through this substratum.

**if you want to see into this great matter, you must first generate great will, great faith, and great determination to see through the originally inherent, awakened nature.**

Trong nhà Thiền, dùng phép ẩn dụ chiếc gương để chỉ ra rằng, giống như sự phản chiếu không ai có tự thể và phụ thuộc vào tấm gương đối với sinh mạng mình, kinh nghiệm của chúng ta thì không có tự thể và phụ thuộc vào cái biết đối với tự thể. Giống như nói sắc tức là không. Thiền nhấn mạnh không có nền tảng, không có cơ sở hoặc Thực Thể Tối Thượng. Giáo lý Bát-nhã, nên vô sở trụ mà sanh tâm, khẳng định như thế, cũng như giáo pháp về vô thường, học thuyết về tánh không của Đức Phật. Đối với Thiền, gương là biết, mặc dù gương không phải thường hằng, tuy nhiên thường xuyên và mỗi thời điểm sẽ tự tái tạo. Biết là tự thể; tự thể chính là biết. Đối với Đạo giáo, gương là nền tảng nhờ thế có phản chiếu, do đó gương cần sạch và yên. Huệ Năng vung tay đâm thấu qua lớp nền này.

**[Rời Ngài trả lời:]**

**Nếu muốn kiến chiếu đại sự này, trước tiên ông phải phát khởi đại quyết tâm, đại tín căn và đại phấn chí để thấy thấu tánh giác bản hữu xưa nay.**

Hakuin is saying that deep, deep questioning must pervade our lives. "What is it?" Everything must point to this question: "What is this?" We use words and expressions such as *knowing, intelligence, supreme wisdom, mirror wisdom, bodhisattvas, or Buddha-nature*. We wonder what the words mean and so use other words as definitions, and then wonder in turn what those words mean. What use are all these jangling words? And *what is asking the question?* That which asks the question and that which is asked about, are they different? We cannot step outside of this enigma for a moment. What is it? It holds and supports us, it was with us at conception, it will be with us at death, it will be with us in whatever *bardo* realms may exist. It is never absent; when we sleep, when we laugh, when we talk, when we walk—it is talking, it is walking, it is laughing, it is sleeping, it is dying. We are it. What is it?

At the Montreal Zen Center, before a member is accepted as a student, he or she must answer three questions. First, do I really want to see into my true nature, or am I simply "practicing Zen," wanting to find peace and comfort or whatever?

Bạch Ân nói rằng khởi nghi sâu, thật sâu phải tràn ngập cuộc sống chúng ta. "Là cái gì?" Tất cả mọi sự vật phải hướng về câu hỏi: "Đây là gì?" Chúng ta sử dụng những từ ngữ và cách diễn đạt như *biết, thông minh, trí tuệ tối thượng, gương trí tuệ, Bô-tát hay Phật tánh*. Chúng ta tự hỏi những danh từ này có 84 nghĩa gì và vì vậy *sử dụng* chữ khác làm định nghĩa, và sau đó tự hỏi lần lượt những chữ đó có nghĩa gì. Sử dụng danh từ kêu leng keng dùng vào việc gì? Và *ai đang đặt câu hỏi?* Chủ thể đặt câu hỏi và đối tượng được hỏi khác nhau không? Chúng ta không thể bước ra khỏi bí ẩn này trong chốc lát. Đây là gì? Sự việc này duy trì và hỗ trợ chúng ta, đã ở với chúng ta lúc quan niệm, bên cạnh chúng ta khi chết, trong bất cứ cõi *trung âm* nào hiện hữu. Điều này không bao giờ vắng mặt; khi ngủ, khi cười, khi nói chuyện, khi đi bộ—điều này đang nói, đang đi, đang cười, đang ngủ, đang chết. Chúng ta là điều này. Điều này là gì?

Tại Trung tâm Thiền Montréal, trước khi một hội viên được thu nhận là thiền sinh, anh ấy hoặc cô ấy phải trả lời ba câu hỏi. Đầu tiên, tôi có thực sự muốn thấy chân tánh nơi mình, hay tôi chỉ "tu Thiền," muốn tìm bình an và thoải mái hay điều gì khác?

Second, am I prepared to do the work that is necessary, and to go on doing it until I have penetrated to the root? Finally, do I have faith in the teacher, and will I be prepared to give him the benefit of the doubt when necessary? If the student can answer "yes" to all three, then he or she is accepted as a student. In this way, a commitment is made; it is a commitment not to the Zen center, not to Zen, nor to the teacher—but to oneself. A true commitment can only be made if one can generate the great faith, the great doubt, and the great perseverance necessary to sustain the practice of Zen.

**After great will, faith, and determination are aroused, you should then constantly ask, "Who is the host of seeing and hearing?" Walking, standing, sitting, lying down, active or silent, whether in favorable or unfavorable circumstances, throw your mind into the question of what it is that sees everything here and now. What hears?**

The koan "Who am I?" which is sometime asked as "What am I?" underlies these questions. Ramana Maharshi says:

The mind will subside only by means of the inquiry, "Who am I?"

Thứ hai, tôi đã chuẩn bị để làm việc cần thiết chưa, và tiếp tục làm cho đến khi thâm nhập tận căn nguyên? Cuối cùng, tôi có niềm tin vào vị thầy không, và liệu tôi sẵn sàng để có nghi nên đến hỏi thầy hay không? Nếu trả lời "có" cho cả ba câu hỏi thì được nhận làm thiền sinh. Như thế, cam kết đã xong; không phải cam kết với trung tâm Thiền, không phải với Thiền tông, cũng không phải với vị thầy—mà là với chính mình. Chỉ có thể cam kết chân thật nếu khởi đại tín, đại nghi và đại phán chí cần thiết để duy trì tu tập Thiền.

**Sau khi đại quyết tâm, đại tín căn và đại phán chí đã khởi phát, ông nên thường xuyên khởi nghi: "Ai là chủ khi thấy, nghe?" Đi, đứng, nằm ngồi, động hay tĩnh, thuận hay nghịch [duyên] hãy ném tâm vào câu hỏi cái gì đang thấy mọi sự ngay đây và bây giờ. Ai đang nghe?**

Công án "Tôi là ai?" đôi khi "Tôi là gì?" làm cơ sở cho những câu hỏi này. Ramana Maharshi bảo:

Tâm sẽ lắng xuống chỉ bằng phương tiện tham cứu, "Tôi là ai?"

The thought "Who am I?" destroying all other thoughts, will itself finally be destroyed like the stick used for stirring the funeral pyre. If other thoughts rise one should, without attempting to complete them, inquire, "To whom did they rise?" What does it matter however many thoughts rise? At the very moment that each thought rises, if one vigilantly inquires "To whom did this rise?", it will be known "to me."

If one then inquires "Who am I?" the mind will turn back to its source [the Self] and the thought which had risen will also subside. By repeatedly practicing thus, the power of the mind to abide in its source increases.

And Nisargadatta says, "Give up all questions except one: 'Who am I?' After all, the only fact that you are sure of is that you are. The 'I am' is certain. The 'I am this' is not. Struggle to find out what you are in reality."

In Japanese, the koan is asked in this way: "What is your face before your parents were born?" I sometimes ask, "Before the question 'who am I?' arises, what are you?"

Niệm tưởng "Tôi là ai?" sẽ phá hủy tất cả niệm tưởng khác, cuối cùng chính niệm tưởng này sẽ bị phá hủy giống như cây gậy được sử dụng để kích động đám tang. Nếu niệm tưởng khác xuất hiện, không nên tiếp tục đến cuối, hãy hỏi, "Niệm khởi cho ai?" Tuy có nhiều niệm khởi nhưng chẳng quan trọng phải không? Đúng thời điểm một niệm khởi, nếu người thận trọng sẽ hỏi "Niệm khởi cho ai?", sẽ biết là "cho tôi."

Nếu sau đó hỏi "Tôi là ai?" tâm sẽ quay trở lại nguồn [Bản ngã] và niệm đã khởi sẽ lắng xuống. Lặp đi lặp lại pháp tu này, tâm lực trụ tại nguồn sẽ tăng trưởng.

Và Nisargadatta nói: "Hãy buông bỏ tất cả câu hỏi trừ một câu: 'Tôi là ai?' Rót cuộc, sự thật duy nhất chắc chắn là bạn hiện tiền. 'Tôi hiện tiền' thì chắc chắn. 'Tôi là gì' thì không phải. Hãy phấn đấu để tìm ra bạn hiện tiền trong thực tại."

Công án tiếng Nhật thì hỏi thế này: "Cái gì là bản lai diện mục trước khi cha mẹ sinh?" Thỉnh thoảng tôi hỏi, "Trước khi hỏi câu 'Tôi là ai?' bạn là ai?"

**Question like this, ponder like this—ultimately, what is it? If you keep on doubting continuously, with a bold spirit and a feeling of shame urging you on, your effort will naturally become unified and solid, turning into a single mass of doubt throughout heaven and earth. The spirit will feel suffocated, the mind distressed, like a bird in a cage, like a rat that has gone into a bamboo tube and cannot escape.**

Please note the word *ponder*, from the Latin word *ponderare* meaning "to weigh." It implies a profound way of thinking, a profound use of the mind. The question "Who am I?" is not just a blind push in the dark, it is not simply battering our heads; it is using our mind, pondering. At this level of thought, words no longer help us, but we can still think. It is what Dogen called "thinking the unthinkable"<sup>28</sup>. Someone asked him, "How does one think the unthinkable?" He replied, "Without thought." That is, without concepts, ideas, words, and thoughts. But one thinks. It is entirely possible to do this.

---

<sup>28</sup> Originally from Yueh-shan Wei-yen (751-834)

**Hỏi như thế, khán như thế—cứu cánh thế nào? Nếu giữ liên tục nghi tình, với hết cả tinh thần dũng mãnh và cảm giác hổ thẹn thúc bách, nỗ lực của ông tự nhiên thành nhất phiến, kết thành nghi đoàn xuyên suốt trời đất. Thần nghệt cứng, tâm kiệt quệ, như chim trong lồng, như chuột chui ống tre và không ra khỏi.**

Xin lưu ý từ *khán*, dịch là *ponder* trong tiếng Latin có nghĩa là "cân nhắc." Ngụ ý suy nghĩ sâu xa, sử dụng tâm uyên áo. Câu hỏi "Tôi là ai?" không chỉ là bức màn che ánh sáng cho tối, không phải đơn thuần đập vào đầu chúng ta; đó là nghi tình trong tâm, có suy nghĩ. Suy nghĩ ở tâm mức này vẫn tự ngữ ngôn không giúp ích được, nhưng vẫn có suy nghĩ. Đây là chỗ Đạo Nguyên gọi là "Phi tư lương xử thường tư lương (suy nghĩ chỗ không suy nghĩ)<sup>29</sup>." Có người hỏi Đạo Nguyên, "Làm sao suy nghĩ chỗ không suy nghĩ?" Ngài trả lời: "Vô niệm." Đó là, không có khái niệm, ý tưởng, từ ngữ và suy nghĩ. Nhưng có người suy nghĩ. Hoàn toàn có thể làm được.

---

<sup>29</sup> Câu này xuất xứ của Dược Sơn Dụ Nghiễm (751-834).

Many people, when they practice with a koan, reach the limit of words, then the limit of conceptual thinking, then they reach the limit of intuition, and then they give up. "What is the use?" "It is impossible." In Zen, the journey only begins when all roads end. We do not have to be a super-person. People who do break through the gateless gate are people like you and me. To put the work aside and say, "This kind of practice is alright for Buddha or Hakuin or whatever, these guys had time, they didn't have families and all that distraction. I had better wait until next time round." No. This is our work, and it is our work now. Now, at this moment, as we sit here at home, or work, or in a meditation room. What is it that hears? What is it that resists this question at this moment? Questioning like this, pondering like this, what is it?

### **a feeling of shame urging you on**

A feeling of shame! It is not that we are ashamed because we can't resolve the question. If we really work at this question, eventually a sense of shame, of remorse, even a sense of unworthiness comes up. ...

Nhiều người khi tham công án sẽ đạt đến chỗ giới hạn của ngôn ngữ, rồi giới hạn của ý niệm, rồi đến lần mức của trực giác, và rồi buông hết. "Vậy để làm gì?" "Bất khả tư nghĩ." Trong Thiền chỉ bắt đầu đi khi đến ngõ cụt. Chúng ta không phải là siêu nhân. Những người thấu qua vô môn quan là những người như bạn và tôi. Đẹp bỏ công phu và nói, "Loại tu tập này phù hợp với Phật hay Bạch Ẩn hoặc người nào tương tự, những người có thời gian, không gia đình và tất cả thú vui giải trí. Tôi nên đợi đến lần sau." Không. Đây là công việc của chúng ta và việc của chúng ta ngay bây giờ. Bây giờ, lúc này, khi chúng ta ngồi đây ở nhà, hoặc đi làm, hoặc trong một phòng thiền. Cái gì nghe? Cái gì phản đối câu hỏi này ngay bây giờ? Hỏi như thế, tham như thế, là cái gì?

### **cảm giác hổ thẹn thúc bách**

Một cảm giác xấu hổ! Không phải chúng ta xấu hổ vì không có đáp án cho câu hỏi. Nếu thực sự tham khán, cuối cùng một cảm giác xấu hổ, hối hận, thậm chí là cảm giác không xứng đáng sẽ xuất hiện. ...



Everything is becoming one. This is why humiliation is such an important aspect of work. Humiliation teaches us humility, and humility teaches us remorse. ...

People often say to me, "You always talk about suffering." One of the members of the Montreal Zen Center went to see another teacher not so long ago and, when he came back, told me that this teacher had said to him, "Enjoy your zazen." He then asked me, "Why don't you say things like that?" I could only reply that it is because we have to pass through this dark night of the soul, and that passing through this dark night of the soul is our fulfillment, is our totality; in this is our true "enjoyment." We are not talking in terms of misery that we cannot support. We are talking about the suffering that is necessary for birth, for rebirth.

I do not mean that we have to actively seek humiliation. The world is ready to hit you with its dub as you walk through the door, so don't worry, be patient, it will in time do its work for you.

A clear distinction must be made between shame and being ashamed. One is ashamed in the presence of others. Shame is a personal and private feeling.

Tất cả là một. Đây là lý do tại sao sĩ nhục là một khía cạnh quan trọng trong công phu. Sĩ nhục dạy chúng ta khiêm nhường, và khiêm nhường dạy hỏi hân....

Mọi người thường nói với tôi: "Thầy luôn nói về đau khổ." Một hội viên của Trung tâm Thiền đến gặp một giáo thọ khác cách đây không lâu và khi trở lại nói với tôi rằng vị giáo thọ này đã nói, "Hãy tận hưởng thời tọa thiền." Sau đó người này hỏi tôi: "Tại sao thầy không nói giống vậy?" Tôi chỉ có thể trả lời là vì chúng ta phải vượt qua đêm tối của tâm hồn, và việc đi qua đêm tối của tâm hồn là sự tròn đầy, là tính toàn thể; đây là "thụ hưởng" thực sự của chúng ta. Chúng ta không nói về cái khổ mà chúng ta không thể chống đỡ. Chúng ta đang nói về nỗi khổ cần thiết cho sinh, tái sinh.

Không có nghĩa chúng ta phải tích cực tìm kiếm sĩ nhục. Thế gian sẵn sàng đánh bạn với những đam thọc khi bạn bước qua ngưỡng cửa cuộc đời, vì vậy khỏi lo, hãy kiên nhẫn, sẽ kịp thời cho bạn.

Cần biện biệt giữa sự xấu hổ và đáng xấu hổ. Một người xấu hổ trước sự hiện diện của người khác. Xấu hổ là một cảm giác cá nhân và riêng tư.

It arises when two separate and incongruous impulses occur in our presence. When two conflicting impulses arise, a tension also arises. For example, I want to be an honest man and I want to be a rich man. I then come to have the possibility to steal a large sum of money. As I contemplate these two alternatives, being honest and being rich, with money in easy reach, a feeling of guilt will arise. The guilt comes from a tension and from the attempt to restore unity, harmony. We can resist and try to overcome the feeling of guilt by having one or other of the impulses triumph. If I succumb and steal the money, then I will have to bury the feeling of wanting to be an honest man, or transform the situation in my mind so that my actions are no longer stealing but "getting what is due to me," or something similar. This will simply translate the guilt into profound insecurity, the original conflict constantly threatening to break through. If we stay with the pain of shame or guilt, on the other hand, then gradually underlying unity will prevail.

We are divided against ourselves in the very core of our being. This division is the ultimate source of shame and guilt; it is, moreover, what makes humiliation possible.

Xấu hổ khởi lên khi có hai xung động riêng biệt và không thống nhất xảy ra trước mắt. Khi hai xung đột phát sinh, căng thẳng cũng xuất hiện. Ví dụ, tôi muốn thành một người lương thiện và cũng muốn giàu có. Rồi thì tôi có thể ăn cắp một món tiền lớn. Khi suy tính một trong hai lựa chọn này, lương thiện và giàu có, số tiền được trong tâm tay, một cảm giác tội lỗi khởi lên. Cảm giác tội lỗi xuất phát từ căng thẳng và từ nỗ lực khôi phục nhất tính, hài hòa. Chúng ta có thể chóng lại và cố gắng vượt qua cảm giác tội lỗi bằng cách được điều này hoặc điều kia, điều nào thắng lợi trong những xung lực. Nếu tôi chịu thua và đánh cắp tiền, thì phải chôn chặt cảm giác muốn thành người lương thiện, hoặc thay đổi tình trạng trong tâm sao cho hành động của tôi không còn là ăn cắp mà "lấy vật thuộc về mình", hoặc điều gì tương tự. Việc này chỉ đơn giản chuyển cảm giác tội lỗi thành bất an thâm sâu, một sự xung đột từ khởi thủy liên tục đe dọa phá đổ. Mặt khác, nếu nhận chịu nỗi khổ của sự xấu hổ hoặc cảm giác tội lỗi, rồi thì nhất tính căn bản dần dần thắng lướt.

Chúng ta bị phân hai chống lại chính mình trong chính cốt tủy của sinh mạng mình. Phân hai là nguồn gốc của xấu hổ và tội lỗi; hơn nữa, đưa đến sự nhục.

Ignorance is to ignore, or turn our back on, our true nature. But, as I have said, ignoring our true nature does not make it disappear. Our true nature is One, whole, holy, but when we turn our back on our true nature, we are two in our manifestation. We are wounded in our being. ....

Guilt and shame tend to pervade the lives of many people who have not been able to create adequate buffers to shield themselves from these feelings. Hakuin is urging us to let the feeling of shame and guilt surge up in ourselves. By doing this, we allow the basic unity, which is our true nature, to break through and become the foundation of our lives.

In the confessional one must repent, one must also feel the shame and the guilt. In the confessional we are given penances, payments that we have to make for our sins. But the shame is already the payment; it is already the absolution. But it must be sincere shame, sincere remorse.

**The spirit will feel suffocated, the mind distressed, like a bird in a cage, like a rat that has gone into a bamboo tube and cannot escape.**

Vô minh là không biết, hoặc chối bỏ, chân tánh nơi mình. Nhưng, như tôi đã nói, tuy không biết nhưng chân tánh vẫn không mất. Chân tánh nơi chúng ta là Một, toàn thể, thánh thiện, nhưng khi chối bỏ chân tánh nơi mình, chúng ta phân hai trong sự hiện hành. Chúng ta tổn thương sinh mạng mình. ....

Cảm giác tội lỗi và xấu hổ có khuynh hướng tràn ngập cuộc sống nhiều người đã không thể tạo ra bộ đệm thích đáng che chở bản thân tránh khỏi những cảm xúc kể trên. Bạch Ẩn thúc giục chúng ta hãy để yên cảm giác xấu hổ và tội lỗi dâng lên. Như thế, chúng ta tạo duyên cho nhất tính cơ bản, chính là chân tánh nơi mình, thấu qua và trở thành nền tảng đời sống.

Trong lúc sám hối, người xưng tội phải ăn năn, cũng phải cảm thấy xấu hổ và tội lỗi. Sám hối, chúng ta hối lỗi, đền trả tội lỗi của mình. Nhưng sự xấu hổ đã là đền trả; đã là xá tội. Nhưng phải là xấu hổ chân thành, hối hận chân thật.

**Thần nghệt cứng, tâm kiệt quệ, như chim trong lồng, như chuột chui ống tre và không ra khỏi.**

At this stage you are no longer working on the question "Who am I?" The question is now working on you. You don't know where you are, who you are, why you are. You might feel panic, the fear of being out of control. But, we must go back again, back again, and back again to the question.

The image of a rat in a bamboo tube is a favorite metaphor for Hakuin. He sometimes adds that the rat cannot go forward and cannot retreat, but cannot stay where it is. It is the ultimate double bind. Yasutani Roshi used to say something similar: that it is like swallowing a hot rice cake—one cannot swallow it and one cannot cough it up, but it is too uncomfortable to just leave it. Koans ultimately push us to this state. A master says, "If you call this a stick, I will give you thirty blows. If you say it is not a stick, I will give you thirty blows. What is it?" The social scientist Gregory Bateson, who introduced the expression "double bind," used this koan to illustrate what he meant by the term.

**At this time, if you just keep going without falling back, you will feel that you are entering a crystal world; the whole world, inside and outside,**

Giai đoạn này, bạn không tham câu hỏi “Ta là ai?” mà chính câu hỏi tham ngược lại mình. Bạn không biết mình đang ở đâu, mình là ai, tại sao như vậy. Có thể sẽ bất an, sợ hãi, nhưng nên trở lại nghi tình.

Hình ảnh con chuột chui vào ống tre là ẩn dụ Bạch Ẩn ưa chuộng, nói lên sự bé tấc, tiến thoái lưỡng nan. Lão sư Yasutani nói tương tự: như thể ngâm phải hòn sắt nóng—nuốt vào không được mà nhả ra chẳng xong, để yên trong cổ cũng không ổn. Công án cốt đây chúng ta vào tình trạng khốn đốn như thế. Vân Môn nói: “Nếu ông gọi là cây gậy, ta đánh ông ba mươi gậy. Nếu ông nói không phải cây gậy ta cũng đánh ông ba mươi gậy.” Nhà khoa học xã hội Gregory Bateson, người đã đưa ra biểu thức “liên kết đôi,” đã sử dụng công án này để minh họa ý nghĩa.

**Đến giai đoạn này, nếu tiếp tục tiến tới không lui sụt, ông sẽ cảm thấy vào trong một thế giới pha-lê; toàn thể trong và ngoài,**

**mats and ceiling, houses and cars, fields and mountains, grasses and trees, people and animals, utensils and goods, all are as they are but like illusions, like dreams, like shadows, like smoke. When you open your eyes clearly with presence of mind and see with certainty, an inconceivable realm appears that seems to exist, yet also seems not to exist in a way. This is called the time when the knowing essence becomes manifest.**

As you go on, it becomes increasingly a joint effort—you and the universe begin working together. All the suffering that previously held you back, all the obstacles and obstructions, now become grist for the mill. A time comes when it is just as though you go over a hill and you can make tremendous effort without any effort at all. This is the time of the "ten-foot Buddha."

**all are as they are but like illusions, like dreams, like shadows, like smoke.**

The universe is totally unobstructed at that moment. You feel you can walk through walls. The whole world is suspended in a kind of translucent way.

từ chiếu thắm đến trần nhà, nhà cửa xe cộ, đồng ruộng núi non, cỏ cây, người và thú, dụng cụ đồ đạc, tất cả đang hiện diện như mộng huyễn bào ảnh. Khi ông mở mắt sáng và tâm rõ biết, sẽ thấy chính xác, một cảnh giới bất khả tư nghì dường như đang có và cũng không có. Đây là lúc bản thể của trí biết bắt đầu hiện hành.

Khi tiến tới, sẽ gia tăng nỗ lực chung—bạn và vũ trụ bắt đầu cùng nhau công phu. Tất cả nỗi khổ trước đây kìm hãm, tất cả trở ngại và chướng duyên, bây giờ là lợi lạc của thử thách. Thời tiết sẽ chín muồi như đi lên núi và nỗ lực rất nhiều mà không một nỗ lực. Đây là đến lúc “Phật cao mười trượng.”

**Tất cả đang hiện diện như mộng huyễn bào ảnh.**

Vũ trụ hoàn toàn không ngăn ngại lúc này. Bạn cảm thấy có thể đi xuyên qua tường vách. Cả thế gian như huyễn ảo mờ đục.

**When you open your eyes clearly with presence of mind and see with certainty, an inconceivable realm appears that seems to exist, yet also seems not to exist in a way.**

It is an inconceivable realm because we no longer have any thought about it. It's a world of clarity, of purity. However, we don't think "how clear, how pure." It is a realm where "I know" is no longer simply the background. It permeates all. It is like a scrim. When the light is in front of the scrim it lights up the pattern on the scrim. The pattern is obvious. But when the light is behind the scrim, the pattern is hazy and the light is all.

The poet A. E. Housman said that he was "a stranger and afraid in a world I never made." But, on the contrary, by knowing the world, I make it *my world*. This computer is "my" computer, these books are "interesting," and that tax form is a "nuisance." Of course, my world is not just a world of facts, it is also a world of facts inextricably mixed with a world of values and meanings, a world intrinsically colored by my preferences, by my hopes, fears, longings, lusts, and doubts. When the light shines on the scrim of life, I know these facts, values, and meanings—they are all too obvious.

**Khi ông mở mắt sáng và tâm rõ biết, sẽ thấy chính xác, một cảnh giới bất khả tư nghì dường như đang có và cũng không có.**

Đây là cõi bất khả tư nghì vì chúng ta không còn niệm tưởng. Đây là cõi giới trong sáng, thanh tịnh. Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng "thật trong sáng, thật thanh tịnh." Đây là giới xứ "tôi biết" không chỉ là lớp nền mà thấm nhuần tất cả, giống như một khung vải. Khi ánh sáng ở phía trước khung vải sẽ chiếu sáng hình ảnh trên khung vải. Hình ảnh thật rõ ràng. Nhưng khi ánh sáng ở phía sau khung vải, hình ảnh mờ đục và chỉ thấy ánh sáng.

Nhà thơ A. E. Housman nói ông là "người xa lạ và sợ hãi trong một thế gian mình chưa hề dựng lập." Nhưng, ngược lại, biết, tôi sẽ biến thế gian thành *cõi giới của mình*. Máy tính này là máy tính "của tôi", những sách này thì "hay", và thuế má thì "phiền toái." Tất nhiên, thế giới của tôi không chỉ là thế giới của sự kiện, mà còn là thế giới của sự kiện pha lẫn chặt chẽ với giá trị và ý nghĩa, một thế giới khởi thủy tôi đã tô màu theo những sở thích, hy vọng, sợ hãi, khát khao, ham muốn và nghi ngờ của mình. Khi ánh sáng chiếu trên khung vải cuộc sống, tôi biết những sự kiện, giá trị và ý nghĩa này—tất cả đều quá rõ ràng.

When that same light is behind the scrim, when knowing is no longer overlooked, then all that was plain and obvious becomes like a dream. The Zen masters tirelessly assure us that "it is right before your nose!" "It is under your feet." "It's like one in water crying 'I thirst!'"

Gurdjieff said, "Man does not remember himself." Human beings forget their own half of the equation. It is said, "When thoughts of the dharma are weak, thoughts of the world are strong; when thoughts of the dharma are strong, thoughts of the world are weak."

**This is called the time when the knowing essence becomes manifest.**

The light is behind the scrim; the essence of experience is knowing. Knowing is the bản thể of all, the essence of everything that exists.

To change the metaphor: it is like seeing a film. All that we see at a film is but the modifications of the white light. Nevertheless, throughout the film, we ignore the white light. Even so, the white light is the essence of all that is seen.

\*

Cũng là ánh sáng này mà phía sau khung vải, khi không còn làm qua cái biết, thì tất cả sự vật thẳng tắp và rõ ràng sẽ giống như chiêm bao. Chư thiên sư cam đoan với chúng ta không ngừng “ở ngay trước mắt!” “ở ngay dưới chân.” “Giống như một người ở trong nước mà kêu la ‘Tôi khát!’”

Gurdjieff nói, “Con người không nhớ chính mình.” Con người quên đi một nửa phương trình. Có câu nói, “Suy nghĩ Pháp yếu thì thế gian mạnh, suy nghĩ Pháp mạnh thì thế gian yếu.”

**Đây là lúc bản thể của trí biết bắt đầu hiện hành.**

Ánh sáng phía sau khung vải; bản thể của kinh nghiệm là biết. Biết là bản thể của tất cả, bản thể của mọi sự vật tồn tại.

Thay đổi ẩn dụ: giống như xem một bộ phim. Chúng ta thấy trong phim tất cả đều là ánh sáng trắng biến đổi. Tuy nhiên, suốt bộ phim, chúng ta không để ý ánh sáng trắng. Dù vậy, ánh sáng trắng là bản thể của tất cả sự vật nhìn thấy.

\*

## 7. THE GATE OF INSPIRATION

**If you think this is wonderful and extraordinary and joyfully become infatuated and attached to this, you will, after all, fall into the cave of demons and will never see the real, awakened nature.**

So often, we get a deep insight, an insight that can be profound enough to change the very way that we understand the world, and we then feel that we have arrived, fully awakened. The way that we normally understand the world is founded on such tenuous foundations that a deep insight can completely overturn it and bring a drastically new comprehension of everything. No wonder there are so many self-styled gurus in the world, so many new answers to old questions.

Bassui, in his letters, warns us of this stage, says: [Some people think] that in the practice of Zen a decisive point has been reached when one feels a deep void with awareness of neither inner nor outer, the entire body having become shining, transparent, and clear like a blue sky on a bright day.

## 7. CÔNG SÁNG TẠO

**Nếu cho đây là vi diệu và vui mừng chấp dính, cuối cùng ông sẽ rơi vào hang quỷ và không bao giờ thấy được chân tánh giác.**

Thường khi chúng ta đạt được giác quán thâm sâu, một sức giác quán đủ sâu sẽ thay đổi tâm nhìn hiểu biết thể gian, và sau đó cảm thấy mình đã đến nơi, hoàn toàn tỉnh ngộ. Chúng ta thường hiểu về thể gian như thể thiết lập trên những nền tảng mong manh đến mức giác quán thâm sâu có thể lật ngược hoàn toàn và mang lại sự hiểu biết mọi sự triệt để mới mẻ. Không có gì ngạc nhiên khi có rất nhiều vị thầy tự phong trên thể gian, rất nhiều câu trả lời mới cho câu hỏi cũ.

Bạt Tuy, trong thư, đã cảnh giác chúng ta tình trạng này:

[Có người cho rằng] tu Thiền cứu cánh sẽ đạt đến khi ta cảm nhận cái ngoạn không thâm sâu với sức tỉnh giác chẳng trong chẳng ngoài, toàn thân sáng lên và trong suốt như trời xanh quang đãng.



This last appears when the true nature begins to manifest itself, but it cannot be called genuine Self-realization. Zen masters of old would call it the "deep pit of pseudo-emancipation." Those who reach this stage, believing they have no more problems in [the study and practice of] Buddhism, behave haughtily through lack of wisdom and engage eagerly in debates on religion, taking delight in cornering their opponents but becoming angry when cornered themselves.

When I awaken to the truth that my world is founded upon knowing, that it is dependent on knowing, a revolution occurs. But the story does not end here. This is why Hakuin goes on to say:

**At this point, if you do not fondly cling to your state but arouse your spirit to wholehearted effort, from time to time you will experience such things as forgetting you are sitting when you are sitting, forgetting about standing when you are standing, forgetting your own body, forgetting the world around you.**

This is samadhi. Anyone who has attended a Zen *sesshin* or retreat will know these moments when it seems that time stops.

Cảnh tượng cuối này xuất hiện khi chân tánh bắt đầu hiện hành, nhưng chưa phải chân ngộ. Cổ đức gọi đó là “hâm sâu nguy giải thoát.” Người nào chứng đạt cảnh giới này tin rằng đã xong việc, không cầu tu và học nữa, thái độ cư xử kiêu mạn dù chưa có trí tuệ và hăm hở xông vào những trận pháp chiến, vui thích khi dồn đối phương vào góc tường nhưng lại nổi sân khi chính mình bị kẹt.

Khi tôi tỉnh ngộ lẽ thật rằng thế gian thành lập trên cái biết, phụ thuộc vào cái biết, một cuộc cách mạng sẽ xảy ra. Nhưng câu chuyện không kết thúc ở đây. Do đó Bạch Ẩn nói tiếp:

**Tới đây nếu không chấp dính vào tâm thái này mà nỗ lực hết sức mình, thỉnh thoảng ông sẽ nhận ra đang ngồi mà quên mình ngồi, đang đứng quên mình đứng, quên hẳn bản thân, mất hẳn chung quanh.**

Đây là định [vong thân]. Thường trong khóa tu thiền sinh hay chứng đạt trạng thái này, thời gian dường như đứng lại.

Afterward, one does not know whether one slept or was awake. But these timeless moments reveal a reality more intense than any experienced by our ordinary consciousness. The sense "I am doing this" falls away, and with it goes the gap, the void, the wound that haunts the heart of being.

Still one must go on.

**Then, if you keep going without retreating, the conscious spirit will suddenly shatter and the awakened nature will appear all at once.**

One of the hallmarks of genuine awakening is that it is sudden and unexpected.

The following *satori* poem by Zen master Muso Kokushi says it well:

*Vainly I dug for a perfect sky,*

*Piling a barrier all around.*

*Then one black night, lifting a heavy*

*Tile, I crushed the skeletal void.*

As we said above, the shattering of the discriminating mind does not mean that it breaks into pieces, it is already in pieces; shattering means that it is discovered to be One whole. Our true nature is One.

Chúng ta không biết là đang ngủ hay thức. Nhưng trạng thái phi thời gian này bộc lộ một thực tại mãnh liệt hơn bất kỳ chúng nghiệm nào xuất phát từ ý thức thường nghiệm. Cảm giác "Tôi đang làm điều này điều nọ" rơi rụng, và như thế có khe hở, cái không, một vết thương ám ảnh tận đáy lòng.

Chúng ta phải tiếp tục.

**Rồi thì, nếu tiếp tục tiến tu, không lui sụt, tâm thức hốt nhiên bùng vỡ và tánh giác thành linh hiển lộ.**

Chỗ này dấu ấn chân ngộ xảy ra đột ngột bất ngờ.

Như bài kệ chứng ngộ của thiền sư Mộng Song Sơ Thạch:

*Tôi đào xới tìm một khung trời toàn bích*

*Chất chông lên rào cản chung quanh.*

*Rồi một đêm đen,*

*tay nhấc viên gạch nặng,*

*Tôi đập nát bộ xương không!*

Như đã nói ở trên khi tâm phân biệt vỡ nát không có nghĩa tan từng mảnh, thật ra đã là mảnh vụn ròi; vỡ nát có nghĩa phát hiện là tổng thể nhất như. Chân tánh là nhất như.

Like everything else that is fundamental, we take this Oneness for granted. We overlook it. Though it shows itself as interest, desire, intention, and attention, and though it sustains the world at the micro—and macroscopic levels—though it heals our wounds and makes the sick well; though we create, walk, dance, skate, run, and jump by it; and though civilization and culture would be impossible without it—we take it for granted and overlook it.

We overlook it because the discriminating mind breaks up the whole in the same way that a shattered mirror distorts reality. Each facet of the mirror reflects its own whole. From this perspective, the perspective of consciousness, multiplicity is too immediate for Oneness to have any real power. However, when this shattering is itself shattered, Oneness shines through; it can only shine through as One, it cannot come in parts, gradually.

### **This is the Great Perfect Mirror knowing.<sup>30</sup>**

The Great Perfect Mirror *is* knowing. You look around the room and see the room. You do not see the seeing, the knowing.

---

<sup>30</sup> The circle in the ox herding pictures.  
245

Như thể mọi sự vật đều chung nền tảng, là nhất tính đương nhiên. Chúng ta đã không nhận thấy. Cho dù sự kiện này tự phô bày như quyền lợi, ham muốn, mưu tính và quan tâm, và cho dù đang chịu đựng thế gian ở mức độ nhỏ nhiệm—hay lớn lao—dù chữa trị vết thương chúng ta mau lành, dù chúng ta sáng tạo, đi đứng, nhảy múa, trượt, chạy, và dù nền văn minh văn hóa thế giới sẽ không thành nếu không có sự kiện này—chúng ta cho đó là lẽ đương nhiên và không nhận thấy.

Chúng ta không nhận thấy vì tâm phân biệt che nát cái chung nhất y theo kiểu mặt gương bề nát đã bóp méo hình ảnh thực tại. Mỗi mặt cắt của tám gương phản chiếu toàn bộ hình ảnh. Từ tâm nhìn này, tâm nhìn của tâm thức, tính đa dạng xuất hiện quá tức thì để Nhất tính có một năng lực thực sự. Tuy nhiên, khi sự bề nát này tự bùng vỡ, Nhất tính sẽ chiếu thấu, chỉ Nhất tính có thể chiếu thấu vì là Một, không phải chiếu thấu từng phần từng mảnh, từ từ.

### **Đó là Đại Viên Cảnh Trí.<sup>31</sup>**

Đại Viên Cảnh là trí biết. Bạn nhìn căn phòng chỉ thấy căn phòng, không thấy cái thấy, là trí biết.

---

<sup>31</sup> Vòng tròn viên tướng trong Tranh Chấn Trâu.  
246

After you come to awakening, knowing is all. In the words of the Hindu song, "The Lord is in my eye. That is why I see him everywhere."

This is why it is said that the world is a dream. A dream is an experience in which the knowing is as important as what is known. Dreaming, we dream that the dream is real, and ignore the knowing.

The Great Perfect Mirror way of knowing is kensho. It could also be called the complete perfect awakening. One master, on coming to kensho, said:

*The moon is still the same old moon*

*The flowers are not different,*

*Now I see that I am the thingness*

*Of all the things I see.*

And Buddha said, "Throughout heaven and earth, I alone am the honored one." Another master, on his awakening, said, "Oh!"

Hakuin says:

**This is the first stage of inspiration; you can discern the source of eighty thousand doctrines, with their limitless subtle meanings, all at once. As one becomes, all become; as one decays, all decay-- nothing is lacking, no principle is not complete.**

Sau khi chứng ngộ, biết là tất cả. Theo lời một bài hát Hindu, "Chúa ở trong mắt tôi. Đây là lý do tại sao tôi thấy Chúa khắp mọi nơi."

Đây là lý do tại sao người ta nói thế gian là chiêm bao. Chiêm bao là một kinh nghiệm trong đó cái biết cũng quan trọng như vật được biết. Nằm mơ, chúng ta mơ rằng giấc mơ là có thật, và làm qua cái biết.

Đại Viên Cảnh Trí là kiến tánh. Cũng có thể gọi là chứng ngộ toàn mãn.

Một thiền sư khi chứng ngộ nói:

*Trăng giờ đây vẫn là trăng xưa*

*Hoa cũng không gì khác*

*Bây giờ tôi thấy tôi là vật*

*Trong tất cả vật tôi thấy.*

Đức Phật nói: "Trên trời dưới trời chỉ có ta hơn hết." Một thiền sư khác khi ngộ, nói: "Ồ!"

Bạch Ân nói:

**Đây là giai đoạn đầu của sáng tạo; thành lĩnh ông nhận biết cội nguồn tám vạn bốn ngàn pháp môn, với ý nghĩa vi diệu vô lượng vô biên. Khi một thành thì tất cả thành; khi một mất thì tất cả mất— chẳng có gì thiếu, chẳng lý lẽ nào mà không tròn đủ.**

All the Tripitaka, the collection of Buddhist scriptures, all the koans and *mondo*, have their origin here. To see through a speck of dust is to see through the whole universe. The salt in a drop of the sea is no different from all the salt in the whole ocean. During World War II, when I was young in England, I sometimes helped farmers to reap, stack, and thrash their corn. These were the days before the combine harvester. The harvest would be then kept in sacks in the barn. An agent would later come around to buy the produce. He would not need to examine the contents of all the sacks. It would be enough to take one handful from one sack and let it run through his fingers.

**As a newborn child of Buddha, the new bodhisattva will reveal the sun of wisdom of the awakened nature; but even so, the clouds of his former actions will not have yet been cleared away.**

This is remarkably similar to what Chinul, the great twelfth-century Korean Zen master said:

Although he has awakened to the fact that his original nature is no different from that of the Buddhas, the beginningless habit-energies are extremely difficult to remove suddenly,

Tất cả Tam tạng kinh điển Phật giáo, tất cả công án và vấn đáp, đều bắt nguồn từ đây. Thấy thấu một hạt bụi là nhìn thấu toàn bộ vũ trụ. Muối trong một giọt nước biển không khác gì muối trong cả đại dương. Trong Thế chiến II, khi tôi còn trẻ ở Anh quốc, đôi khi tôi giúp nông dân gặt, chất đống và đập ngô. Đó là những ngày trước khi có máy gặt và đập liên hợp. Sau đó sẽ cất giữ thu hoạch trong bao tải cho vào chuồng. Rồi một đại lý đến mua nông phẩm. Họ không cần kiểm tra phẩm lượng trong bao tải. Chỉ cần vốc ra một nắm trong bao và cho chảy qua ngón tay.

**Như một vị con của Phật vừa ra đời, vị tân Bồ-tát sẽ hiển lộ huệ nhật của tánh giác; nhưng tuy thế, mây mù của tập nghiệp quá khứ vẫn chưa tan hết.**

Đại thiền sư Triều Tiên thế kỷ XX Chinul đã nói tương tự:

Dù y chứng ngộ bản tánh không khác tánh Phật, tập khí từ vô thủy rất khó một lúc đoạn trừ nhanh chóng,

and so he must continue to cultivate while relying on this awakening. Through this gradual permeation, his endeavors reach completion. He constantly nurtures the sacred embryo, and after a long time he becomes a saint. Hence it is called gradual cultivation. This process can be compared to the maturation of a child. From the day of its birth, a baby is endowed with all the sense organs just like everyone else, but its strength is not yet fully developed. It is only after many months and years that it will finally become an adult.

.....

Originally we are Buddha, One. Yet, through ignorance, we are divided against ourselves. Because we are *One*, but two, we suffer. The Sanskrit word for suffering is *dukkha*, which is related to duality, or twoness. Through suffering unity reasserts itself, but "downstream" of the initial separation. Although unity is still unity, it is now colored by duality. .... Most of us are identified with our bodies, some are identified with their possessions, others with their jobs, others with their image, and others yet are identified with their suffering.

do đó y phải tiếp tục tu tập dựa trên sự chứng ngộ của mình. Từ sức tu thâm thấu dần dần, công phu sẽ viên mãn. Y phải thường xuyên nuôi dưỡng thánh thai, và thời gian lâu sau sẽ thành bậc thánh, cho nên gọi đó là tiệt tu. Tiến trình này có thể so sánh với sự trưởng thành nơi một đứa trẻ. Từ ngày lọt lòng mẹ, đứa trẻ có đủ giác quan như mọi người khác, nhưng năng lực giác quan chưa phát triển. Chỉ sau nhiều năm tháng, đứa trẻ mới thành người lớn.

.....

Xưa nay chúng ta là Phật, là Một. Tuy nhiên, vì vô minh, chúng ta tự phân hai chống lại chính mình. Vì là Một, nhưng hai, nên chúng ta đau khổ. Chữ Phạn *dukkha* là đau khổ, liên quan đến nhị nguyên. Qua đau khổ nhất tính tự tái khẳng định, nhưng ở "hạ lưu" sự phân hai ban đầu. Mặc dù nhất tính vẫn là nhất tính, nhưng bây giờ bị nhị nguyên tô màu. .... Hầu hết chúng ta được nhận dạng qua thân thể, có người qua tài sản, người khác qua nghề nghiệp, qua hình ảnh và có người xác nhận qua nỗi khổ.

As a rule, the word *I* is first used by a child at about the age of two, the age that many parents know as the *terrible twos*. At this age the child not only uses the word *I*, but he or she also uses the word *no*. I saw an example of the terrible twos after my grandson had his second birthday. Every now and again he would say "NO," and the very heavens heard him say it. We took him for a walk once when we were visiting my son, a fighter pilot who was living with his family in Germany. The little boy decided to take his cart along with him. After a while, for some reason or other, he decided he had had enough of the cart, and so put it down and walked away. Well, we couldn't leave the cart there, so I suggested to him that he pick it up.

"No."

I said, "You will lose it if you leave it there. Pick it up."

"No!" I went back to pick it up myself. He looked at me, pointing and shaking a tiny, peremptory finger at me as he cried "NO!!" All the neighbors came out, heads popped out of windows, doors whipped open--what was this? My grandson was establishing something stable in a terribly unstable world.

Trên nguyên tắc, chữ *Tôi* đầu tiên em bé dùng khoảng hai tuổi, lứa tuổi mà nhiều bậc cha mẹ biết đến *phân hai khủng khiếp*. Ở tuổi này, em bé không chỉ sử dụng chữ *Tôi* mà thêm chữ *không*. Tôi đã thấy một ví dụ về *phân hai khủng khiếp* sau khi đưa cháu nội trai làm sinh nhật lần thứ hai. Mỗi lần cháu nhắc đi nhắc lại "KHÔNG", cả thiên đàng cũng nghe. Có lần chúng tôi đưa cháu đi dạo khi đến thăm con trai tôi, một phi công chiến đấu đang sống cùng gia đình ở Đức. Cháu bé quyết định mang theo xe đẩy của mình. Sau một lúc, vì lý do này hay lý do khác, cháu không thích xe nữa, rồi để xuống, bỏ đi. Chà, chúng tôi không thể để xe đẩy ở đó, vì vậy tôi nói cháu nhặt xe lên.

"Không."

Tôi nói, "Nếu cháu để ở đó sẽ mất. Nhặt xe lên."

"Không!" Tôi quay lại cầm xe lên. Cháu nhìn tôi, lúc lắc một ngón tay nhỏ bé một cách kiên quyết chỉ thẳng tôi khóc lên "KHÔNG!!" Cả hàng xóm túa ra đường, nhiều chiếc đầu bật ra khỏi cửa sổ, cửa ra vào mở toang—cái gì vậy? Cháu tôi đã tạo lập một điều gì ổn định trong một thế giới bất ổn khủng khiếp.

He had to pin this world down, and he pinned it down with this tremendous assertion. With flushed face, the veins in his forehead and neck like cords, glaring eyes, and trembling finger, he said "NO!" Just imagine yourself putting everything into making a statement like that, and doing it several times a day.

We create a barrier around ourselves with this "NO!" We do so, most often, when we feel threatened, and react with fear, anger, rage, and hatred. This is why the barrier is cast in steel—steel that is constantly tempered by our constant conflicts and wars with the world, others, and ourselves. We may come to awakening, but the steel around us remains strong. It can only be melted down and dissolved after having been repeatedly passed through the furnace. This is why a simple awakening is not enough. Ramana Maharshi spent six long, arduous years melting down his own barriers after his initial awakening at the age of seventeen, and he was a very gentle soul to begin with.

I learned something about barriers after World War II, when I was employed while a student to break up the air-raid shelters that we had used as protection against the German bombs.

Cháu phải ghim xuống thế gian này, và đã ghim chặt xuống với lời khẳng định hùng hồn. Khuôn mặt đỏ ửng, đường gân trên trán và cổ nổi lên như dây thừng, mắt chói rục và ngón tay run rẩy, cháu đã nói "KHÔNG!" Chỉ cần tưởng tượng bạn đặt tất cả vào câu nói như vậy, và nhiều lần trong ngày nhắc đi nhắc lại.

Chúng ta tạo ra một rào cản xung quanh mình với chữ "KHÔNG!" Chúng ta làm như vậy, rất thường xuyên, khi cảm thấy bị đe dọa, và phản ứng với sợ hãi, giận dữ và hận thù. Đây là lý do tại sao rào cản được đúc bằng thép—loại thép nhiều lần tôi luyện do chúng ta xung đột và chiến tranh liên tục với thế gian, người khác và chính mình. Chúng ta có thể đi đến chứng ngộ, nhưng chất thép xung quanh chúng ta vẫn cứng cỏi. Thép chỉ có thể nấu chảy và hòa tan nhiều lần trong lò nung. Đây là lý do tại sao một chứng ngộ đơn sơ chưa đủ. Ramana Maharshi đã trải qua sáu năm dài gian nan để nung chảy những rào cản của chính mình sau khi sơ ngộ lúc mười bảy tuổi, và tâm ngài rất nhu nhuyễn lúc đầu.

Tôi đã học đôi điều về rào cản sau Thế chiến II, khi là sinh viên tôi được tuyển dụng phá vỡ các hầm trú ẩn không kích dùng để che chở tránh bom Đức.



During the war these shelters were most precious; after the war they were no longer necessary. But breaking up the shelters was very hard work.

Because one's power in the way is weak and one's perception of reality is not perfectly clear, the Great Perfect Mirror wisdom is associated with the easterly direction and called the Gate of Inspiration. It is like the sun rising in the east—although the mountains, rivers, and land receive the sun's rays, they are not yet warmed by its light. Although you may have seen the way clearly, if your power of shining through is not strong enough, you may be blocked by inherent and chronic afflictions, and will still not be free and independent in both agreeable and adverse situations. This is like someone who has been looking for an ox and who may one day see through to the real ox, but if he doesn't hold the halter firmly to hold it in check, it will, sooner or later, run away.

Once you have seen the ox, make ox herding your only concern. Without this practice, after awakening, many people who have seen reality miss the boat.

Trong chiến tranh, những hầm trú ẩn này rất quý; sau chiến tranh, sẽ không cần thiết nữa. Nhưng phá bỏ hầm trú ẩn là một việc rất khó khăn.

Bởi vì đạo lực vương vít thì còn yếu và rõ biết thực tại chưa hoàn toàn, Đại Viên Cảnh Trí liên kết với hướng đông và có tên là Công Sáng Tạo. Giống như mặt trời mọc hướng đông—cho dù núi non sông hồ tiếp nhận ánh nắng, vẫn chưa được nắng sưởi ấm. Cho dù ông đã kiến đạo rõ suốt, nếu đạo lực chiếu thấu chưa đủ mạnh, ông có thể bị phiền não cố hữu thâm sâu khóa cứng, và không thể tự tại trước thuận và nghịch cảnh. Ví như một người đi tìm trâu và ngày kia thấy thấu con trâu thật, nhưng nếu y chưa nắm chặt dây vòm chắc chắn sớm muộn gì trâu cũng chạy mất.

Một khi ông thấy trâu, bây giờ chỉ quan tâm một việc chăn trâu. Không tu như thế sau khi ngộ, nhiều người thấy được lẽ thực mà vượt mất chiếc bè.

**Therefore, to reach knowing of equality, do not linger in Great Perfect Mirror knowing. Go on and on, concentrate on practice after awakening.**

Let me repeat, to see is to see all. See through one speck of dust, see through the whole universe. Nevertheless, as Hakuin says, to bring hilly into awareness what you have seen, this later work is necessary. You have moved out of your mindsets, the structures of the mind and your worldview. You have made the leap from the jug to the clay. Nevertheless, you must not dwell there or you will not be able to move around in this awakening. Koan number 25 of the *Hekigan-roku* says:

The hermit of the Lotus Flower Peak held up his staff and said to the assembly: "When the ancients got here, why did they not agree to stay?"

Receiving no answer, he answered for them: "Because it is of no use on the path of life." Again he asked, "After all, what will you do with it?" He gave a verse that said,

**Vì thế muốn đạt Bình Đẳng Tánh Trí, chớ bám dính Đại Viên Cảnh Trí. Hãy tiếp tục nỗ lực công phu sau khi ngộ.**

Xin nhắc lại, thấy là thấy tất cả. Nhìn thấu một hạt bụi sẽ nhìn thấu cả vũ trụ. Tuy nhiên, như Bạch Ẩn nói, để nâng cao sức tinh giác điều nhận thấy, công phu về sau này thật cần thiết. Bạn đã vượt ra khỏi nếp suy nghĩ, cấu trúc của tâm trí và thế giới quan của mình. Bạn đã tạo một bước nhảy vọt từ cái bình sang đất sét. Tuy nhiên, không được trụ ở đó, nếu không bạn sẽ không thể động chuyển trong sự chứng ngộ này. Tác 25, Bích Nham Lục:

Am chủ Liên Hoa Phong cầm gậy đưa lên dạy chúng:

“Cổ nhân đến trong đây<sup>32</sup> vì sao không chịu trụ?”

Chúng không đáp được. Sư đáp thê: “Vì họ không đắc lực trên đường.<sup>33</sup>”

Lại hỏi: “Cứu cánh thế nào?” Sư tự đáp:

<sup>32</sup> Đến trong đây: Đã đạt ngộ.

<sup>33</sup> Sau khi ngộ, nếu trong đời sống thường ngày chưa được tự tại sẽ không đắc lực trên đường.

*With my staff across my shoulder  
I pay no attention to others  
I go straight into the numberless peaks.*<sup>34</sup>

\*

## 8. THE GATE OF PRACTICE

**First, with the intimate perception, which you have had into knowing itself, enlighten all worlds with radiant insight.**

This is going into the myriad peaks. Climbing to the peak of a mountain is an analogy for coming to awakening. One goes up the mountain for oneself, but down the mountain for others. The hermit is saying, never mind about one awakening, there are numberless peaks, do not stay sitting on top of one. Another master said, "Peak upon peak of snow covered mountains." No matter how weak or shallow our initial awakening might be, we nevertheless work with it. In the book *To Know Yourself*, I used the analogy of someone trying to light a fire using damp leaves and having only one match. You take the match and light just a few leaves.

---

<sup>34</sup> Hakuin says: "Why did they not agree to stay? They did not stay in the realms of Buddhas or in the realms of demons either; they would go through anywhere, be it heaven or hell."

*Gậy vác ngang vai,  
Chẳng đoái đến đến người,  
Đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn.*<sup>35</sup>

\*

## 8. CÔNG THỰC HÀNH

**Trước tiên, với tri giác thâm mật, do ông đã thâm nhập Đại Viên Cảnh Trí, hãy soi sáng pháp giới với ánh sáng giác quán.**

Đây là đi vào vô số đỉnh cao. Leo lên đỉnh núi là ẩn dụ đi đến chứng ngộ. Ta leo núi vì mình, nhưng xuống núi vì người. Nhà ẩn sĩ nói, đừng bao giờ bận tâm về một lần chứng ngộ, có ngàn ngọn muôn ngọn, đừng ngồi trên một đỉnh. Bậc thầy khác nói, "Đỉnh tuyết chông chất bao phủ núi non." Cho dù chúng ngộ ban sơ yếu hèn hay cạn mức nào, chúng ta vẫn dụng công. Trong sách *Để Biết Mình*, tôi dùng ẩn dụ một người có gắng thấp lửa với lá ướt và chỉ có một que diêm. Bạn cạo sát que diêm và chỉ thấp vài chiếc lá.

---

<sup>35</sup> Bạch Ẩn bình: "Vi sao không chịu trụ? Họ không chịu trụ trong Phật giới lần trong ma giới; họ tùy xử 'tát-bà-ha,' cõi trời hoặc địa ngục." *Đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn*: Thái độ thông dong, không phải trốn lánh thế gian.

*Gậy vác ngang vai, chẳng đoái người*: Thái độ tự tại.

You nurse the fire and then you add a few more leaves, nurse the flame again, and then add a few twigs. Then you add a few bigger twigs, then some bigger twigs still. In this way, you build the fire until you can add a small branch, then a couple of small branches. Now you start adding some logs, and before you know it, you have the whole forest afire. But if you begin by trying to burn the forest, you just put out the little match. We must always start from where we are; this is as true after awakening as before. We must not impose upon ourselves images or ideas of how we ought to be.

You start where you are. You take your question as it is. If it is a feeble question, then work with it as a feeble question; nurse it, nurture it. It's like coaxing a small flame on which you blow gently. A gale will just blow it out. If you stay close to it, if you don't move away from it for a moment, if you tend it carefully, it will grow into a more meaningful question. Now you can start putting some pressure on it, you can start leaning on it a little. Then it gets to be an intense question and you can start pushing right into it. So it goes. All the time the question burns from within; it is not imposed from without.

Bạn nuôi dưỡng ngọn lửa và sau đó thêm vài chiếc lá vào, nuôi dưỡng ngọn lửa lần nữa, và sau đó thêm một vài nhánh cây. Rồi thêm vào vài nhánh lớn hơn, thêm nhánh lớn hơn nữa. Như thế, bạn đốt lên ngọn lửa cho đến khi có thể thêm một cành rồi vài cây nhỏ. Bây giờ bắt đầu thêm vào vài khúc gỗ, và trước khi nhận biết, bạn có một đám rừng rực lửa. Nhưng khởi sự đốt cháy rừng, chỉ cần một que diêm. Phải luôn bắt đầu từ nơi mình đang đứng; sự kiện này đúng giống như sau lần chứng ngộ trước đây. Chúng ta không nên áp đặt cho mình hình ảnh hoặc ý niệm vào việc phải như thế nào.

Bạn bắt đầu nơi đang đứng. Đặt nghi vấn như đang là. Nếu nghi vấn yếu, thì hãy công phu với nghi vấn yếu; nung nấu, nuôi dưỡng nghi vấn. Như vỗ vè ngọn lửa nhỏ và thổi nhẹ. Một cơn gió sẽ thổi lửa bùng lên. Nếu ở gần, nếu chưa hề rời xa, nếu cẩn thận, lửa sẽ cháy to thành một nghi vấn có ý nghĩa hơn. Bây giờ bạn có thể bắt đầu gây áp lực lên nghi vấn, có thể bắt đầu nương tựa một chút. Sau đó, nghi vấn trở thành mãnh liệt và bạn có thể bắt đầu đẩy vào trong. Diễn tiến là thế. Luôn luôn nghi vấn nóng cháy từ bên trong; không áp đặt từ bên ngoài.

When you see something, shine through it; when you hear, shine through what you are hearing; shine through the five *skandhas*; shine through the six fields of sense perception—in front, behind, left and right, through seven calamities and eight disasters, become one with radiant vision of the whole body. See through all things, internal and external; shine through them. When this work becomes solid, then perception of reality will be perfectly, distinctly clear, just like looking at the palm of you hand.

At this point, while increasing the use of this clear knowing and insight, if you enter awakening, then shine through awakening. If you get into agreeable circumstances, then shine through agreeable circumstances. If you fall into adverse situations, then shine through adverse situations. When greed or desire arise, shine through greed and desire; when hatred or anger arise, shine through hatred and anger; when you act out of ignorance, shine through ignorance. When the three poisons of hatred, greed, and ignorance are no more, and the mind is pure, shine through that pure mind.

Khi thấy hãy chiếu thấu; khi nghe hãy chiếu thấu; chiếu thấu năm ấm, lục nhập—trước mắt, phía sau, trái và phải, thất nạn<sup>36</sup> bát nạn<sup>37</sup>, trở thành một với sức chiếu sáng toàn thân. Thấy thấu vạn pháp trong lẫn ngoài; hãy chiếu thấu. Khi công phu này vững chắc, sẽ rõ biết thực tại viên mãn, thông suốt, như thể thấy rõ lòng bàn tay.

Đến chỗ này, khi gia tăng sử dụng trí biết và giác quán, nếu vào cảnh giới ngộ, hãy chiếu thấu ngộ. Nếu ông vào thuận duyên chiếu thấu thuận duyên, vào nghịch duyên chiếu thấu nghịch duyên. Khi tham dục khởi lên chiếu thấu tham dục; khi sân hận khởi lên chiếu thấu sân hận; khi vô minh khởi lên chiếu thấu vô minh. Khi tam độc tham-sân-si không còn nữa, và tâm thanh tịnh, hãy chiếu thấu tâm thanh tịnh này.

<sup>36</sup> Bảy nạn nói trong kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn: 1/Lừa 2/Nước 3/La-sát 4/Dao gậy 5/Quỉ 6/Gông cùm 7/Oán tắc; theo kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyên Công Đức là: 1/Dân chúng bị bệnh dịch 2/Nước khác xâm chiếm 3/Trong nước có phản nghịch 4/Tinh tú biến hiện điềm quái lạ 5/Nhật thực nguyệt thực 6/Gió mưa trái thời 7/Hạn hán.

<sup>37</sup> Tám nơi khổ nạn khiến chướng ngại chúng sanh đến với pháp đạo: 1/ Địa ngục 2/Nga quỉ 3/Súc sinh 4/Sinh lên cõi trời Trường Thọ 5/Sinh ở cõi Uất-đan-việt 6/Điếc, đui, câm, ngọng 7/ Thế trí biện thông 8/Sinh trước và sau Phật.  
Tám nạn: 1/Vua căm đoán 2/Giặc giả 3/Hỏa hoạn 4/Lũ lụt 5/Bệnh hoạn 6/Người cản trở 7/Phi nhân cản trở 8/Gặp ác thú.

**At all times, in all places, be it desires, senses, gain, loss, right, wrong, visions of Buddha or of dharma, in all things shine through with your whole body.**

When you go to a movie, if it is a good film, you are completely taken in by it, absorbed by it; you are one with it in a somnolent, unaware way. You love the hero and heroine and hate the villain. When the hero marries the heroine you are happy, and when the hero gets hurt you are sad. ....

When I was young and would go to see Charlie Chaplin films in the church hall. The screen was often just somebody's sheet hung up there on a frame in the middle of the hall. I would be completely involved with Charlie, then, all of a sudden, someone would hunt around for something behind the screen with a flashlight. That ruined the film. I could no longer be taken in by it. What was once real and opaque, when the light shines through, is shown to be transparent and illusory.

Hakuin is saying that after awakening, something similar to this is necessary. One defuses, reduces the power, reduces the force of the situation by shining through it. One does this by seeing that everything is one seamless whole.

**Mọi lúc mọi nơi, cho dù giữa tham dục, được mất, phải quấy, thấy Phật thấy Pháp, trong mọi sự mọi vật toàn thân hãy chiếu thấu.**

Khi xem phim, nếu là phim hay, chúng ta thường bị cuốn hút vào cảnh và người trong phim. Chúng ta đồng nhất mình với tính tình tâm lý nhân vật mà không hề hay biết. Ừa người hùng ghét người xấu. Vui khi người hùng cười bậc anh thư, và buồn nếu người hùng bị hại. ....

Hồi trẻ, có lần tôi xem phim Charlot trong hội trường của nhà thờ. Màn hình thường chỉ là tấm vải treo trên khung ở giữa sảnh. Tôi hoàn toàn nhập vai vào phim truyện với Charlot, thỉnh linh, có người nào đi loanh quanh và rọi đèn “pin” tìm kiếm sau màn hình. Thế là hồng bét cuốn phim. Tôi mất hết hứng thú và không còn say mê xem phim nữa. Một điều gì trước đây xem như thật và thấy mờ đục, khi có ánh sáng chiếu qua sẽ thấy trong suốt và giả tạo.

Bạch Ân nói sau khi chứng ngộ, cần thiết phải xảy ra một điều gì tương tự. Chúng ta lắng dịu, giảm năng lực, giảm áp lực của duyên cảnh bằng cách chiếu thấu duyên cảnh. Làm được bằng cách nhận thấy mọi sự vật là một tổng thể liền mạch không rời.

Instead of looking for unity within phenomena, one sees phenomena as unity. The whole push and shove of life, the ambition for unity, and the striving to be the unique, outstanding one, is reduced. It doesn't just drop away like a dead limb overnight, it takes a long time to be free of this; but you are defusing it.

It is like when you have a bad fever; a time comes when the fever breaks, and although you still have all the aches and pains and your head still hurts, deep inside an easing begins without your having to do anything to make it happen. One knows one is on the mend.

### **When you see something, shine through it.**

In shining through, one sees the dreamlike quality of phenomena, one sees it is a dream; or, alternatively, one sees that we are all always in samadhi. The light is behind the screen.

Koan number 42 of the *Mumonkan* tells of a woman in samadhi sitting close to Buddha. Regrettably, in those days, most Buddhists believed that women were not capable of following the Buddha's way. (This was not the case among Zen Buddhists, and many Zen stories tell of women besting one or another of the masters.)

Thay vì tìm kiếm nhất tính trong các pháp, chúng ta thấy các pháp nhất tính. Tính tổng thể sẽ thúc đẩy cuộc sống, khao khát nhất tính và phần đầu đề là duy nhất, nổi bật, sẽ giảm nhẹ. Sự kiện này không chỉ rớt xuống như một phần thân chết trong một đêm, phải mất thời gian dài để thoát khỏi tình trạng này; và bạn đang lãng địu.

Như thể khi bị sốt nặng; sẽ đến lúc cơn sốt tan mát, và mặc dù vẫn còn đau nhức và đầu vẫn buốt nhưng sâu bên trong bắt đầu một sự thư giãn mà bạn không phải làm gì để tạo ra. Mình biết mình bình phục.

### **Khi thấy hãy chiếu thấu;**

Khi chiếu thấu, ta thấy tính chất mơ hồ của các hiện tượng, ta thấy đó là chiêm bao; hoặc, thay vì thế, thấy rằng tất cả chúng ta luôn ở trong định. Ánh sáng thì ở phía sau màn hình.

Tác 42 Vô Môn Quan (xem Phụ Bản) kể một nữ tử nhập định khi ngồi gần đức Phật. Đáng tiếc, vào thời đó, hầu hết Phật tử tin rằng phụ nữ không có khả năng tu Phật. (Đây không phải trường hợp người tu Thiền, và có nhiều câu chuyện Thiền kể ra bậc nữ lưu xuất cách trong những vị thiên sư.)

In this koan, Manjushri protests to Buddha, asking why a woman—who represents the ignorant mind—can sit so close to the Buddha. Buddha tells Manjushri to bring the woman out of samadhi and ask her for himself. Manjushri was unable to do so. Buddha then calls upon Momyo, who lived many thousands of miles away from Buddha, and told him to bring the woman out of samadhi.

We are always in samadhi. Samadhi supports the world. Our samadhi is the mirror in which the world is suspended. Now, as we sit in this room, we are in samadhi. We cannot "get out" of samadhi. This is the point of this koan. Manjushri, the very essence of wisdom—in the koan it says he was the teacher of the seven legendary Buddhas—could not get the woman out of samadhi. It took Momyo, the intellect, to do so. The intellect, with its concepts and logic, hides our true nature and gives us the appearance of living in a world that is apart from us. We seem to be no longer in samadhi. "Shining through" is seeing into the samadhi-quality, going beyond the thingness of things. When we see into the *dharmakaya*, we see that "form is emptiness"; now we see that "emptiness is form."

Trong công án này, ngài Văn-thù phản đối Phật, hỏi tại sao một phụ nữ—người đại diện cho tâm ngu dốt—có thể ngồi gần Đức Phật. Phật bảo Văn-thù khiến nàng xuất định và hãy hỏi ngài. Văn-thù không làm được. Đức Phật sau đó gọi Võng Minh, cách xa hàng ngàn dặm, và bảo Võng Minh đến đánh thức nữ nhân xuất định.

Chúng ta luôn ở trong định. Định hỗ trợ thế gian. Định là tấm gương trong đó thế gian trôi nổi phù vân. Bây giờ, khi ngồi trong căn phòng này, chúng ta đang ở trong định. Chúng ta không thể "thoát ra" định. Đây là máu chốt của công án này. Văn-thù, căn bản trí—trong công án nói ngài là thầy của bảy vị Phật huyền thoại—không thể khiến nữ tử xuất định. Phải đợi Võng Minh, bậc hữu học tri kiến, mới làm được. Tri kiến, với khái niệm và tính duy lý, che lấp chân tánh nơi chúng ta và tạo tác một thái độ sống trong một thế gian xa cách với mình. Chúng ta dường như không còn trong định (tam-muội). "Chiếu thấu" là kiến chiếu vào tính chất định, siêu vượt sắc tướng mọi sự vật. Khi nhìn thấu Pháp thân, đó là "sắc tức là không," bây giờ thì thấy "không tức là sắc."



**If you fall into adverse situations, then shine through adverse situations.**

When you are thrown into turmoil, when everyone starts running around in circles and you are the center of it, then, even at that moment, you must struggle somehow to bring your awakening into focus and shine through that very turmoil. At first it will seem like trying to shine through mud. One tries repeatedly, and all one can get is the bitterness, the pain, and the frustration of the situation. Nevertheless, one must go on and eventually even the leaden quality of life yields to this shining through. This leaden quality, too, is part of the dream; it too has no self-nature.

We play a trick on ourselves by seeing happiness as fleeting, as having no substance, and by seeing our sorrows and sadness as having substance and permanence. In a very subtle way, we begin to invest more and more in our pain and suffering. We come to prize our suffering as an anchor. I remember counseling a woman who, one day, suddenly turned to me and said, "You know, working to give up my neurosis gives my life meaning. I cannot give up my neurosis. If I do my life will have no meaning."

**vào nghịch duyên chiếu thấu nghịch duyên.**

Khi rơi vào tình trạng hỗn loạn, mọi người bắt đầu chạy lung tung và bạn là tâm điểm của hỗn loạn, thì ngay cả lúc đó, bạn phải phán đấu thế nào để đưa sự chứng ngộ của mình tập trung và chiếu thấu hỗn loạn. Lúc đầu, giống như cố gắng chiếu thấu bùn đất. Chúng ta cố gắng lặp đi lặp lại, và tất cả những gì nhận được là cay đắng, nổi đau và thất vọng trước duyên cảnh. Tuy nhiên, phải tiếp tục và thậm chí cuộc sống nặng như chì sẽ mang lại sự chiếu thấu. Đặc tính nặng như chì cũng là một phần của giác mơ; cũng không có tự tánh.

Chúng ta tự lừa mình bằng cách xem hạnh phúc là thoáng qua, như không thực chất, và xem buồn phiền có thực chất và thường hằng. Rất vi tế, chúng ta khởi sự đầu tư ngày càng nhiều vào nỗi đau khổ của mình. Chúng ta trân quý đau khổ của mình như một điểm tựa. Tôi nhớ ngày nọ mình đã khuyên một người phụ nữ, đột nhiên bà quay sang tôi và nói: "Ông biết đấy, làm việc để dẹp chúng thần kinh và mang lại ý nghĩa cho đời mình. Tôi không thể dẹp hết chúng thần kinh của mình. Nếu thế đời sống của tôi sẽ không còn ý nghĩa."

This is why we find people for whom suffering is an art form; for them, the last refuge of all is their suffering. To shine through suffering is much more difficult than to shine through happiness, not only because happiness is by its very nature shining, but because it seems to us that we are giving up our last refuge.

This is one of the problems of emphasizing the truth that suffering is the way. It can reinforce people's belief that suffering is in some way fundamentally real in itself and a rock on which to build. Many more people build on misery than build on happiness. ....Gurdjieff said that the last thing people are prepared to surrender is their suffering. Many people seek, not to get rid of their suffering, but the opportunity to talk about it, to air it, to display it. Some people have art exhibitions; others have suffering exhibitions. It gives their life meaning.

**When greed or desire arise, shine though greed and desire; when hatred or anger arise, shine through hatred and anger; when you act out of ignorance, shine through ignorance.**

Đây là lý do tại sao chúng ta thấy đối với một số người thú đau thương là hình thức nghệ thuật; nơi nương tựa cuối cùng của tất cả đau khổ là nỗi đau của họ. Chiếu thấu đau khổ hơn nhiều so với chiếu thấu hạnh phúc, không phải chỉ bởi vì hạnh phúc tự bản chất tỏa sáng, mà vì dường như chúng ta đang từ bỏ nơi nương tựa cuối cùng.

Đây là một trong những vấn đề nhấn mạnh sự thật rằng đau khổ là lối thoát. Lối thoát có thể cũng có niềm tin cho mọi người rằng đau khổ về cơ bản là có thật và là viên đá dựng lập. Nhiều người dựng lập trên sự khôn khổ hơn là hạnh phúc.... Gurdjieff nói điều cuối cùng mọi người chuẩn bị đầu hàng là đau khổ của họ. Nhiều người tìm kiếm, không phải để thoát khổ, nhưng cơ hội để bàn bạc, tỏ lộ, hiển thị đau khổ. Có người triển lãm nghệ thuật; có người triển lãm đau khổ, vì mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của họ.

**Khi tham dục khởi lên chiếu thấu tham dục; khi sân hận khởi lên chiếu thấu sân hận; khi vô minh khởi lên chiếu thấu vô minh.**

People say, "But wait a moment, this man is awakened, this woman is awakened—how come they've got anger and hatred?" It is because work still has to be done. Anger and hatred are the steel reinforcements in the concrete of our ego. These have enabled us to withstand the shocks of death, of terror, of oppression, of tyranny. Now we have to melt them down. This is so, even after a deep awakening. Sometimes anger and rage are so deeply buried that someone does not even know they know they have them—then something comes up, a new situation has to be faced, some karmic debt must be repaid, and they explode.

**At all times, in all places, be it desires, senses, gain, loss, right, wrong, visions of Buddha or of dharma, in all things shine through with your whole body.**

Instead of using the expression "to shine through," one could use the expression "to smile through." After newcomers have attended a beginners' workshop at the Montreal Zen Center, we invite them to attend a beginners' course.

Mọi người nói, "Nhưng khoan đã, ông này đã chứng ngộ, bà này đã chứng ngộ—tại sao họ còn tức giận thù hận?" Đó là bởi vì vẫn phải công phu. Tức giận và thù hận là thép gia cố trong phần hóa cứng của bản ngã. Tức giận và thù hận đã cho phép chúng ta chịu đựng những cú sốc chết chóc, khủng bố, áp bức, chuyên chế. Bây giờ chúng ta phải làm tan chảy hết. Phải là như vậy, ngay cả sau khi thâm ngộ. Đôi khi tức giận và thịnh nộ chôn vùi quá sâu đến nỗi có người không biết mình có—rồi một điều gì xuất hiện, một tình cảnh mới phải giáp mặt, nợ nghiệp phải trả, và sân giận nổ bùng.

**Mọi lúc mọi nơi, cho dù giữa tham dục, được mất, phải quấy, thấy Phật thấy Pháp, trong mọi sự mọi vật toàn thân hãy chiếu thấu.**

Thay vì "chiếu thấu", chúng ta có thể sử dụng "cười thấu." Sau khi có người mới đến tham dự hội thảo dành cho trình độ sơ cơ tại Trung tâm Thiền, chúng tôi mời họ tham dự khóa học sơ cấp.

They are given further instruction, have several short periods of meditation, and their questions are answered as far as it is possible to answer them. We put emphasis on the importance of practice in everyday life. At the end of each evening of the course, we give the participants a simple exercise to encourage them to remain alert and present during the following week. The exercise is like an alarm clock to awaken them from their dream of duality during the day. One of the exercises is based upon koan number 6 of the *Mumonkan*, "Buddha holds up a flower." Part of the koan reads, "Long ago, when Buddha was at Vulture Peak to give a talk, he held up a flower before the assembly. All remained silent except the venerable Mahakashyapa, who smiled."

I talk to the group about three different kinds of smiles. You will see the first kind at the airport when someone sees a loved one coming through the arrivals door. A great smile breaks out on both of their faces. The second kind of smile you will see on the face a student. The class has been given a problem to work on. The students sit with furrowed brows trying to solve the problem. Suddenly, one of them gets it. A broad smile breaks out on her face.

Họ được hướng dẫn thêm, có nhiều thời tọa thiền ngắn và họ được trả lời câu hỏi càng nhiều càng tốt. Chúng tôi thường nhấn mạnh tầm quan trọng việc tu tập trong đời thường hằng ngày. Cuối mỗi buổi chiều trong khóa tu, chúng tôi thường cho thiền sinh một thực tập giản dị để sách tấn họ giữ vững tỉnh giác và hiện tiền suốt tuần lễ sau. Bài thực tập giống như chuông đồng hồ báo thức ra khỏi giấc ngủ nhị nguyên đối đãi trong ngày. Một trong những thực tập dựa trên tác 6 Vô Môn Quan THẾ TÔN NIÊM HOA (Xem Phụ Bản): Thế Tôn lúc bấy giờ trên hội Linh Sơn đưa lên cảnh hoa trước chúng. Mọi người lặng thinh, riêng tôn giả Ca-diếp gương mặt rạng rỡ mỉm cười.

Tôi nói với nhóm khóa sinh về ba thái độ mỉm cười. Loại thứ nhất gặp ở sân bay khi người thân vừa bước ra cửa. Hai bên đều nở nụ cười. Loại thứ hai trên gương mặt học trò. Lớp học đang giải một bài toán. Học trò nhíu mày suy nghĩ. Bỗng một em tìm ra đáp số. Nụ cười rạng rỡ nở vội trên môi.

Both of these two smiles have something in common. A third kind of smile yet is possible. This is the smile of Mahakashyapa.

We have a number of expressions in which shining light and the smile are brought together. For example, we say, "Her face lit up with a smile," "She has a sunny smile," "She has a bright smile," "Her face was shining," or "Her face was beaming," meaning that she was smiling. We have already shown the connection between light and our true nature.

...

The smile, if it is genuine, is an opening onto wholeness, holiness, health—these three words have a common etymology.... To shine through, to smile through, is to allow unity to manifest. ...The smile brought about by unity with the outside, the smile brought about by unity inside, and Mahakashyapa's smile....

You do not have to *be* awakened to shine through. You can maintain a half smile on your face. Others will not immediately recognize this smile, but it is not for others that you smile.

Cả hai nụ cười trên giống nhau. Loại thứ ba là nụ cười của tôn giả Ca-diếp.

Chúng ta có một số câu nói trong đó sức chiếu soi và nụ cười chia sẻ với nhau. Ví dụ, chúng ta nói: “Khuôn mặt cô ấy sáng lên với nụ cười”, “Cô ấy có nụ cười tỏa nắng”, “Cô ấy cười rạng rỡ”, “Khuôn mặt cô ấy tỏa sáng” hoặc “Khuôn mặt cô ấy rạng ngời”, nghĩa là cô ấy đang mỉm cười. Chúng tôi vừa chỉ ra mối liên hệ giữa ánh sáng và chân tánh nơi mình.

....

Nụ cười, nếu chân thật, là khai mở sự toàn vẹn, thánh thiện, lành mạnh—ba từ này có chung nguyên ngữ. Chiếu thấu, cười thấu là tạo duyên cho nhất tính hiển lộ. Nụ cười tạo nhất tính bên ngoài, nụ cười tạo nhất tính bên trong và nụ cười Ca-diếp.

Bạn không cần phải chứng ngộ mới chiếu thấu được. Bạn chíchán cười nửa miệng. Người khác sẽ lập tức nhận ra nụ cười, nhưng không phải vì ai mà bạn cười.

While waiting in line at the bank or the checkout counter, or while stuck in the traffic, if you can let a half smile appear on your lips, some of the tension and irritation will melt, making it easier to be patient.

You can also make anxiety and depression smile. When we suffer, we have two pains: the pain that comes from the situation, and the pain that comes from "I hurt!" For example, the company that you work for may be letting several of its employees go. You wonder, "Will I have to go?" This wondering is natural. Then you worry. How will I pay the mortgage? What will others think? Will I be able to get another job? and so on. The first kind of thinking about the problem is painful. The second is also painful. One cannot do anything about the first kind of pain. Being fired is painful. The second kind of pain, which also often includes "Why me?" is the pain "I hurt," and can be reduced.

Most people try to suppress both kinds of pain, or else confuse them and so create a vicious cycle between them. This is like holding a microphone against a loudspeaker. But by allowing the pain to smile, the second kind of pain is reduced, making the whole situation easier to bear. This is shining through.

Khi xếp hàng chờ vào quầy ngân hàng hay đi ra ngoài, hoặc khi giao thông tắc nghẽn, nếu bạn có thể nở nụ cười trên môi, căng thẳng và kích động phần nào sẽ tan biến, khiến bạn dễ dàng kiên nhẫn hơn.

Bạn vẫn có thể cười khi sợ hãi hay chán nản buồn phiền. Phiền não có hai: do tình cảnh và do cảm thấy "Tôi khổ!" Thí dụ công ty bạn đang làm việc cho nhiều nhân viên nghỉ. Bạn tự hỏi: "Tại sao tôi bị mất việc?" Câu hỏi thật tự nhiên. Rồi bạn lo âu. Làm sao trả tiền nhà đây? Người khác nghĩ về mình thế nào? Mình có thể tìm được việc khác không? Loại suy nghĩ đầu tiên về vấn đề là đau đớn. Loại thứ hai cũng đau. Người ta không thể làm bất cứ điều gì về loại đau đầu tiên. Bị sa thải là đau đớn. Loại khổ thứ hai "Tại sao là tôi?" chính là phiền não "Tôi khổ!" và có thể giảm bớt.

Đa số có loại trừ cả hai loại khổ, hoặc lẫn lộn giữa cả hai và tạo ra vòng lẩn quẩn. Giống như cầm máy vi âm chống lại chiếc loa phóng thanh. Bằng cách cho phép phiền não nở nụ cười, đau khổ thứ hai giảm nhẹ, khiến dễ dàng chấp nhận toàn bộ tình huống. Đó là chiếu thấu.

**If you do not fall back, the karma created by your former actions will dissolve naturally. You will be liberated in a way that cannot be imagined.**

If we continue shining through in this way, then a subtle change occurs in our practice. Shining through is no longer intentional, it is no longer a "practice." A master responded to the koan, "How do you take a step from the top of a hundred-foot paid" by saying, "On top of the hundred-foot pole an iron cow gives birth to a calf." The cold, hard iron naturally gives birth to the warm life of the smile. This is not contradictory. "An iron cow gives birth" is the simplest way to describe naturally smiling through. Essence and appearance interfuse perfectly. What was a cul-de-sac that blocked and stymied, now becomes an open meadow in which you can run and skip. The iron tree blooms<sup>38</sup> and a wall that was once a thousand feet thick is now just a sunlit path. We enter the realm of the indescribable. One sees the whole world is made of knowing/being, the whole world is *bodhi*, the whole world is light.

*Gate, gate, paragate, parasamgate, bodhi, svaha!*

---

<sup>38</sup> Hakuin in The Blue Cliff Record Case No.40 said: "An iron tree blossoms—When these blossoms open, the whole universe is perfumed with their fragrance. This tree is also called the rootless tree."

**Nếu ông tu không thoái chuyển, hành nghiệp đời trước tự nhiên tiêu trừ. Ông sẽ tự tại không ngờ.**

Nếu chiếu thấu như thế, sẽ có chuyển hóa vi tế trong công phu tu tập. Chiếu thấu sẽ không còn có ý, không còn dụng công để "tu." Một thiền sư khi trả lời công án "Làm thế nào tiến lên một bước khỏi đầu sào trăm trượng?" đã nói: "Đầu sào trăm trượng, trâu sắt sanh con." Con trâu sắt lạnh cứng sẽ sanh nụ cườì ám lòng ám đời. Không phải là điều mâu thuẫn. "Trâu sắt sanh con" là cách diễn đạt giản dị nhất nụ cườì hồn nhiên. Thể và dụng giao thoa thật tròn đầy. Chỗ ngõ cụt bé tắc bây giờ mở ra thăm cỏ xanh um có thể chạy nhảy tùy thích. *Cây sắt trở bông*<sup>39</sup> và tường dày ngàn trăm trượng bây giờ chỉ là con đường chan hòa ánh nắng. Chúng ta bước vào giới xứ bất khả tư nghì. Ta thấy khắp cõi giới là trí biết/hiện hữu, khắp cõi giới là Bồ-đề, khắp cõi giới là ánh sáng.

*Yết-đề, yết-đề, ba-la yết-đề, ba-la tăng yết-đề, Bồ-đề tát-bà-ha.*

---

<sup>39</sup> Bạch Ẩn trong Bích Nham Lục tác 40 đã nói: "Và khi cây sắt trở bông (ngộ), tức cây không rễ, toàn thể vũ trụ ngát hương."

Gone, gone, gone beyond, gone quite beyond,  
just *bodhi*, just knowing, rejoice!

**The way you act will conform to how you understand. Host and guest will merge completely. Body and mind will no longer be two, and what you are and the way you appear will not obstruct each other. Getting to the state of true equanimity is called knowing equality as the nature of reality.**

This seems to be very similar to samadhi that can be attained through practice, but that is evanescent. Although the way things are seen in samadhi attained through practice, and the way they are seen through knowing equality are the same in principle, in fact they are very different. What is called "knowing equality as the nature of reality," refers to freedom that has been made possible by constantly refining one's state and so allowing samadhi to shine through. On the one hand, Hakuin says that after the samadhi one has attained through practice, if involved in situations brought about by habit patterns and conflicts, one will not have developed the insight or the strength to be able to cope with them. Therefore one will be caught up in those situations and will not be free.

(Đi qua, đi qua, đi qua bờ kia, cùng qua đến bờ kia, giác ngộ mau thay!)

**Kiểu ông ứng xử sẽ phù hợp với cách ông hiểu biết. Chủ và khách<sup>40</sup> sẽ hoàn toàn hiệp nhất. Thân và tâm sẽ không còn là hai, và sự kiện ông đang là và thái độ ông biểu hiện không chống trái nhau. Đạt đến tâm thái chân xả gọi là Bình Đẳng Tánh Trí như bản tánh của thực tại.**

Thoạt trông có vẻ như đạt định qua tu tập, nếu thế sẽ không bền. Cho dù đạt định qua tu tập và chứng đạt Bình Đẳng Tánh Trí thoát nhìn giống như cùng một nguyên lý, nhưng thật ra khác hẳn. Gọi "Bình Đẳng Tánh Trí như bản tánh của thực tại" ám chỉ chúng ta tự tại qua thanh lọc thường xuyên tâm ý để có thể cho phép chánh định chiếu thấu. Mặt khác, Bạch Ẩn bảo sau khi đạt định qua tu tập, nếu lâm vào tình cảnh do xung đột và tập nghiệp mang đến, ta sẽ không khai triển giác quán hoặc đạo lực để có thể đương đầu. Do đó ta sẽ bị nhận chìm trong cảnh duyên và không còn tự tại.

---

<sup>40</sup> Theo Lâm Tế.



Hakuin calls this refined practice after awakening "knowing equality to be the nature of reality."

**This way of knowing is associated with the southerly direction and called the Gate of Practice. It is like when the sun is in the south, its light is full and brings light to all the hidden places in the deep valleys, melting even the most solid ice and drying the ground however wet. Although a bodhisattva has the eye to see reality (kensho), unless you go through this gate of practice, you cannot clear away obstructions brought about by afflictions and actions and therefore cannot attain to the state of liberation and freedom. What a pity that would be, what a loss.**

Hakuin is saying that once one has been able to work with shining through, the sun's warmth is able to get to dark places. The sun begins unfreezing, unblocking, and smoothing out. Another analogy would be the following: I used to paint in oils, whose base was turpentine. Sometimes I would inadvertently leave a brush without cleaning it. Then, some time later, I would want to do some more painting, only to find the brush as hard as a rock.

Bạch Ân gọi công phu thanh lọc này sau khi ngộ là “Bình Đẳng Tánh Trí như bản tánh của thực tại.”

**Trí này liên kết với hướng nam và gọi là Cổng Thực Hành. Ví như khi mặt trời ở hướng nam, ánh sáng tròn đầy và chiếu khắp nơi chón ẩn kín tận thâm sơn cùng cốc, đốt chảy ngay cả khối băng cứng chắc và hút khô nền đất ẩm ướt. Mặc dù một vị Bồ-tát thì có mắt thấy thực tại (kiến tánh), nhưng trừ phi thấu suốt công thực hành, ông không thể dẹp trừ chướng ngại phát xuất từ phiền não và hành nghiệp và do đó ông không thể được giải thoát tự tại. Thật tội nghiệp, thật mất mát.**

Bạch Ân nói rằng một lần công phu chiếu thấu, nắng ấm sẽ xuyên thủng đêm tối. Mặt trời bắt đầu tan chảy băng, khai thông, và lạnh lẽo mất. Một ví dụ khác là tôi thường vẽ tranh sơn dầu với dung môi là tinh dầu thông. Một thời gian sau, tôi muốn vẽ thêm tranh, thì cây cọ khô cứng như đá.

I would get a jar of clean turpentine and stand the brush in it. Little by little, the turpentine eats its way into the paint on the brush.

I could, of course, have hammered the brush with a hammer, and I would have got a few little tufts of hair at the end, a quarter of an inch or so, that I might have been able to use to apply the paint. But, in stand it in the turpentine, although will take longer, nevertheless the turpentine dissolves the paint and gradually the hairs separate and become malleable and soft. It doesn't happen all at once, but it happens. This is because the basis of the paint is turpentine.

Mahakashyapa's smile, or the unity of knowing that shines through, provides the "turpentine." If the basis of all is knowing, if the substance of all is one knowing, by allowing knowing to pervade the crust of habitual reactions, mental blocks, and cul-de-sacs, they all will eventually dissolve into knowing.

\*

## 9. THE GATE OF AWAKENING

**After you have reached the nondual realm of equality of reality, it is essential that you then clearly understand the awakened ones' profound principle of differentiation.**

Tôi phải ngâm cọ trong lọ đựng tinh dầu thông. Từng chút một dầu thông sẽ hòa tan hết sơn trên cọ.

Đĩ nhiên tôi có thể dùng búa đập cây cọ cho bé sơn khô ra, chỉ còn một nhúm lông trên cây cọ ngắn chừng khoảng ¼ inch và vẫn dùng lại được. Ngâm cọ vào lọ tinh dầu thông thời gian sẽ mất lâu hơn, nhưng dầu thông hòa tan sơn và từ từ lông cọ tách ra từng sợi và cây cọ trở lại mịn màng. Việc này không phải thỉnh linh nhưng có tác dụng. Bởi vì dung môi tức chất nền của sơn là dầu thông.

Nụ cười của Đại Ca-diếp, nhất tính của cái biết chiếu thấu cung cấp “tinh dầu thông.” Nếu nền tảng mọi sự vật là cái biết, nếu bản chất mọi sự vật là cái biết, để cho cái biết trùm khắp lớp vỏ của phản ứng tập nghiệp, khối cứng của tâm ý và ngộ cụt đường đời, tất cả sẽ tan hòa vào cái biết.

\*

## 9. CÔNG CHỨNG NGỘ

**Sau khi ông đến được cõi giới bất nhị của thực tại bình đẳng, ông cần phải hiểu rõ nguyên lý thâm diệu của bậc giác ngộ về tính sai biệt.**

After this you must master the methods for helping sentient beings. Otherwise, even though you have developed and attained unhindered knowing, you will, nevertheless, remain in the nest of the Hinayana and will be unable to realize total, unobstructed knowing. You will lack freedom to change in any required way to help sentient beings, to awaken yourself and others, and reach the ultimate Great Awakening where awareness and action are completely perfect.

We go up the mountain for ourselves; we come down the mountain for others. Seeing into the *dharmakaya* and the *sambhogakaya*, seeing into the emptiness and oneness of all, is going up the mountain; this we do for ourselves. If we climb the mountain to stay there, if we work simply to step off the wheel of birth and death, we then remain in the nest of the Hinayanists. We must come down the mountain. Now we must understand in such a way that we can make sense of it for others. Furthermore, we must be able to act in a spontaneous, creative way so that our whole life is a service for others. We then cannot help but serve others.

Sau đó ông cần nắm vững phương pháp độ tha. Ngược lại, mặc dù đã khai triển và chứng đạt trí tuệ vô ngại, ông sẽ bị kẹt trong hang ổ Tiểu thừa và không có khả năng chứng nghiệm trí tuệ toàn thể vô ngại. Ông sẽ không tự do động chuyển theo tình thế đòi hỏi để cứu giúp chúng sanh, để tự giác giác tha và đạt đến cứu cánh Đại Giác Ngộ, chỗ tỉnh giác và hoạt dụng hoàn toàn viên mãn.

Chúng ta trèo lên núi là tự độ; xuống núi là độ tha. Thấu suốt Pháp thân và Báo thân, thấu suốt tánh không và nhất tính toàn thể, tức là leo núi, tự giác. Nếu leo núi rồi ở trên đó, công phu chỉ để thoát khỏi sinh tử luân hồi, chúng ta vẫn còn kẹt trong hang ổ Tiểu thừa. Chúng ta phải xuống núi. Bây giờ chúng ta phải hiểu làm thế nào để giúp người một cách sáng suốt và có ý nghĩa. Sau đó phải hành động hồn nhiên, sáng tạo sao cho toàn bộ cuộc đời mình là phục vụ người. Chúng ta sau đó không chỉ giúp đỡ mà phục vụ người.

This spontaneity, this freedom, is at play for others. At this point in Hakuin's exposition, in view of the long road that he has mapped out, we begin to have sympathy with the notion that we must live many lives to attain true Buddhahood. Nevertheless, we have undertaken to do this work, and it must be done, no matter how inadequately or imperfectly we seem to be doing it.

Let me say something about spontaneity. Some people tend to think that spontaneity is having a minimum reaction time and someone responds even before the words have left your mouth. Spontaneity occurs after we have become so totally integrated that self and other are no more. This comes after much work, much conscious labor and intentional suffering. If we try to force spontaneity or pretend we have it, we play at Zen, and this will inhibit authentic unfolding.

A monk asked Joshu, "I am new at the monastery, please teach me."

Joshu asked, "Have you had breakfast?"

"Yes," replied the monk.

"Then wash your bowls."

Tính tự nhiên, tự tại, là du hí vì người. Đến đây theo như Bạch Ẩn trình bày, nhìn thấy con đường dài đã vạch ra, chúng ta bắt đầu thân cận với quan niệm phải sống nhiều kiếp để chứng đạt chân Phật quả. Tuy nhiên, chúng ta đã công phu, và phải xong việc, bất kể chúng ta tác thành chưa đủ hoặc chưa tốt.

Tôi xin nói về tính tự nhiên. Một số người có xu hướng nghĩ rằng tính tự nhiên là phản ứng nhanh nhẹn và có người trả lời trước khi bạn nói ra miệng. Tự nhiên chỉ có được sau khi chúng ta dần thân một cách trọn vẹn đến nỗi không còn năng và sở. Tự nhiên đến sau khi trải qua nhiều dụng công tu tập, nhiều công phu có rõ biết và gian khổ vì mục tiêu. Nếu tự nhiên gượng ép là tự dối mình, chúng ta chỉ giả bộ thiên cho vui, và sẽ kiềm chế sự khai mở chân chánh.

Tăng hỏi Triệu Châu: "Con mới đến, xin thầy chỉ dạy."

Triệu Châu đáp: "Ăn cháo chưa?"

- Dạ rồi.

- Rửa chén đi!

**This is why one must arouse an attitude of deep compassion and commitment to help all sentient beings everywhere.**

This is another strange statement, and people ask, "Doesn't awakening bring with it in its wake compassion?" The answer is yes and no. It does, but like understanding, it too has to be nurtured. In the same way that we have to really commit ourselves to shining through, we must commit ourselves to compassion. To shine through means we must be ready to stand in the midst of the furnace while it burns and blazes around us without trying to run away, without trying to move. As we burn, we see through the burning, and it is very painful. Great commitment is necessary. We are always slightly superior, always protecting our awakening. We must reaffirm this commitment to compassion repeatedly. This is why chanting the bodhisattva's four vows is so important.

All beings without number, I vow to liberate,  
Endless blind passions, I vow to uproot,  
Dharma gates beyond measure, I vow to  
penetrate,

The Great Way of Buddha, I vow to attain.

**Đây là lý do tại sao phải phát tâm từ bi sâu rộng và cam kết cứu giúp chúng sanh khắp nơi.**

Đây là câu nói kỳ lạ khác, và có người sẽ hỏi, “Chẳng phải chứng ngộ thì có lòng từ bi sáng suốt sao?” Câu trả lời là có hoặc không. Chỉ giống như phải biết, cũng phải được nuôi dưỡng. Cũng giống như phải thực sự cam kết chiếu thấu, chúng ta phải cam kết từ bi. Chiếu thấu có nghĩa chúng ta phải sẵn sàng đứng trong dầu sôi lửa bỏng mà không bỏ đi hay chạy trốn. Khi lửa bỏng, thấy thấu lửa bỏng, và sẽ rất đau đớn. Cần phát tâm rộng lớn. Chúng ta thường thấy mình hơn người, luôn bảo vệ việc mình chứng ngộ. Chúng ta cần xác nhận và củng cố bi nguyện lặp đi lặp lại. Vì thế hằng đọc hạnh nguyện của Bồ-tát trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ  
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn  
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học  
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Hakuin has given us what appears to be an agenda for lifetimes, and the task is huge. Yet, when you look at the magnificence of the freedom and compassion that is available to each of us, when you realize that as human beings we are seeds in potential that can grow into huge trees in which all kinds of beings can find shelter, then you expect the price to be high. The work Hakuin has set out is of cosmic proportions. Once we have entered the Way, we have already transcended what it means to be simply human. In the second koan of the *Mumonkan*, the koan on the importance of karma, the monk says, "I am not a human being." Although totally grounded in the human, our practice nevertheless transcends this human condition. It doesn't matter whether we walk this way alone, with another, with a few others, or with hundreds of others. Once one enters the Buddha's Way, everything is taken care of; once we enter the way of truth, of true compassion, no matter how far we may be from its realization and manifestation, everything is taken care of. We need no longer question how much time or how little time; our work is not of this order.

Bạch Ẩn đã ban cho chúng ta đường như là bốn phận vì cuộc đời, và trách nhiệm lớn lao. Tuy nhiên, khi nhìn vào sự uy nghi của tự tại và từ bi vốn sẵn nơi mỗi chúng ta, khi nhận ra là con người, chúng ta là hạt giống trong tiềm năng có thể phát triển thành đại cô thụ, trong đó tất cả loại sinh vật đều có thể tìm nơi trú ẩn, sau đó tin chắc rằng giá trị sẽ cao cả. Việc tu tập Bạch Ẩn đặt ra là theo tỷ lệ vũ trụ. Một khi đã vào Đạo, chúng ta siêu vượt con người phạm tình. Trong Vô Môn Quan tác thứ hai Con Chôn Hoang Cửa Bá Trượng, công án về tâm quan trọng của nghiệp, ông lão nói: "Thưa, tôi vốn chẳng phải người." Mặc dù hoàn toàn đặt nền móng là loài người, tuy nhiên pháp tu của chúng ta siêu vượt tình trạng con người. Không quan trọng nếu như trên đường đạo chúng ta tiến bước một mình, với người khác, với một vài người hay với hàng trăm người. Một khi bước vào Phật đạo, mọi sự vật đều được bảo trọng; một khi bước vào đạo của lẽ thật, từ bi chân thực, cho dù xa cách đến đâu đối với sự nhận biết và hiện hành của từ bi, tất cả đều được quan tâm. Chúng ta không cần phải thắc mắc thời gian lâu hay mau; việc tu của chúng ta không nằm trong phạm vi này.

When we are looking, searching into the question "Who am I?"; when we are struggling to stay with our breath, following the breath, being one with the breath; when we are struggling to see into koans; this is like the growth of a tree. The tree is growing, spreading, developing. The roots dig deep into the teaching. The sap of the tree is faith, and faith is available in abundance. What is needed to nurture the growth of this great tree is not lacking.

**To begin with, you should study day and night the verbal teachings of the Buddha and patriarchs so that you can penetrate the principles of things in their infinite variety. Ascertain and analyze, one by one, the profundities of the five houses<sup>41</sup> and the seven schools<sup>42</sup> of Zen and the wondrous doctrines of the eight teachings given in the five periods of Buddha's teaching career.**

Originally, five houses of Zen came into existence. Only two of these remain as viable schools, the Soto and the Rinzai....

<sup>41</sup> Five houses: 1/Isan-Kyo 2/Rinzai 3/ Soto 4/Unmon 5/Hogen

<sup>42</sup> Rinzai school is divided into: Yogi and Oryo branches.

Khi chúng ta truy tìm, tham cứu câu "Tôi là ai?"; khi chúng ta nỗ lực giữ hơi thở; theo dõi hơi thở, là một với hơi thở; khi chúng ta nỗ lực thấy thấu công án; giống như cội cây lớn mạnh. Cây đang lớn, lan rộng, phát triển. Cắm rễ sâu vào giáo pháp. Nhựa cây là tín tâm, và tín tâm vốn sẵn đầy đủ. Chất liệu cần thiết để nuôi dưỡng đại cổ thụ này phát triển thì không thiếu.

**Đầu tiên ông phải ngày đêm học Phật ngôn và Tổ giáo để thâm nhập lý đạo các pháp đa dạng không tính kể. Xác định và phân tích, từ điểm một, pháp môn uyên thâm của ngũ gia<sup>43</sup> thất phái<sup>44</sup> và bát giáo<sup>45</sup> suốt năm thời phân giáo của đức Phật.**

Khởi thủy, ngũ gia Thiền tông ra đời. Chỉ còn hai phái là Tào Động và Lâm Tế. ...

<sup>43</sup> Ngũ gia: 1/Quy Ngưỡng 2/Lâm Tế 3/Tào Động 4/Vân Môn 5/Pháp Nhãn.

<sup>44</sup> Từ tông Lâm Tế phân ra hai phái: Dương Kỳ và Hoàng Long thành ra thất phái.

<sup>45</sup> Thiền Thai Bát Giáo Đại Ý: Bộ Luận gồm 1 quyển do ngài Quán Đảnh soạn vào đời Tùy, Trung Quốc, được xếp vào Đại Chính Tạng, tập 46 (Phật Học Từ Điển Huệ Quang).

The main distinction between the two schools is that the Soto tradition says that we need not strive to come to awakening. We are already whole and complete, and all striving will simply lead us further from the truth. The main practice of Soto is *shikantaza*, which means "just sitting." Sitting in zazen is already awakening. Some Soto teachers tend to reject the Rinzai teaching, which encourages active pursuit of enlightenment, saying that this way is a way of grabbing at awakening, and comes from spiritual ambition.

Rinzai Gigen, the founder of the Rinzai school, would be in full agreement with the Soto teachers in saying that nothing needs to be done. He said, for example, "Followers of the Way, right now the resolute man knows full well that from the beginning, there is nothing to do. Only because your faith [in this] is insufficient do you ceaselessly chase about; having thrown away your head, you go on looking for it, unable to stop yourself." He also said later, "Followers of the Way, true sincerity is extremely difficult to attain, and the Buddhadharma is deep and mysterious."

Sai khác chủ yếu giữa hai tông phái là truyền thống Tào Động nói rằng chúng ta không cần nỗ lực để chứng ngộ. Chúng ta vốn sẵn có trọn vẹn và đầy đủ, và tất cả nỗ lực chỉ là dẫn chúng ta xa rời lẽ thật. Pháp tu chính của Tào Động là Chỉ Quán Đả Tọa, có nghĩa "chỉ ngồi." Tọa thiền đã là chứng ngộ. Vài vị giáo thọ Tào Động có khuynh hướng bác bỏ giáo pháp Lâm Tế khuyến khích tích cực theo đuổi giác ngộ, cho rằng pháp tu này nắm bắt chứng ngộ và xuất phát từ tham vọng tâm linh.

Lâm Tế Nghĩa Huyền, người khai sáng tông Lâm Tế, hoàn toàn đồng ý với các giáo thọ Tào Động khi nói rằng không cần phải làm gì cả. Ví dụ, ngài nói: "Đạo lưu, đại trượng phu hiện đây mới biết xưa nay vốn vô sự. Chỉ vì các người chẳng tin đến, niệm niệm tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu, tự không thể thôi." Ngài cũng nói sau đó, "Đạo lưu, thật tình rất khó [chứng đạt], và Phật pháp thì uyên thâm và huyền nhiệm."



One of the things that Rinzai Zen insists upon is the importance of kensho, seeing into one's true nature. Kensho is the source of the four ways of knowing; they are ultimately derived from kensho. Many Soto teachers reject this and say that kensho is not only unnecessary but is itself illusory. Nevertheless, as I said in the introduction, Zen master Keizan, who is considered to be the great patriarch of the Soto Zen Sect, said: "Even if well-versed in theory and enlightened in the Way, you are wandering until you have gained *satori*, which is like the Emperor's seal on goods, proof that they are neither contraband nor poisonous." He goes on to say, "Though there is nothing to give or receive, *satori* should be as conclusive as knowing your face by touching the nose." Finally, he says, "Always remember that your Original Mind, calm and lucid, awaits discovery."

So we should not see Soto and Rinzai as in any way in conflict. Provided the teacher has come to awakening, it does not matter the kind of emphasis he or she places on different aspects of the teaching. Any teacher who is teaching authentically is teaching from his or her own experience, not from some theory or study of Buddhist texts.

Một việc Thiền Lâm Tế nhấn mạnh là tầm quan trọng của kiến tánh. Kiến tánh là căn nguyên của Tứ trí; Tứ trí rất cuộc bắt nguồn từ kiến tánh. Nhiều thiền sư Tào Động bác bỏ kiến tánh, không những không cần thiết mà còn cho là ảo tưởng. Tuy nhiên, như đã nói trong phần dẫn nhập, thiền sư Oánh Sơn Thiệu Cán, một vị tổ tông Tào Động, nói: "Cho dù uyên bác về lý thuyết và đã sáng đạo, ông vẫn lang thang cho đến khi chứng ngộ, đây giống như ấn triện của Hoàng đế trên hàng hóa tài sản chúng nhận không phải hàng lậu hay độc hại." Ngài nói tiếp: "Cho dù không một vật để cho hay được, ngộ hay kiến tánh phải xem như xác quyết thấy gương mặt (xưa nay) nhờ nắm được cái mũi." Cuối cùng ngài nói: "Luôn nhớ rằng Bản Tâm, lặng lẽ và chiếu sáng, sẵn sàng khám phá."

Như vậy chúng ta không thể xem Tào Động và Lâm Tế đối nghịch dù trên phương diện nào. Thầy cốt hướng dẫn đệ tử đến chứng ngộ, không quan trọng khi đặt mình vào những phương diện giáo pháp khác nhau. Vị thầy chỉ dạy chân chánh đều từ kinh nghiệm bản thân, không hẳn theo một lý thuyết hay học hỏi trên kinh điển.

If, after awakening, one reads the teachings of Hakuin, Dogen, Ta-hui, or Keizan, one does so for their inspiration, and for the confirmation that they give of one's own light, not to find the truth.

**If you have any energy left over, you should clarify the deep principles of the various different philosophies. However, if this and that get to be too much trouble, it will just waste your energy to no avail. If you thoroughly investigate the sayings of the Buddhas and patriarchs that are difficult to pass through, and clearly arrive at their essential meaning, perfect understanding will shine forth and the principles of all things should naturally be completely clear. This is called the eye to read the sutras.**

Many people think that Zen is "anti-intellectual." From all that Hakuin is now saying, this evidently is not so. If one is familiar with the writings of Dogen, one will realize how much importance Dogen puts on study and thought. The great Korean master Chinul also placed great emphasis on the teachings. The chief problem with intellectual understanding is that one can feel that is sufficient.

Nếu, sau khi chứng ngộ, đọc Bạch Ẩn, Đạo Nguyên, Đại Huệ hay Oánh Sơn, là vì cảm hứng, và để xác nhận các ngài đã công hiến ánh sáng của mình, chứ không phải tìm kiếm lẽ thật.

**Nếu còn thừa năng lượng, ông phải nên soi tỏ lý lẽ uyên thâm những giáo thuyết khác nhau. Tuy nhiên, nếu thuyết này thuyết nọ làm ông rối ren, ông chỉ mất công vô ích. Nếu ông tham cứu toàn triệt lời Phật và Tổ [thực sự] nan thấu và khó thấu đáo ý nghĩa then chốt, hiểu biết trọn vẹn sẽ thấp sáng và lý tánh vạn pháp sẽ hoàn toàn tỏ suốt. Đây gọi là xem kính với mắt sáng.**

Nhiều người nghĩ rằng thiên “đôi nghịch tri thức.” Câu trên chứng tỏ không phải như thế. Ai có đọc tác phẩm của Đạo Nguyên sẽ thấy ngài đặt tâm quan trọng “văn và tư” (trong tam huệ học). Đại sư của Hàn Quốc Chinul cũng rất chú trọng đến giáo pháp. Vấn đề ở chỗ có hiểu biết tri thức ta mới cảm thấy là đủ.

So often, if one has a good understanding, which is a well-integrated appreciation of what the masters are saying, because one has the sayings of the masters at one's fingertips, one feels one has arrived. The intellectual is like a man in a prison with expandable walls. It seems as though it is no prison at all.

Another problem is that the intellect freezes experience; all that one knows is a series of static images, not the living movement of life. Freezing experience makes it static and absolute in an illusory way. The illusion of the absolute gives the illusion of a finality. This is why one should read very sparingly until one has seen into one's true nature.

Hakuin himself does not press the point of reading and studying very much because he says, "However, if this and that get to be too much trouble, it will just waste your energy to no avail." He does emphasize koan practice. "The sayings of the Buddhas and patriarchs that are difficult to pass through" are the koans. .... Since then I have worked through and studied all the koans many times over, both on my own and while helping others to work with them. One teacher suggested that koans are like hurdles that the practitioner must leap over and so gain in strength.

Vì vậy nhiều khi, nếu người có hiểu biết trọn vẹn lời dạy của bậc thầy, vì lời thầy đã nắm trong tay, sẽ cảm thấy mình đến nơi. Tri thức giống như người bị giam trong bức tường lớn nên không nhận ra mình bị nhốt.

Một vấn đề khác là tri thức sẽ đông cứng kinh nghiệm, tất cả sự vật biết được chỉ là một loạt hình ảnh đứng yên, không phải cuộc sống sinh động. Đông cứng kinh nghiệm khiến cho tất cả đứng yên và tuyệt đối theo kiểu ảo tưởng. Ảo tưởng tuyệt đối mang đến ảo tưởng cứu cánh. Đây là lý do tại sao ta phải đọc kinh điển vừa chùng cho đến khi thấy chân tâm tự tánh.

Bạch Ân không nhấn mạnh đến đọc và học kinh nhiều, ngài nói: "Nếu lý này lý nọ làm ta thắc mắc lo nghĩ, chỉ phí sức không kết quả." Ngài nhấn mạnh đến pháp tu tham công án. "Lời Phật, lời Tổ nan thấu" chính là công án. .... Kể từ đó, tôi đã tham khán tất cả các công án nhiều lần, vì mình và đồng thời giúp người khác tham khán. Một giáo thọ sư cho rằng công án giống như rào cản mà người dụng công phải nhảy qua và nhờ đó có sức lực.

I tend to look upon koan practice as koan appreciation. You can steadily deepen your appreciation of the meaning of the koans. It is not unlike listening to classical music. You might enjoy hearing a piece of music the first time. When you listen to it again later, you may well realize that you missed much of the subtlety of the music the first time around. A third listening shows how much the music contains. After the tenth hearing, you realize that this is a very subtle piece of music indeed.

Eventually, one is able to read the sutras as koans, and then one can truly appreciate the subtlety of the Buddhadharmas.

**Now, the verbal teachings of the Buddhas and the patriarchs are extremely deep, and one should not consider that one has mastered them completely after one has gone through them once or twice. When you climb a mountain, the higher you climb, the higher they are; when you go into the ocean, the farther you go, the deeper it is. It is the same in this case. It is also like forging iron to make a sword; it is considered best to put it into the forge over and over, refining it again and again.**

Tôi có khuynh hướng xem việc tu công án là hiểu biết giá trị công án. Bạn có thể đào sâu vững chắc sự hiểu biết giá trị ý nghĩa công án. Không khác với nghe âm nhạc cổ điển. Bạn có thể thường thức nhạc lần đầu. Nghe lại lần sau, bạn có thể nhận ra mình đã bỏ qua nhiều giai điệu tinh tế lần trước. Lần nghe thứ ba thấy phong nhiều. Sau khi nghe mười lần bạn sẽ nhận ra đây là khúc nhạc tuyệt vời.

Đương nhiên ta có thể đọc kinh điển như công án và chiêm nghiệm thực sự tính vi diệu của Phật pháp.

**Lời dạy của Phật và Tổ rất thâm thúy, thông hiểu một hoặc hai lần không nên nghĩ là hoàn toàn tinh thông. Khi leo núi, ông leo cao tới đâu thì núi cao tới đó; khi ra biển, ông càng xa bờ thì biển càng sâu. Ở đây cũng lại như thế. Ví như rèn sắt thành gươm; muốn tốt phải cho vào lò nung nhiều lần, luyện tới luyện lui.**

**Though it is always the same forge, unless you put the sword in over and over and refine it a hundred times, it can hardly turn out to be a fine sword.**

The forge, or furnace, is a favorite metaphor for the labor of the spirit.

**Penetrating study is also like this; unless you enter the great forge of the Buddha and patriarchs, difficult to pass through, and make repeated efforts at refinement, through suffering and pain, total and independent knowing cannot come forth. Penetrating through the barriers of the Buddha and patriarchs over and over again, responding to beings' potential everywhere with mastery and freedom of technique, is called subtle, observing, discerning knowing.**

Why is spiritual work painful? With suffering there are two sufferings. In the forge of the masters, "I hurt" is purged away, and the dualism that strangles our life begins to lose its grip.

**You do not investigate by means of intellectual considerations.**

**Dù cùng một lò đúc, nếu không rèn đi rèn lại và tinh luyện hằng trăm lần, khó mà thành một thanh gươm bén.**

Lò rèn lò đúc là ẩn dụ chính xác đối với tinh luyện công phu tu tập.

**Thâm nhập kinh tạng cũng như thế; nếu không ông vào được lò rèn siêu vĩ nan thấu của chư Phật chư Tổ, và nỗ lực công phu và tinh luyện tiếp tục nhiều lần nhiều lượt, trải bao gian khổ, cái biết toàn triệt không thể tiến xa. Thấu nhập quan ái chư Phật chư Tổ nhiều lần nhiều lượt như vậy, ứng đối tùy căn cơ chúng sanh khắp mọi nơi một cách tự tại và tự chủ, gọi là Diệu Quan Sát Trí.**

Tại sao tu tập phải gian khổ? Gian khổ có hai loại. Thứ nhất do vị thầy rèn luyện khiến học nhân “đau đớn” để tinh lọc tâm thức, thứ hai do cuộc sống nhị nguyên, kiếm hãm và thắt chặt chúng ta bắt đầu buông mở móng vuốt.

**Tham cứu không phải qua con đường tri kiến.**

The limitations of the intellect are most obvious when one works on the koans.

A monk asked Tozan, "What is Buddha?"

Tozan replied, "Three pounds of flax!"

What can the intellect do with that? The Zen mind is a creative mind, or, better still, it is creativity. Creativity is shocking, dynamic, without precedent. Intellectual activity is linear; the conclusion follows from the premises. It is essentially static. This is because it deals with concepts, static images. Because the conclusion follows from the premises, logical reasoning corresponds to what was expected. Koans awaken the mind to its intrinsic, creative nature. When one reads the responses the Zen masters gave their students, one must admire not only how creative, but also how apt and alive, these responses were. The intellect can only give dead words.

**This way of knowing, to save yourself and to liberate others, when completely fulfilled and mastered, is subtle, observing, discerning knowing.**

Ta thấy rõ sự hạn chế của tri thức khi khấn công án.

Tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ: “Thế nào là Phật?”

Động Sơn đáp: “Ba cân gai.”

Ba cân gai thì tri giải thế nào đây? Tâm thiền là tâm sáng tạo, đúng hơn chính là sáng tạo. Sáng tạo là mạnh bạo, kích động, không theo tiền lệ. Hoạt động tri thức thì một đường thẳng; kết luận theo tiền đề, chủ yếu là đứng yên. Như thế bởi vì dựa trên ý niệm, hình ảnh tĩnh. Vì kết luận dựa trên tiền đề, nên lý luận tùy theo ý muốn. Công án đánh thức tâm trở về thể tánh bản hữu và sáng tạo. Khi đọc lời vị thầy đáp học nhân, ta không những chiêm ngưỡng sức sáng tạo mà còn thấy có ứng cơ và sinh động. Tri kiến chỉ đưa ra từ ngữ.

**Tri này, tự độ và độ tha, khi hoàn toàn viên mãn và làm chủ chính là Diệu Quan Sát Trí.**

I have used the word *differentiation* for this way of knowing. The expression "subtle, observing, discerning knowing" is also very good, although somewhat clumsy. Perhaps just *discernment would* be best. To appreciate the subtlety of an argument means that one has a finely developed discernment. An artist who appreciates the subtlety of color likewise has a keen discernment. One of the more famous and misunderstood of all Zen sayings is, "Tall bamboo is tall; short bamboo is short." This too is subtle, observing, discerning knowing. The koan that goes most directly to the heart of the matter is koan number 26 of the *Mumonkan*, which I mentioned earlier: "When the monks assembled before the midday meal to listen to his lecture, Hogen pointed at the bamboo blinds. Two monks simultaneously went and rolled them up. Hogen said, 'One has it, the other doesn't.'"

**This is the state of the perfectly fulfilled body of reward; it is associated with the westerly direction and called the Gate of awakening. It is like the sun having passed the high noon, gradually sinking toward the west.**

Tôi đã sử dụng từ *sai biệt* cho trí này. Thành ngữ "diệu, quan, sát, trí" cũng rất hay, mặc dù hơi nhiều. Có lẽ chỉ là *biệt biệt* thì tốt nhất. Để đánh giá cao một lập luận vi diệu có nghĩa người ta phải biện biệt rõ ràng. Một nghệ sĩ thưởng thức màu sắc vi tế cũng giống như có được tài khéo nhận xét tinh tường. Một công án nổi tiếng và nhiều người hiểu lầm là câu "Cây tre này dài là dài, cây tre này ngắn là ngắn." Cũng là Diệu Quan Sát Trí. Công án đi thẳng vào trọng tâm vấn đề là tác 26 Vô Môn Quan, tôi đã đề cập trước đây:

Trước giờ thọ trai, các học tăng đến tham hỏi ngài Đại Pháp Nhãn ở chùa Thanh Lương. Sư gơ tay trở bức rèm. Bấy giờ có hai ông tăng cùng ra cuốn rèm.

Pháp Nhãn nói: "Một được, một mất."

**Đây là trạng thái Báo thân viên mãn; liên kết với hướng tây và gọi là Cổng Chứng Ngộ. Ví như mặt trời quá Ngọ từ từ hướng về tây và lặn mất.**

While the great way of knowing of equality is right in the middle, the faculties of sentient beings cannot be seen and the teachings of differentiation among things cannot be made clear. If you do not stop in the realm of self-enlightenment as inner realization but, instead, cultivate this subtle, observing, discerning knowing, you have done what you can do; having done your task, you can reach the land of rest.

What is "the land of rest"? A koan from the *Hekigan-roku* tells of it: A monk asked Zen master Kyorin, "What is the meaning of Bodhidharma's coming from the West?"

Kyorin answered, "Sitting long, getting tired."

This haiku by Basho also points to its meaning:

*The shell of a cicada.*

*It sang itself  
utterly away.*

Khi đại đạo Bình Đẳng Tánh Trí ngay giữa chính Ngọ, năng lực (căn cơ) chúng sanh không thấy được và giáo hóa tính sai biệt của các pháp không thể rõ ràng. Nếu ông không dừng ngang chỗ tự chứng mà công phu tiếp đến Diệu Quan Sát Trí có nghĩa việc cần làm ông đã làm, đã xong việc bổn phận, có thể đến chỗ điền địa an ổn.

“Điền địa an ổn” là thế nào? Tác 17 trong Bích Nham Lục nói lên việc này. Tăng hỏi Hương Lâm: “Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang<sup>46</sup>?”

Hương Lâm đáp: “Ngồi lâu sanh nhọc.”

Thơ hài cú của Ba Tiêu cũng chỉ ra ý này:

*Xác con ve sâu*

*Tự ca hát*

*Xa thật là xa.*

---

<sup>46</sup> Ý tổ sư từ Tây sang: Tổ Đạt-ma ba năm vượt biển từ Ấn (Tây Trúc) sang Trung Hoa (Đông Độ).



This rest is not what the setting sun means; it means that you have accomplished all the ways of knowing, have fulfilled awakening, because awakening self and others, fulfillment of awareness and action, is considered real ultimate awakening.

\*

### 10. THE GATE OF NIRVANA

This is the secret gateway to the command of the mind and is the realm of ultimate liberation. This is knowing without any kind of defilement, a virtue that is not created. If you do not realize this way of knowing, you will not be able to do freely what must be done to benefit yourself and others. It is the effortless way.

Master Sekito said to the layman, "Since we last met, what have you been doing during the day?"

"When you ask me about what I have been doing, I can't open my mouth," the layman replied.

"That is why I am asking you," said Sekito.

Whereupon the layman offered this verse:

Chỗ an ổn không có nghĩa mặt trời lặn mất; mà có nghĩa đã xong bốn phận chuyển [thức] thành trí, chứng ngộ đã viên mãn vì tự độ và độ tha, giác và dụng tròn đủ, đó là cứu cánh giác ngộ.

\*

### 10. CÔNG NIẾT-BÀN

Đây là bí ẩn trong việc điều phục tâm và là chỗ giải thoát cứu cánh. Đây là trí không còn dục lậu, công đức không phải tạo lập. Nếu không chứng được trí này, ông không thể được tự tại đối với việc cần làm để lợi lạc cho mình (tự độ) và cho người (độ tha). Đây là chỗ vô công dụng hạnh.

Một hôm Thạch Đầu hỏi Bàng Cư Sĩ: "Từ ngày ông thấy Lão tăng đến nay, hằng ngày ông làm việc gì?"

Cư Sĩ thưa: "Nếu hỏi việc làm hằng ngày tức không có chỗ mở miệng."

Thạch Đầu: "Chính vì thế ta muốn hỏi ông."

Cư Sĩ liền trình bài kệ:

*I do nothing unusual during the day,  
I just happen to be in harmony with things.  
Grasping nothing, getting rid of nothing,  
There's no obstruction, no conflict anywhere.  
What is exalted in that?  
From off the hills and mountains,  
The last speck of dust is cleared away.  
My miraculous power and magical activity:  
Drawing water and carrying wood for the fire.*

**Because the preceding way of knowing by differentiation is gained through correct practice, it is in the realm of cultivation: realization is gained by practice. It is therefore a way of knowing that is reached through effort. The way of knowing perfect action transcends the bounds of practice, realization, and attainment through study. It is beyond any kind of demonstration or explanation.**

A master said, "I do nothing all day, but nothing is left undone." A famous *sumi-e* painting puts what Hakuin has just said in a nutshell: it shows a Zen master fast asleep, leaning on a tiger.

*Hằng ngày không việc khác  
Chỉ tôi tự biết hay  
Vật vật chẳng bỏ lầy  
Chỗ chỗ nào trái bày  
Đỏ tía gì làm hiệu  
Núi gò bật trên ai  
Thần thông cùng diệu dụng  
Gánh nước bừa cũi tài.*

**Bởi vì đạt được Sai Biệt Trí, tức Diệu Quan Sát Trí trước đó, phải qua thực tu, đây là lãnh vực hành trì: nên thực chứng. Do đó sự thành tựu phải qua nỗ lực công phu. Thành Sở Tác Trí siêu vượt trói buộc của tu tập, chứng nghiệm và sở đắc từ việc học. Trí này siêu vượt mọi hình thức diễn giải.**

Một thiền sư nói: "Cả ngày không làm một việc mà không việc nào không xong." Một bức họa thủy mặc vẽ Bạch Ẩn như ở trong chiếc vỏ sò nằm dài tựa lên lưng cọp ngủ gât.

One could say that knowing by way of differentiation is like the flower of complete awakening; practice is this flower coming into bloom. On the other hand, with knowing and "doing what needs to be done," the flower of full awakening and practice drops away and the fruit ripens. You cannot possibly see this even in a dream unless you have passed through the final stages of transcendence of our school. That is why it is said that at the last word, you finally come to the impenetrable barrier.

The way to point out the direction is not in verbal explanations; if you want to reach this realm, just refine your subtle, discerning knowing through the differentiating and difficult-to-pass-through koans, smelting and forging hundreds of times, over and over. Even if you have passed through some, repeat them over and over, examining meticulously—what is this little truth beyond all convention in the great matter of transcendence? If you do not regress in your examination of the sayings of the ancients, someday you may come to know this bit of wonder.

Có thể nói Sai Biệt Trí như đóa hoa giác ngộ viên mãn; đóa hoa bùng nở chính là tu tập. Mặt khác, Thành Sở Tác Trí tức “việc cần yếu đã tác thành,” hoa chứng ngộ và tu tập rơi rụng và quả giác chín muồi. Ông không thể thấy biến động này dù trong mộng, trừ phi ông qua được giai đoạn cuối pháp môn tối thượng thừa. Vì thế tại sao nơi câu rớt sau, ông đến cửa nan thấu.

Chỉ ra hướng đến không nằm trong ngôn từ diễn giải; nếu muốn đến chỗ này, chỉ tinh luyện Diệu Quan Sát Trí qua tính sai biệt và những công án nan thấu, nung chảy và rèn đúc như thế hằng trăm lần. Cho dù ông thấu phá vài công án, nên tiếp tục như thế, tham khán chi li—thế nào là lẽ thật nhỏ nhiệm siêu vượt mọi quy ước trong đại sự tối thượng? Nếu ông không thoải chuyển khi tham cứu lời cổ đức, một ngày nào ông sẽ nhận biết điều vi diệu này.

A monk asked Joshu, "Does a dog have the Buddha-nature?" Joshu replied "Mu!"

**Even so, if you do not seek an awakened master and personally enter his forge, you cannot plumb the profound subtleties.**

... On the path many different kinds of experiences, awakenings, and samadhis can be encountered. Some are memorable, some transforming. It is not that one needs a teacher to confirm one's awakening, but to cut away illusory awakenings and strip away the burden of fool's gold.

Awakening has a number of signs that all can recognize, but a master can see in an instant beyond all these signs into the heart. Awakening is always sudden. Awakening is awakening to the wholeness, the One bright pearl; one cannot awaken in halves or quarters. Awakening has no content; one awakens to unreflected knowing. This is why Dogen tells us that an awakened person does not know he or she is awakened. Awakening brings with it a renewed and deep desire for practice.

Tăng hỏi Triệu Châu: "Con chó có Phật tánh không?"

Triệu Châu đáp: "Không!"

**Tuy như thế, nếu không tìm được minh sư và không vào lò rèn luyện, ông không dò thấu được độ sâu nhỏ nhiệm.**

... Trên đường tu có thể xảy ra nhiều kiểu kinh nghiệm, chứng ngộ, và đạt định. Có khi mang tính kỳ nhiệm, có khi mang tính chuyển hóa. Không phải chúng ta cần một vị thầy để xác nhận sự đạt ngộ, mà để cắt đứt chứng ngộ sai lầm, loại bỏ gánh nặng vàng giả.

Nhiều dấu hiệu chứng ngộ có thể nhận ra, nhưng một bậc thầy có thể thấy tức khắc siêu vượt những dấu hiệu này, tận tâm điểm. Chứng ngộ luôn đột biến. Ngộ là ngộ toàn thể, Nhất điểm minh châu; không thể ngộ phân nửa hay một phần. Chứng ngộ không chứa một vật; chúng ta tỉnh ngộ cái biết không phân chiếu. Vì thế Đạo Nguyên nói người chứng ngộ không nghĩ mình ngộ. Chứng ngộ khiến lòng ham tu càng tươi mới và thâm sâu hơn.

**The only worry is that real teachers of Zen are extremely few and hard to find.**

.... Those who have had awakening, if they have not entered the forge of the master, have not been able to make the awakening work for them and so it remains but a memory, regurgitated endlessly and mercilessly. Among those so-called teachers who have not come to awakening are many that would deny the value, even the fact, of awakening itself. Such teachers build obstacles in the mind of their followers, which prevent them from allowing the light of the true self to shine through.

The more popular a teacher is, the less likely he or she will be authentic. True spiritual work requires conscious labor and intentional suffering. As noted earlier, Dogen said much the same thing: "Everything is exertion. To attempt to avoid exertion is an impossible evasion because the attempt itself is exertion." But, as he also said, "This sustained exertion is not something which people of the world naturally love or desire, yet it is the last refuge of all."

**Việc khó khăn là chân sư trong nhà Thiền rất hiếm và khó tìm.**

...Một người đã ngộ, nếu không vào lò rèn luyện của một chân sư, tất không thể đủ sức hoàn thành công phu chứng ngộ và như thế chẳng còn gì ngoài kỷ niệm hạnh phúc nhai đi nhai lại không ngừng. Trong những người xung giáo thọ mà chưa chứng ngộ, có nhiều người giá trị, thậm chí chính sự kiện chứng ngộ của họ sẽ bị phủ nhận. Những vị giáo thọ như vậy tạo chương ngại trong tâm người học theo họ, sẽ ngăn cản người học không được ánh sáng của chân ngã chiếu thấu.

Giáo thọ được nhiều người hâm mộ thì càng ít khả năng là chân sư. Tu tập chân chánh đòi hỏi công phu có rõ biết và gian khổ vì mục tiêu. Như đã lưu ý trước đây, Đạo Nguyên đã nói tương tự: "Tất cả phải tinh tấn. Có sức tránh tinh tấn thì bất khả vì chính có sức là tinh tấn." Nhưng, Đạo Nguyên cũng nói, "Duy trì sức tinh tấn không phải việc phạm nhân tự nhiên ưa thích hay khao khát, nhưng lại là nơi quy ẩn cuối cùng của mọi người."

The inauthentic teacher will trade in sentimentality in the place of genuine feeling. Sentimentality, as is indulging in an emotion for which one has not paid the price. This kind of teacher will use what called "powder and rouge" expressions and they will walk slowly and majestically and have a voice that purrs like a cat.

But if someone exerts his energy to the utmost in this, and penetrates through clearly, he attains freedom in all ways, transcends the realms of Buddhas and devils, resolves sticking points, removes bonds, pulls out nails and pegs, and leads people to the realm of purity and ease. This is called the knowing required to accomplish works. It is associated with the northerly direction and is called the Gate of Nirvana. It is like when the sun reaches the northern quarter, when it is midnight and the whole world is dark; reaching the sphere of this knowing is not within understanding or comprehension--even Buddhas can't see, much less outsiders and devils.

Một vị thầy không phải chân sư thường xử sự theo cảm tính thay vì cảm giác chân chính. Theo cảm tính có nghĩa thả lỏng theo cảm xúc cho một người không xứng đáng. Thầy hạng này thường dùng lời lẽ gọi là “son phấn” và đi đứng từ tốn bề vệ và nói năng êm ru như tiếng mèo kêu.

Nhưng nếu tinh tấn công phu hết sức mình và thấu suốt, cách nào ông vẫn được tự tại, vượt khỏi Phật giới lẫn ma giới, giải tỏa mọi dính mắc trói buộc, tháo đỉnh nhỏ chót, độ chúng sinh đến cõi thanh tịnh và thanh lương. Đây gọi là Thành Sở Tác Trí. Trí này liên kết với hướng bắc và gọi là Công Niết-bàn. Ví như mặt trời lên đến phía bắc, khi nửa đêm và toàn thế giới tối đen; đến được cõi giới Thành Sở Tác Trí này không phải trong học hiểu—ngay cả chư Phật cũng không thấy, nói chi ngoại đạo và ma vương.

Who walks? Who talks? People often reply, "I do. I walk. I talk." Yes, of course, but who is this "I"? So much is taken for granted. We strain at gnats, but swallow elephants whole. "Which muscle are you going to use first to walk?" Is it not marvelous? One meets a friend and tells her all that has been happening. The right words flow out, in the right order, with the right emphasis. Sometimes the speaker is bilingual, even trilingual. Yet, the languages are not mixed up. How does one do that? Who speaks? Of course, the behaviorists say the question is unnecessary: no one speaks. Yet the Zen Buddhist would say the same.

*No one*

*walks along this path*

*This autumn evening.*

Who, though, is this *no one*? The alchemists say, "Our sun is a dark sun." Not even Buddha can see who walks, who talks. But, "Who walks? Who talks?"

**This is the thoroughly peaceful state of pure reality of the Buddhas and patriarchs,**

Ai đi? Ai nói? Mọi người thường trả lời: "Tôi làm. Tôi đi. Tôi nói." Vâng, tất nhiên, nhưng "tôi" là ai? Vì vậy, đã phân được xem là đương nhiên. Chúng ta là muỗi mòng, nhưng nuốt cả con voi. "Cơ bắp nào bạn sử dụng đầu tiên để đi bộ?" Không phải tuyệt diệu sao? Một người gặp bạn bè và nói với cô ấy những gì đã xảy ra. Từ ngữ đúng thật tuôn chảy, đúng thứ tự, nhấn mạnh đúng. Có người nói hai thứ tiếng, thậm chí ba sinh ngữ. Tuy nhiên, lời nói không lẫn lộn. Làm thế nào làm được như vậy? Ai nói? Tất nhiên, người đang hành động sẽ nói câu hỏi không cần thiết: không ai nói. Tuy nhiên, Thiên giả sẽ nói như vậy.

*Không bóng người*

*đọc theo đường*

*Chiều thu này.*

Ai vậy, mặc dù, có phải không có ai? Các nhà luyện kim nói: "Mặt trời của chúng ta là mặt trời tôi." Ngay cả Phật cũng không thể thấy ai đi, ai nói. Nhưng, "Ai đi? Ai nói?"

**Đây là cảnh giới hoàn toàn an bình và thanh tịnh toàn chân của chư Phật chư Tổ,**

**the forest of thorns that patch-robed monks sit, lie, and walk in twenty-four hours a day.**

Koan 40 of the *Herigan-roku* points to the peace of pure reality:

*Hearing, seeing, touching, and knowing are not single units;*

*Mountains and rivers are not viewed in a mirror.*

*The frosty sky, the setting moon at midnight;*

*With whom will the serene waters of the lake reflect the shadows in the cold?*

Hakuin comments:

*Hearing, seeing, touching, and knowing are not single units: They are not separate entities.*

*Mountains and rivers are not viewed in a mirror:* The knowledge that is like a vast round mirror has no subject or object.

*The frosty sky, the setting moon at midnight:* This refers to a state like total darkness.

*With whom will the serene waters of the lake reflect the shadows in the cold:* There is no subject reflecting and no object reflected.

**khư rừng gai góc mà chư tăng mặc áo bá nạp ngồi, nằm, và đi đứng trong hai mươi bốn giờ một ngày.**

Bài tụng tác 40 trong Bích Nham Lục chỉ ra thực tại an bình và thanh tịnh như sau:

*Hiểu biết thấy nghe chẳng riêng một*

*Núi sông nào ở tại gương xem*

*Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa*

*Ai với đằm trong soi bóng kèm?*

Bạch Ân bình:

*Hiểu biết thấy nghe chẳng phải một:* “Chẳng phải là thực thể riêng rẽ.”

*Núi sông nào ở tại gương xem:* “Hiểu biết phải như gương sáng tròn đủ và vô lượng vô biên, không có người (chủ thể) hay vật (đối tượng).”

*Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa:* “Đây là cảnh giới tối đen (tức vắng bật.)”

*Ai với đằm trong soi bóng kèm:* “Không còn người phản chiếu và vật bị phản chiếu.”



This is called great nirvana, replete with four attributes (self, purity, bliss, and eternity). It is also called knowing the essential nature of the cosmos, in which the four ways of knowing are fully complete. The center means harmonizing the four ways of knowing into a whole, and the essential nature of the cosmos means the king of awakening, master of the teachings, being king of the dharma, free in all ways.

I hope that you Buddhists of great faith will arouse great trust and commitment and develop the great practice for the realization of these four ways of knowing and true awakening. Do not forgo the great matter of countless ages just because of pride in your present view.

\*

Đây gọi là Đại Niết-bàn đầy đủ bốn đặc tính thường-lạc-ngã-tĩnh. Còn gọi là bản tánh vũ trụ trong đó cả Tứ Trí đều tròn đủ. Tâm điểm là dung hòa Tứ Trí này thành một tổng thể, và bản tánh vũ trụ có nghĩa đấng Giác vương, Pháp vương, hoàn toàn tự tại.

Mong các ông, những Phật tử thuần thành phát đại tín đại nguyện khai triển thành đại tu tập để thành tựu Tứ Trí và Chân ngộ. Chớ buông bỏ đại sự từ vô lượng kiếp chỉ vì lòng tự mãn trong cái thấy hiện thời.

\*

## SUPPLEMENT

Koan number 42 of the *Mumonkan* tells of a woman in samadhi sitting close to Buddha. Once Sakyamuni Buddha went over to the World of Pervading Light, where many Buddhas were assembling. Manjusri alone was not permitted to join the assembly and was sent far over to Mount Chakravada. Finally he was allowed to come. When, however, he appeared where the many Buddhas had assembled, they all returned to their respective original places, the only person who remained was a woman who was in deep meditation near the Buddha seat.

Manjusri asked the World-Honored One, "Why can't I come close to the Buddha seat, whereas a woman can?"

The World-Honored One told Manjusri, "You awaken this woman from her meditation and ask her yourself."

Manjusri thereupon "walked around the woman three times, snapped his fingers once, then took her up to the Brahma Heaven and tried all his supernatural powers," yet he could not wake her from her deep meditation.

## PHỤ BẢN

### Vô Môn Quan - tấc 42: NỮ NHÂN XUẤT ĐỊNH

Một hôm Phật giảng pháp, có chư Phật mười phương tụ hội. Ngài Văn-thù ban đầu không được phép tham dự, vì cứ đi đến núi Chakravada. Về sau Văn-thù được phép đến, gặp lúc chư Phật vị nào đều trở về quốc độ vị đó, chỉ còn lại một nữ nhân đến gần Phật tòa mà nhập định.

Văn-thù bạch Phật: “Nữ nhân nào mà lại đến gần được Phật tòa, còn tôi thì không đến gần được?”

Phật dạy Văn-thù: “Ông cứ khiến nàng xuất khỏi tam-muội và hãy hỏi nàng.”

Văn-thù đi quanh nữ nhân ba vòng, búng tay một cái, rồi nâng lên đến trời Phạm thiên<sup>47</sup>, lại dùng đủ hết các môn thần lực mà không sao đánh thức nàng được.

---

<sup>47</sup> Trời Phạm Thiên: Bhrama, Phạm Mã Thiên, cảnh thanh tịnh của miền Sơ Thiên trong sắc giới.

The World-Honored One said, "Even if hundreds of thousands of Manjusris were to get together, they could not awaken her from meditation. Down below, past one billion, two hundred million countries, as innumerable as the sands of the Ganges, there is a Bodhisattva called Momyo. He will be able to awaken her from meditation."

As soon as he said this, Bodhisattva Momyo emerged from the earth and made a bow in front of the World-Honored One, who ordered him to awaken the woman. Momyo walked to her, and when he simply snapped his fingers once in front of her, she readily came out of meditation.

Manjusri symbolizes Fundamental Wisdom, that is, Absolute Wisdom. This wisdom is the One Truth to which everything returns and from which everything is born. Momyo is a Bodhisattva at the beginners' stage, the very lowest of the fifty-two. He goes about clarifying truths and phenomenon in accordance with the teachings of differentiation. Where the differentiation wisdom shines, each and every thing, as it is, is the entrance to emancipation.

Phật dạy: "Dù cho trăm ngàn Văn-thù cũng không thể khiến nàng ra khỏi định được. Ở phương dưới, qua khỏi số quốc độ nhiều bằng số cát của mười hai ức sông Hằng<sup>48</sup>, có Bồ-tát Vãng Minh<sup>49</sup> mới có thể đánh thức nàng được."

Liên đó Ngài Vãng Minh từ dưới đất vọt lên chấp tay bái Phật. Phật sai Vãng Minh đến đánh thức nữ nhân. Vãng Minh đến bên nàng, búng tay một cái, nàng liền xuất khỏi định.

Văn-thù<sup>50</sup> tượng trưng cho căn bản trí. Trí này là Lý, cội nguồn mọi sự trở về và từ đó mọi sự phát sinh. Trong khi Vãng Minh là Bồ-tát hàng sơ địa, bậc đầu tiên trong năm mươi hai quả vị. Ngài đang tu tập từ thế, tức Lý qua dụng tức Sự, hướng đến tính sai biệt. Chỗ trí sai biệt chiếu sáng, mỗi mỗi sự vật, như thị, là cửa giải thoát.

<sup>48</sup> Số cát của mười hai ức sông Hằng: Trong kinh thường dùng số cát sông Hằng, ở bắc Ấn Độ để chỉ con số rất lớn, không đếm được.

<sup>49</sup> Vãng Minh có nghĩa chùng từ vô minh.

<sup>50</sup> Văn-thù thường xuất hiện bên cạnh Phật trong các pháp hội để tán thán công đức của Phật. Hình ngài thường được vẽ với gương Trí Tuệ bên tay phải và hoa sen xanh bên tay trái, đôi khi người ta vẽ ngài ngồi trên lưng sư tử.

There is an interesting allegory regarding the relationship of Manjusri and Momyo. One day a university professor noticed that his son, who was a kindergarten pupil, was reading a picture book incorrectly, and he said, "Son, you're misreading that part." The little boy replied, "Daddy, I don't think you know anything about this book. I'll ask my teacher at kindergarten tomorrow." The professor father nodded with a smile, "That's a good idea." For the child, a university professor is no match for a kindergarten teacher.

\*

### 6. Buddha Picks up a Flower

In ancient times, at the assembly on Spiritual Mountain, Buddha picked up a flower and showed it to the crowd.

Everyone was silent, except for the saint Kashyapa, who broke out in a smile.

Buddha said, "I have the treasury of the eye of truth, the ineffable mind of nirvana, the most subtle of teachings on the formlessness of the form of reality. It is not defined in words, but is specially transmitted outside of doctrine. I entrust it to Kashyapa the Elder."

343

Có câu chuyện liên quan đến Văn-thù và Vông Minh. Một giáo sư đại học nhận thấy cậu con trai, đang học mẫu giáo, khi đọc sách bằng tranh đã đọc sai, liền bảo: "Nè con, đoạn này con đọc sai rồi!" Cậu bé đáp: "Bố ơi, con chắc là bố không hiểu sách này đâu. Con sẽ hỏi thầy con ở trường ngày mai." Người cha gật gù mỉm cười, nói: "Tốt!" Đối với đứa trẻ, một giáo sư đại học không bằng một thầy giáo lớp mẫu giáo.

\*

### Vô Môn Quan - tác 6: THẾ TÔN NIÊM HOA

Cử: Thế Tôn xưa trên hội Linh Sơn đưa lên cảnh hoa trước chúng<sup>51</sup>. Mọi người lặng thinh, riêng tôn giả Ca-diếp gương mặt rạng rỡ mỉm cười<sup>52</sup>.

Phật bảo: "Ta có chánh pháp nhãn tạng<sup>53</sup>, Niết-bàn diệu tâm<sup>54</sup>, thực tướng vô tướng<sup>55</sup>, pháp môn vi diệu<sup>56</sup>, bất lập văn tự<sup>57</sup>, giáo ngoại biệt truyền<sup>58</sup>, trao phó cho Ca-diếp."

<sup>51</sup> Chỉ ra tánh thấy.

<sup>52</sup> Nhận ra tánh thấy.

<sup>53</sup> Chánh pháp là kho tàng trí huệ, là thực tại siêu vượt thời không gian; nhãn là mắt tượng trưng sự sáng suốt.

<sup>54</sup> Niết-bàn là cứu cánh của Đạo bất sanh bất diệt, ngay nơi tâm, không thể nghĩ bàn.

<sup>55</sup> Tượng thực các pháp, tức là thể tánh, không có hình tướng.

<sup>56</sup> Pháp tu nhiệm màu vì không theo thứ lớp mà chỉ thẳng đến giác ngộ thành Phật.

<sup>57</sup> Pháp tu này siêu vượt tri thức, không phải nhờ ngôn ngữ kinh điển (ngôn tay) mà được giác ngộ (mặt trắng).

344

---

<sup>58</sup> Pháp tu này thầy truyền, tức ấn chứng, cho trò từ tâm qua tâm bằng tâm (Dĩ tâm ấn tâm), thắm mật không nhờ giáo điển.